

Lá Thư Ban Phụ Trách số 108

Đây là Lá Thư thứ tư và cũng là lá thư chót của nhóm Úc châu thực hiện, Ban Phụ trách Lá Thư Úc châu xin gửi đến tất cả các Ái Hữu và Thân hữu lời chào đoàn kết và tạm biệt, xin chúc tất cả các Ái Hữu và Thân Hữu khắp nơi mọi sự tốt đẹp để tiếp tục ủng hộ và giúp cho LTCC của chúng ta được trường tồn mãi mãi..

Ban Phụ Trách Lá Thư Úc châu xin nói lên lời cảm ơn đến tất cả các AH đã hỗ trợ bằng cách này hay cách khác, dù lớn hay nhỏ, ngay đến cả một lời khuyến khích đơn sơ hay đóng góp một bài vở ngắn cho lá thư. Tất cả những việc làm đó đã là một cách đóng góp tích cực như một nhúm xi măng hay một vài nắm cát làm thành hồ xây bức tường gạch kiên cố của sự đoàn kết trong tình tương thân tương ái của Đại Gia Đình Công Chánh trên toàn thế giới, đã giúp cho Lá Thư AHCC số 105-106-107 và 108 này hoàn thành mỹ mãn. Dĩ nhiên là BPT Úc châu đã có những thiếu sót mà vì lý do này hay lý do khác BPT Úc châu đã không tránh được nên chúng tôi xin tất cả các AH/TH thông cảm và bỏ qua cho trọn suốt cuộc hành trình chăm nom LT từ số 105 cho đến 108 trong thời gian hai năm này được kết quả khả quan như thế.

BPTLTAHCC Úc châu cũng xin gửi nơi đây lời kêu gọi đến tất cả các AH đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp công sức của mình trực tiếp trong việc thực hiện tờ báo in trên giấy mực cũng như trên mạng sẽ tiếp tục ủng hộ công sức và khả năng cho BPT kế tiếp hoàn thành nhiệm vụ.

Kể từ số 109 sau trở đi AH Trần Trung Trực sẽ là đầu tàu nhận lãnh việc vác ngà voi. Từ nay xin các Ái Hữu liên lạc, gửi thư từ, tin tức, bài vở về cho Ban Phụ Trách mới:

Trần Trung Trực,

11907 Viscaya Way, AUSTIN, TEXAS 78726

Điện thoại: +1(512)-918-8348

Email: truc.ahcc@gmail.com hoặc là tructhuantran@gmail.com

Ngân quỹ của LTAHCC hiện nay cũng đang ở tình trạng eo hẹp cùng cạn, sau bao nhiêu năm cầm cự nên rất cần sự đóng góp của quý AH/TH để còn giữ cho sự sống còn của Lá thư. BBT kêu gọi quý AH/TH mở rộng hầu bao và xin các AH vui lòng hồi báo, theo mẫu đính kèm, còn muốn nhận LT 109 và những số sau đó hay không và xin ủng hộ rộng rãi cho LT có phương tiện tiếp tục. Nếu không nhận được hồi âm, BPT mới sẽ ngưng gửi những Lá Thư kế tiếp đến quý AH.

Thân mến chào toàn thể AHCC.

Ban Phụ Trách Lá Thư 105-108 Úc châu



- **AH Đỗ Tôn Khoa**

Cám ơn sự cố gắng của BPT LT AHCC nhiều. Tôi xem LTAHCC trên mạng internet.

- **BPT**

Xem Lá Thư qua mạng là một ý kiến hay. Đọc rõ ràng hơn, hình ảnh màu mè, đẹp. Chứ không phải hình đen trắng, tưởng như người Mỹ gốc Phi Châu. Đa số các AH khác, không thuận tiện khi lên mạng, hoặc chưa quen cách đọc trên mạng, thì thích có bản giấy để đọc bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Nếu có nhiều AH đọc qua mạng internet, thì càng lúc chi phí càng giảm bớt.

- **AH Lưu Hữu Duyên**

Tôi đã nhận được Lá Thư AHCC. Cám ơn toàn thể anh em phụ trách Lá Thư. Tôi xin đóng góp 20\$ để phụ giúp phần nào cho Lá Thư.

- **BPT**

BPT cám ơn AH nhớ đến quỹ Lá Thư đang cạn mà đóng góp đều đặn. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức, để hoàn tất các Lá Thư sắp tới.

- **AH Hà Văn Trung**

*Địa chỉ mới: Hà Văn Trung
139 Gallery Way, Tustin, CA 92782
Điện thoại mới (909) 801-1808
Xin đóng góp yểm trợ quỹ Lá Thư 100\$*

- **BPT**

BPT đã cập nhật trong danh sách địa chỉ. Cám ơn AH đã đóng góp dồi dào cho quỹ nuôi dưỡng Lá Thư. Với tinh thần này, Lá Thư hy vọng còn sống sót lâu dài.

- **AH Trần Cẩm Thành**

Vợ chồng tôi đã nhận được Lá Thư số 107. Xin cám ơn Ban Phụ Trách và xin được đóng góp như mọi người vào quỹ yểm trợ LTAHCC. Chúc BPT và toàn thể các AH năm mới 2017 nhiều sức khoẻ và bình an.

- **BPT**

Xin cám ơn lời cầu chúc, BPT chuyển lời cầu chúc này của AH Trần Cẩm Thành đến toàn thể anh chị em trong tập thể AHCC. Mong được AH cộng tác, lãnh một phần nhỏ trong công việc bảo tồn và phát triển lá thư, như viết bài, cung cấp tin tức liên hệ đến nhóm AHCC, hoặc đọc và chọn bài giúp cho Lá Thư. Mỗi người một phần việc rất nhỏ, thì hy vọng Lá Thư sẽ được trường tồn hơn.

- **AH Huỳnh Văn Đức**

Lá Thư quá đẹp từ hình thức đến nội dung. Xin chân thành cám ơn BPT Lá Thư. Kèm theo đây chi phiếu 40USD để ủng hộ nuôi dưỡng Lá Thư

- **BPT.**

Lá thư được hay và đẹp cũng nhờ công sức đóng góp của toàn thể anh em AHCC và BPT cố gắng làm gạch nối, phối hợp, kêu gọi. Công sức chung của tập thể, mỗi người đóng góp một ít. Cho nên, nếu được AH đóng góp tin tức, bài viết, thì LT sẽ khởi sắc hơn. Mong lắm thay.

- **AH Đỗ Trung Tuấn**

Xin gởi quý AH số tiền nhỏ đóng góp phần nào cho LTAHCC. Riêng Lá Thư số 107 thật là đặc sắc và quý giá với bài viết về anh hùng Rupert

Neudeck đã cứu vớt người dân Việt Nam khổ vượt biển chạy trốn chế độ Cộng Sản đi tị nạn. Bài viết về các AHCC nơi quê nhà làm từ thiện xây cất cầu nhỏ cho dân quê nghèo khổ. Đặc biệt có bài liệt kê về các AHCC đã quá vãng trong mấy chục năm qua, từ chết trong khi vượt biển hay trong trại tù, mất vì bệnh ở Việt Nam, ở hải ngoại.

- **BPT**

BPT chọn đăng bài viết về BS Rupert Neudeck để nhắc nhở và tri ân một bậc thánh đã xả thân cứu vớt đồng bào VN chúng ta trong những tình huống tuyệt vọng trên con đường tìm tự do. Chúng ta, toàn thể người VN tị nạn Cộng Sản đều mang ơn ông, dù không trực tiếp hay gián tiếp nhận ơn đó. Ông đã hy sinh và mở rộng tấm lòng từ bi vô lượng để đem lại tình thương, hy vọng, và chân trời tự do, cho những người cùng khổ mong thoát tai họa Cộng sản. Ân nghĩa này, người Việt tị nạn phải nhắc nhở mãi, ghi tâm khắc cốt, truyền lại cho con cháu về sau để noi gương và tiếp nối.

Phân danh sách các AHCC đã quá cố, thì BPT xin đặc biệt cảm ơn AH Nguyễn văn Mơ đã tìm lục và ghi nhận từ nhiều tài liệu khác nhau, để lập nên danh sách này. Đây là một bài viết thích hợp nhất với tinh thần Lá Thư AHCC. Đọc để biết ai còn, ai mất trong cuộc đại tai biến cho quê hương từ năm 1975.

- **TH Quách Huệ Lai**

Lá Thư AHCC lưu lưu trên toàn thế giới. Mong sẽ đến VN trong một ngày gần đây.

- **BPT.**

Bây giờ, Lá Thư này là của anh em AHCC trên thế giới, ở ngoài xứ VN. Chúng ta được tự do viết, viết gì cũng được, không phải đặt bút xuống là phải e ngại, rào trước đón sau, và sợ tai họa có thể đổ xuống đầu. Đó là cái sướng, cái ý nghĩa của tự do. Viết tự do, miễn không gây chia rẽ và phương hại đến tình bằng hữu thì hoan nghênh. Chúng ta tự do xuất bản, tự do phát hành, không phải xin phép ai, và không cần ai cho phép hay kiểm duyệt. Không thể lực hay chính quyền nào có thể xía vào việc riêng của nhóm Ái Hữu chúng ta. Đó là ý nghĩa và

cái quý báu mà chúng ta đang có, đang hành sử. Một ngày kia, VN không còn những độc tài, độc đoán, áp bức, hạn chế, hết chủ trương bùng bít, và có tự do thực sự, thì hy vọng lá thư này có thể bao gồm chung cho các ái hữu đang sống trên quê nhà nữa.

Tuy nhiên, lá thư AHCC đã thả vào không gian mạng rồi, nếu các AHCC nào đang ở VN muốn đọc, trong tinh thần tự do, thì cứ lôi 'mạng' <http://latahcc.com> xuống mà đọc Lá Thư, từ số 1 đến số cuối cùng. Không ai ngăn cấm cả. Thưa AH Lai, Lá Thư đã đến VN rồi đó.

Mục đích chính của LTAHCC là phục vụ cho AHCC ở ngoài xứ VN, làm mỗi giây liên lạc và tình cảm của nhóm ái hữu tha phương lưu lạc tìm về nhau, sưởi ấm lòng nhau trên miền đất mới. Nếu có AHCC nào hiện đang sống tại VN muốn tham gia vào Lá Thư này, thì cũng không giới hạn, nhưng ái hữu đó phải chấp nhận tinh thần vô úy, tinh thần tự do, và biết rõ rằng, không ai có quyền giới hạn tự do suy nghĩ, tự do phát biểu, tự do phổ biến ý kiến khác với một quyền lực độc tài nào đó. Có vài AH không hiểu rõ mục tiêu chính của LTAHCC, nên đề nghị không nên viết thế này, không nên viết thế kia, sợ động chạm, sợ các AH bên quê nhà bị liên lụy. Chúng ta đã ở xứ sở tự do, mà còn sợ, còn tự hạn chế cái tự do tư tưởng, sợ đụng chạm, sợ liên lụy, thì thật là phi lý. Các AH bên quê nhà, hoàn toàn không chịu trách nhiệm gì về việc làm của chúng ta bên này. Chúng ta không nên tự trói mình vào một sợ hãi nào cả.

Biết đâu, khi quê nhà có đổi thay lớn, (mà đổi thay là tất yếu, không thể tránh được, sông còn cạn, núi còn mòn, thì xấu xa, đối trá, áp bức, đâu tồn tại mãi được) thì Lá Thư AHCC này, sẽ là của chung cho toàn thể anh em Công Chánh, từ quốc ngoại cho đến quốc nội, từ thế hệ già nua đang tàn rụi, đến thế hệ trẻ trung tiếp nối, thì lá thư hy vọng có thể sống lâu dài hơn về sau.

- **AH Khương Hùng Chấn**

Xin đóng góp 100 \$ US cho Lá Thư 108.

- **BPT:**

Cảm ơn AH đã biết tình trạng tài chánh của Lá Thư đang khô cạn, mà đóng góp dồi dào cho

quỹ Lá Thư. Sở dĩ cần là vì nhiều AH tưởng Lá Thư chưa cần ủng hộ tài chánh. (Trước đây, quỹ lá thư dồi dào, nên liên tiếp trong mấy năm, không nhận tiền ủng hộ thêm. Nay chỉ tiêu đã nhiều, mà một số lớn AH không nhớ để đóng góp nuôi dưỡng LT) Hy vọng từ nay, anh em AH bắt đầu tiếp tục đóng góp tài chánh nuôi dưỡng Lá Thư đều đặn lại.

- **AH Lê Mậu Đáo**

Xin gửi chút tiền đóng góp vào quỹ yểm trợ Lá Thư AHCC

Tiết kiệm được 12 USD cho quỹ của BPT LT. Tôi lên mạng đọc cũng được, tiện hơn.

Đề nghị tất cả AH có dùng internet nên thông báo với BPT ngưng gửi báo giấy để tiết kiệm ngân quỹ.

Xin gửi LT bốn câu kệ giác ngộ:

Vườn Thế Sự Nở Hoa

Thế sự buồn vui như mộng ảo

Trần gian muôn việc có rồi không

Giông bão mặt hồ không gợn sóng

Tha hồ tự tại bước thong dong.

Điện thoại mới:

66.95.686.9229 (Thái Lan)

1.772.332.0241

- **BPT**

Mô Phật! chúc đạo sư thân tâm an lạc mau thành chánh quả.

Đề nghị của AH về đọc LT trên mạng rất hay. Đã có một số AH đang đọc LT theo lối này, tiết kiệm được một số chi phí. Nhưng nhiều AH khác, dù đã có internet, nhưng vẫn thích có một bản in bằng giấy hơn, và còn muốn nhận bản in trên giấy, vì internet của họ chưa tiện đọc hơn là bản in.

- **AH Nguyễn Ngọc Tào**

Chúng tôi vẫn nhận LTCC đều đặn và rất cảm ơn quý anh chị đã chịu khó góp nhặt tin tức ở trong và ngoài nước VN.

- **BPT**

Có tin tức anh em cũng nhờ từng AH khắp năm châu cung cấp. Mong nhận được bài viết và thư

từ của anh chị thường xuyên, để đăng vô Lá Thư.

Cầu mong anh chị mạnh khỏe.

- **AH Nguyễn Đình Thiện**

Thành thật cảm ơn BPT đã thường xuyên gửi Lá Thư AHCC cho chúng tôi.

- **BPT**

Gửi lá thư đến cho AH là bổn phận và trách nhiệm của chúng tôi. Mong sao anh em AH được tin tức của nhau và kết nối tình thân Công Chánh lâu dài. Chúc gia đình AH được yên vui, hạnh phúc.

- **AH Phạm Nam Trường**

Địa chỉ mới:

1705 Avenue Victoria, APT #305

Saint Lambert, Québec J4R-2T7 Canada.

Điện thoại 450-671-8641 (như cũ)

Tôi gửi kèm theo đây một chi phiếu ủng hộ quỹ LT AHCC.

- **BPT**

Cảm ơn AH đã đóng góp yểm trợ Lá Thư. Nhiều AH khác tưởng LT chưa cần đóng góp thêm, nên quên đóng góp, trong lúc này tài chánh của LT khá eo hẹp.

Địa chỉ của AH đã được cập nhật trong danh sách AHCC. Chúc an vui khoẻ mạnh và hạnh phúc. Khi nào rảnh, xin AH viết cho LT AHCC một bài về bất cứ về vấn đề gì. Mong lắm thay!

- **AH Lý Thới Thuỷ**

Địa chỉ mới:

114 Worthington Ave

Shrewsbury MA 01545

- **BPT**

Đã cập nhật địa chỉ của AH vào danh sách mới nhất rồi.

Mong AH và gia đình vạn an, hạnh phúc.

- **AH Nguyễn thị Tư Diễm**

Lá Thư AHCC càng ngày càng phong phú. Tuy nhiên các bác lại rủ nhau ra đi, lớp hậu duệ mặc dù tài năng rất giỏi nhưng không nhiều thì ít, nhiễm tính “ cá nhân chủ nghĩa ”. Điều cháu lo lắng một ngày nào đó sẽ không được đọc đặc

san “LTCC” nữa, chắc chắn cháu rất buồn. Hy vọng đặc san LTCC sẽ được mãi mãi trường tồn.

- **BPT**

Cám ơn mỗi ưu tư của cháu, chuyện ‘ra đi’ của mọi người là lẽ tự nhiên của tạo hoá. Sinh rồi diệt là lẽ thường, không ai tránh khỏi. Đã có nhiều AH nói rằng, hy vọng mai sau lá thư sẽ vẫn còn, dù cho khi đó chỉ còn năm mươi AHCC sống sót.

Thế hệ trẻ có những ưu tư, những bận tâm khác bức thiết hơn là bồi đắp tình ái hữu CC. Lá Thư AHCC đã được sinh ra vì nhu cầu đầu tiên trong bước đường tha hương, cần tìm về nhau, đem lại cho nhau những an ủi, những tin tức về công ăn việc làm, về kẻ mất người còn trong một thời khổ đau.

Nếu còn có chừng năm bảy AH hậu duệ như cháu, muốn gìn giữ những tình cảm tốt đẹp của thế hệ trước, thì chắc chắn, Lá Thư AHCC còn trường tồn, còn phổ biến nhiều năm nữa. Lá Thư AHCC số tới, đang chờ bài viết của cháu. Viết về kỷ niệm của cô AH Nguyễn Tư Tùng thì không bao giờ hết.

- **TH Vũ Tiến Cường**

Cám ơn BPT đã gửi Lá Thư như một món quà đầu năm thật xuất sắc, bài vở và hình ảnh tuyệt hảo. Xin được đóng góp chút đỉnh, chúc Lá Thư trường tồn vĩnh cửu.

- **BPT**

Được thân hữu thưởng thức và khen tặng, BPT rất vui vì thành quả đã có được. Hy vọng mỗi giao cảm của TH với anh em AHCC được lâu bền. Chúc mọi sự an lành cho TH.

- **AH Nguyễn Khoa Long**

Xin các anh hoan hỉ cho anh Hồ Thái Sơn, KSCC khóa 12 (1969-1973) gia nhập gia đình AHCC và được nhận Lá Thư trong những kỳ sắp tới.

Cám ơn sự đóng góp không ngừng nghỉ của quý anh chị.

- **BPT**

Nhóm AHCC hải ngoại luôn luôn mở rộng vòng tay chào đón anh em trong ngành nghề,

không giới hạn nào. Nhưng có một điều mà các AH ở trong nước VN chưa biết, là Lá Thư này sinh hoạt trong môi trường hoàn toàn tự do dân chủ, không né tránh, không có vấn đề nào là ‘nhạy cảm’ phải e dè. Viết tự do, xuất bản tự do, phát hành tự do, không phải xin phép ai, hoặc ai kiểm duyệt. Khi gia nhập nhóm AHCC, thì phải chấp nhận và sinh hoạt trong môi trường hoàn toàn tự do. Điều này, có thể chưa thích hợp cho những người đang sống trong chế độ độc tài, độc đoán, ngăn cản tự do ngôn luận, và bùng bít, không chấp nhận những ai nêu lên cái xấu xa của họ. Bởi vậy, nếu tham gia trong tinh thần vô úy, dám bày tỏ cái quyền tự do cơ bản, thì nhóm CC hải ngoại nhiệt liệt hoan nghênh. Phải hiểu rằng, không vì một vài, hay năm bảy AH trong nước tham gia vào sinh hoạt Lá Thư, mà các BPT phải e dè, không dám nói thật, nói thẳng, bị gò bó. Bởi mục đích chính của Lá Thư là phục vụ cho các AHCC đang cư trú trên khắp các quốc gia trên thế giới ngoài Việt Nam.

Việc gửi bản in Lá Thư về Việt Nam chưa thực hiện được, vì còn nhiều khó khăn và nhiều giới hạn từ Việt Nam. AH Sơn muốn đọc, thì có thể lên mạng, vào lưới <http://ltahcc.com> mà đọc tự do. BPT chúng tôi cũng nghe nói có nhóm anh em CC tại Sài Gòn, copy từ trang mạng ra, loại bỏ những bài viết mà họ cho là có thể gặp khó khăn trong xứ VN. AH Sơn có thể liên lạc với các nhóm này để xin bản in Lá Thư trên giấy. Chúc các AH vui mạnh, và biết đâu một ngày rất gần đây, sẽ có những đổi thay lớn trên quê hương, khi đó lá thư AHCC sẽ hiện ngang gởi đến tay các AH muốn có, mà không một ngăn trở nào.

- **Bà Trát QuanTiên**

Địa chỉ mới:

*Bà Trát Quan Tiên
1720 S. Santa Anita Ave
Arcadia, CA 91006
ĐT (626) 372-2144*

Lá Thư AHCC số 107 rất đẹp về cả hình thức lẫn nội dung. Hình bìa thác nước Mitchells Úc Châu rất hùng vĩ trong thiên nhiên.

- **BPT.**

Cám ơn chị đã cho biết địa chỉ mới, để các anh chị AHCC khác biết mà liên lạc, và lá thư tới khỏi bị thất lạc. Ban phụ trách ở Úc, nên đã chọn hình ảnh của nước Úc làm bìa của Lá Thư này. Các chị AHCC thân gửi lời thăm chị, và mong được gặp nhau trong các kỳ họp mặt sắp tới. Chúc chị vui mạnh, bình an.

- **AH Đặng Thanh Sơn**

Cám ơn toàn ban biên tập đã gửi LT AHCC số 107 cho gia đình Đặng Thanh Sơn và Tổng thị Tuyết Nga. Xin đóng góp ủng hộ lá thư 30 USD và quỹ phân ưu 20 USD.

- **BPT.**

Gửi Lá Thư cho AH là bổn phận và trách nhiệm của BPT chúng tôi. Khi nào không nhận được, thì xin nhắc nhở để BPT gửi đến, Vì đôi khi bưu điện làm thất lạc. Cám ơn AH đã không quên đóng góp ủng hộ cho quỹ Lá Thư và quỹ phân ưu. Mong nhận được bài viết của AH cho số tới.

- **AH Bùi Nhữ Tiếp**

Nhận được Lá Thư AHCC số 106 có hình bìa mùa thu Úc Châu rất đẹp và nhiều tin tức, bài vở đa dạng, dễ mến. Xin cám ơn các anh chị ở năm châu và quê nhà. Tôi xin kèm chi phiếu 50 USD để ủng hộ quỹ Lá Thư AHCC.

- **BPT.**

BPT xin chuyển lời thăm hỏi của AH Bùi Nhữ Tiếp đến các AH khắp năm châu. Cám ơn AH đã không quên đóng góp cho quỹ lá thư đang cạn. Mong nhận được bài viết của AH cho lá thư sắp tới.

- **AH Lê văn Thiện**

Trước tiên, trong không khí ngày đầu xuân, tôi kính chúc các anh chị một năm mới Đinh Dậu đầy sức khoẻ và mọi điều như ý. Tôi cũng xin gửi lời thăm tất cả các AH trong BPT LTAHCC. Đồng thời tôi xin đính kèm theo đây một ngân phiếu để đóng góp vào phần in ấn và bưu phí cho các lá thư sắp đến.

Tiếp đây, tôi không quên cám ơn anh Luân bài viết về nhà văn Thuận Phong Ngô văn Phát trong Lá Thư 106 vừa qua. Nhờ đọc bài này,

tôi biết được ông cũng là một AHCC và là người có rất nhiều công lao trong việc chọn đặt các tên đường phố Sài Gòn vào năm 1956.

Riêng tôi có cái may là người hàng xóm của ông vào khoảng thập niên 1950, khi gia đình ông dọn về ở gần nhà tôi trên con đường Nguyễn Đình Chiểu, Tân Định (tên cũ là Rue d'Arfeuillès thuộc quận Ba, Sài Gòn. Khi về ở đây, ông có mở một tiệm sách nhỏ tại nhà, lấy tên là tiệm sách Văn Hóa (nếu tôi nhớ không lầm tên) chuyên bán sách báo và bút chì học trò. Ông nhỏ người, gầy và gương mặt trông có vẻ khắc khổ. Tôi cũng là bạn cùng lớp với một anh trong số các con ông, trong một hai năm đầu trung học tại một trường tư thục ở Tân Định. Sau đó vài năm, thì gia đình ông dọn đi nơi khác nên tôi không có dịp gặp lại ông và người bạn học của tôi nữa.

Nay thì ông đã mất, và khi tôi có dịp đọc bài viết của anh Luân về ông, khiến cho tôi nhớ đến ông với tấm lòng ngưỡng mộ một người đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực văn hoá nước nhà.

Cuối thư, xin cho tôi gửi lời thăm AH Lê Nguyên Thông và các AH ở Melbourne mà chúng tôi đã có dịp gặp nhau một lần tại gia đình AH Trần Đăng Khoa.

- **BPT.**

BPT chúng tôi thích thú được AH cho biết thêm nhiều chi tiết về nhà văn hoá Thuận Phong. Việc đặt tên cho đường Sài Gòn xưa, là một công trình xếp đặt tuyệt diệu của một người am tường lịch sử Việt Nam, mang ý nghĩa và tính cách biểu tượng văn hoá. Nay nhiều tên đường bị đổi, mang tên của những kẻ khủng bố, ám sát, có tội, và làm cho đất nước điêu linh khốn khổ trong mấy chục năm qua. Hy vọng mai kia, con cháu sẽ đổi thay lại, xoá đi những vết tích xấu xa và ngu tối đó.

- **AH Cao Phạm thị Báu** (cũng là Hiền thê AH Phạm Ngọc Xuyên)

Trước tiên, xin cám ơn quý Anh trong ban Phụ Trách đã bỏ công sức và thì giờ, lo cho Lá Thư càng ngày càng thêm tiến triển.

Sau đây tôi xin gửi một chi phiếu 50USD để yểm trợ Lá Thư AHCC. Sau khi nhận được xin các anh cho biết có phải trả thêm chi phí nào

khác hay không, để tôi biết, mà tiếp tục gửi sau này.

Nhà tôi chính là AH Phạm Ngọc Xuyên, tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh, nhưng kiếm cơm trong ngành dầu khí ở Việt Nam. Kể từ tháng 4/1975 tiếp tục phục vụ trong ngành dầu khí tại Pháp cho đến lúc về hưu. Sau đó, chúng tôi chuyển qua cư ngụ tại Canada, nơi “xứ lạnh tình nồng”, đời sống rất dễ chịu. Nhà tôi có dịp đoàn tụ với song thân. Đồng thời, đem các con đi tiếp tục đại học tại Montreal.

Hàng năm, hai chúng tôi đều về ở Cali trong 5 tháng lạnh thấu xương của Canada. Trong dịp này, chúng tôi dự những buổi họp mặt thường niên của AHCC vùng Nam Cali.

Cho đến cuối năm 2015, sau 3 cơn tai biến mạch máu não, nhà tôi không còn giữ được đầu óc sáng suốt để hoạt động như xưa. Không di chuyển được bằng đường hàng không, cũng không có bảo hiểm về du lịch vì “quá giàu về bệnh tật”. Có nghĩa là ai có bệnh chi thì nhà tôi có bệnh đó, nên không mua được bảo hiểm sức khỏe khi đi du lịch. Không còn dịp để gặp bạn bè ở Cali nữa.

Riêng tôi, đã liên tục phục vụ trong ngành Công Chánh: Khu Nha Trang, Khu Cần Thơ, Khu Sài Gòn, và cuối cùng là Tổng Cục Kiều Lộ cho đến ngày 23/3/1975 thì ‘bỏ chạy’. Sang đến Pháp, tôi giúp việc tại bộ Y Tế và Xã Hội. Vào nghề cũ ở cơ quan “Commission des comptes de la security social”. Đến ngày hồi hưu thì theo nhà tôi và các con qua cư ngụ tại Canada.

Hiện tại, tôi được thêm nghề mới - dù không được huấn luyện trước - Làm “Papy sitter” thường trực ngày đêm, kiêm làm việc nhà + đi chợ, nấu ăn.

Cả hai chúng tôi đều cư ngụ tại nhà người già: Résidence privée pour aînés “L’emerite”
Địa chỉ: 7005, Avenue Naple – Apt 328/2
Brossard, Quebec J4Y 3A3 – Canada.

• BPT.

Lá thư của chị thật là tuyệt vời, vừa cho biết sơ lược tin tức của gia đình, nhưng rất đầy đủ, để các AH khác biết rõ về anh chị, đời sống hiện tại cũng như quá trình hoạt động. Nếu mỗi AH viết được một lá thư tương tự về họ, thì LT AHCC chúng ta vô cùng thú vị, và làm nổi bật được cái tên của Lá Thư. Rất nhiều AH nghe

tên, biết mặt, có giao thiệp, nhưng đa số đều chưa biết rõ đời sống của nhau để chia sẻ.

Chúng tôi cầu mong và chúc anh chóng qua cơn bệnh hoạn. Xin chị giữ gìn sức khỏe để chăm sóc cho anh. Biết đâu có một ngày nào đó, trúng thuốc, trúng thầy, anh khoẻ mạnh lại, và rồi lại làm “loài chim trốn tuyết” mỗi năm về Cali sáu tháng, dung dăng vui thú như hai ông bà tiên đi tên phố Bolsa mà bạn bè đã từng thấy.

Thì ra, chị cũng là một cây gạo cội trong ngành Công Chánh, đã từng phục vụ từ Nha Trang, về Cần Thơ, lên Sài Gòn. Chắc nhiều AHCC biết đến chị.

Để trả lời câu hỏi của chị về cái chi phiếu, bên này ngân hàng không đòi thêm một chi phí nào khác cả. Xin chị yên tâm.

Địa chỉ mới của anh chị cũng đã cập nhật trong danh sách. Lá thư mới sẽ gửi về đúng địa chỉ.

• AH Lê Khắc Thí:

AH Lê Khắc Thí xin gửi lời thăm hỏi đến toàn thể anh chị em trong gia đình Công chánh, chúc được vui mạnh bình an, để còn gặp nhau trong tình ái hữu lâu bền. Mong lá thư tiếp tục mãi để nói kết chúng ta lại. Bây giờ rảnh rang thường đọc lại những bài cũ của Lá thư AHCC. AH nào rảnh thì liên lạc điện thoại hàn huyên chuyện trò cho vui.

• BPT.:

Cám ơn AH Lê Khắc Thí nhắc nhở anh chị em AHCC tiếp tục gìn giữ mối dây liên lạc trong tình Ái hữu. Xin đề nghị các AH nào rảnh gọi điện thoại hàn huyên với AH lão thành Lê Khắc Thí cho vui.

• Nhắn tin riêng của BPT

Ban Phụ Trách LTAHCC xin cảm ơn các AH sau đây đã bỏ công viết và vun đắp hai Lá Thư số 107 và 108 để phục vụ cho anh em AHCC khắp năm châu:

Các AH: Bùi Đức Hợp, Hà Thất Lang, Trần Văn Thu, Nguyễn Văn Luân, Tôn Thất Ngọc, Nguyễn Sĩ Tuất, Từ Minh Tâm, Lê Khắc Thí, Nguyễn Văn Mơ, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Đức Chí, Trịnh Hảo Tâm, Nguyễn Hương Hữu, Đỗ Hữu Hứa, Đồng Sĩ Khiêm. Xin chúc quý AH nhiều sức khỏe, an vui, hạnh phúc.

Tổng kết tình hình về Đại Hội AHCC

Khắp Năm châu tại Cali 2018

Theo tình hình bàn luận của các AH/TH khắp nơi đều đã đồng ý tổ chức Đại hội tại Nam Cali là nơi có nhiều AH/TH Công chánh hiện đang sinh sống và ngoài ra cũng là nơi thuận tiện để các AH/TH các nơi khác có thể sắp xếp về đây thăm bà con bạn bè thân thuộc.

Thời điểm thì chọn sao cho thuận tiện với tất cả các AH và TH khắp nơi và đã được bàn đến hai thời điểm. Một là vào khoảng tháng bảy tháng tám, là thời gian mùa hè thời tiết tốt và các con cháu nghỉ hè có thì giờ phụ giúp cha mẹ trong mọi việc đưa đi đón về và ông bà không phải trông nom cháu chắt như trong thời gian các cháu đi học hay đi nhà trẻ. Thời điểm thứ hai là tháng 9, đây là lúc có nhiều cơ quan hiệp hội cũng tổ chức họp mặt, nếu kết hợp được để một công đôi việc cũng là điều tốt. Như vậy là thời gian và địa điểm đã tạm gọi là ổn định.

Phần nhân lực thì sau khi bàn qua với các AH các nơi, rất nhiều AH/TH đã đồng ý sẽ đảm nhận vai trò đại diện hay điều hợp viên cho khu vực mình đang sinh sống, hầu hết các đại diện AHCC các nơi đều tỏ vẻ tha thiết trong kỳ đại hội này vì hầu như sẽ là lần cuối trong đời Công chánh để có dịp gặp gỡ lại các khuôn mặt cũ một thời vàng son ngày nào hoặc là gặp lại bạn bè hay xếp lớn xếp nhỏ ngày xưa. Đây sẽ là một dịp may rất là hiếm có vì rất có thể không có dịp tổ chức thêm một lần nữa với sự hiện diện của các đàn anh, các vị tiền bối mà ngày nay đã vào tuổi cửu tuần, bát tuần cả rồi. Đúng là cơ hội không còn nhiều nữa và chúng ta phải biết nắm lấy cơ hội chỉ đến một lần trong đời mà thôi.

Riêng AH Nguyễn văn Luân cũng đã tỏ ra rất dè dặt trong việc đảm nhận vai trò Trưởng nhóm của Ban tổ chức. Vai trò này rất quan trọng và cần nhiều sự hy sinh cả thời gian và

công sức và cần quen biết nhiều, nhất là các nơi hội họp, các nhà hàng, các nơi có thể tổ chức họp mặt, các công ty cửa hàng, các nơi du lịch.

Ngoài anh Nguyễn văn Luân ra, chúng tôi có nghĩ đến một nhân vật rất quen thuộc với tất cả các AHCC. Đó là anh Ái Văn, anh là người quen biết nhiều, hầu như không một AHCC nào mà không biết hay nghe tiếng Ah Ái Văn cả, AH có tài ăn nói, có khiếu chỉ huy và sắp xếp công việc, lại hoạt bát nhanh nhẹn. AH Ái Văn là người có đầy đủ tiêu chuẩn để nắm giữ vai trò Trưởng Ban Tổ chức Đại Hội Công chánh Toàn cầu 2018. Mong là anh Ái Văn sẽ tình nguyện tham gia chức vụ Trưởng Ban tổ chức.

Ngoài AH Ái Văn và AH Nguyễn văn Luân ra còn có rất nhiều Vị có "Tên Tuổi" khác như AH Nguyễn Thiệp, AH Nguyễn Thúc Minh, AH Khuru Tòng Giang, AH Nguyễn Đình Duật, AH Trần Trung Trực, AH Nguyễn quang Bê và còn nhiều nữa...không tiện viết ra đây tất cả nhưng không vì thế mà quý AH không tình nguyện đứng ra tham gia vào BTC kỳ Đại Hội Công Chánh (Viết hoa cả bốn chữ vì đây là một cơ hội độc nhất vô nhị cho Hội AHCC chúng ta).

Trong khuôn khổ bài tóm tắt này chúng tôi chỉ nêu ra thêm một vài chi tiết mà đa số chúng ta có thể yên tâm đó là về địa điểm cùng thời gian. Hai yếu tố này đã gần được xác định rõ thì những gì chúng ta cần phải làm là tùy quý AH nữa thôi. Ban Tổ Chức Đại Hội (BTC) sẽ họp liên châu để bàn thêm chi tiết một khi BTC chính thức ra mắt quý AH/THCC các nơi.

Mong tất cả các AH và TH mạnh dạn tham gia vào BTC....

Xin quý AH/THCC chờ đón thêm tin tức nóng hổi trong những số tới về Đại Hội Công Chánh Toàn cầu.

Lê nguyên Thông

Làm Sao Cho Lá Thư Ái Hữu Công Chánh Trường Tồn

AH Trần Trung Trực

Cách đây hơn 15 năm, tôi lập trang Khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh với hy vọng khi về hưu các anh em đồng khóa vào tham gia làm nơi để trao đổi tin tức và sinh hoạt với nhau. Nhưng hoàn toàn không được như ý. Vì bây giờ, về hưu rồi, người nào cũng có lý do riêng. Kẻ phải giữ cháu, kẻ bây giờ mỗi gỏi chồn chân, vv...

Hôm nay, tôi xin bàn với các bạn về LTAHCC. Thú thật, khi nhận email của AH Lê Nguyên Thông yêu cầu AH nào đứng ra nhận lãnh LTAHCC từ số 109 trở đi, tôi rất đắn đo, và sau khi bàn luận với hai bạn, AH Ngô Hoàng Các và AH Lê Công Minh, tôi đã gửi email đến các AHCC trong Ban Phụ Trách cũ, tôi xin đảm nhận. Trong Ban Phụ Trách lần này gồm cả Năm Châu: AH Trần Trung Trực, ở Mỹ, trưởng ban, AH Nguyễn Thiệp, Nguyễn Đức Chí, Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Văn Luân, Lê Nghiêm Hùng, Trịnh Hữu Dục, Ngô Hoàng Các, Nguyễn Thúc Minh, Dư Thích ở Mỹ, AH Lê Nguyên Thông ở Úc, AH Lê Công Minh ở Việt Nam và AH Trần Văn Thu ở Pháp. Ở Canada, tôi xin AH nào muốn đứng tên vào BPT, xin cho tôi biết. Ngoài ra, nếu bất cứ AH nào muốn tham gia vào BPT, tôi xin hoan hô.

Trường Công Chánh, trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ là nơi đoàn tụ những sinh viên xuất sắc nhất của Việt Nam. Trong 4 năm học, tôi thấy khóa 6 KSCCĐC của tôi ai cũng có tài, có thể chưa phát ra hoặc tôi chưa thấy. Trong những người hoạt động hăng say hơn, như bạn Nghiêm Phú Phát tổ chức văn nghệ, bạn Trần Thành Nhân đánh đàn guitar trình diễn vào những ngày cuối năm học, bạn Lê Công Minh, từ khi học đã làm thơ, đưa cho tôi và các bạn

khác xem, vv... Tôi không ngờ tôi được học cùng với những bạn có nhiều tài như thế. Bạn Ngô Hoàng Các, học khóa 6 với tôi. Trong khi học 4 năm trường Công Chánh, tôi ít nói chuyện với bạn ta. Nhưng cách đây 5 năm, tôi đến thăm Washington DC, và được bạn tiếp đón. Tôi không ngờ bạn ấy có nhiều tài năng về kỹ thuật, điện toán và viết văn. Bạn Trần Đình Thọ, cách đây gần 10 năm, tôi tổ chức họp mặt 40 năm ra trường khóa 6 KSCCĐC tại nhà tôi, tôi thấy bạn có tài ăn nói, trầm tĩnh, nhưng khi nói, thì thao thao bất tận. Và trong số mới đây, LTAHCC số 107, bạn Đoàn Đình Mạnh, khóa 14 KSCCĐC, viết một bài cho biết bạn là người Bắc học trường Petrus Ký, học đỗ đầu, trên cả thủ khoa Chu Văn An. Nói chung, ai cũng có tài, nhưng chưa chịu phát triển ra.

Vậy, tôi nghĩ, LTAHCC muốn khá hơn cần **các bạn viết bài chia sẻ kinh nghiệm, tin tức sinh hoạt của bạn hay của nhóm AHCC**. Các bạn cứ viết đi. Có thể lần đầu sơ sót chút đỉnh, lần sau sẽ khá hơn, như tôi vậy. Nhà văn nổi tiếng nhất ở Việt Nam Nguyễn Hiến Lê, khi tôi còn là sinh viên Công Chánh, cũng là AHCC. Anh AH Thiệp, là người sốt sắng nhất trong các AHCC, đã có nhã ý giúp tôi. Các AH Chí, anh AH Duật và anh AH Luân, AH Nguyễn Thúc Minh, AH Thích, những người làm việc đắc lực cho LTAHCC, cũng đồng ý tiếp tục giúp tôi. Và trong nhóm AHCC toàn thế giới, các Thầy như thầy Bửu Đôn, thầy Phan Đình Tăng, thầy Tôn Thất Đồng, thầy Nguyễn Ngọc Thịnh, thầy Nguyễn Thanh Toàn, vv..., và các AHCC kỳ cựu như AH Lê Khắc Thái, luôn luôn mong muốn LTAHCC trường tồn và mỗi ngày một khá hơn. **Tôi xin quý vị góp ý kiến.**

Sau khi các AH/TH gửi bài vở nhiều, chúng tôi sẽ tổ chức trình bày cho mạch lạc, dễ xem và đẹp. Bây giờ mỗi năm kỹ thuật tiến hóa, **chúng tôi sẽ ráng học và dùng kỹ thuật trong việc làm và in LTAHCC**. Chúng tôi sẽ san sẻ với nhau trong BPT những kỹ thuật này, để hoàn thành LTAHCC đúng kỳ hẹn và tốt đẹp hơn.

Về tài chánh, tôi thấy giá in hiện nay, khoảng \$2.00, và cước phí gửi đi, khoảng \$2.50. Tổng cộng mỗi số in và gửi đi khoảng \$4.50 đến \$5.00. Nếu in màu, giá in khoảng \$5.00 cho một số. Cộng với giá gửi đi, khoảng \$7.50 cho một số. Nhưng vì số người đóng góp ít và bây giờ tuy rằng kỹ thuật điện toán cao, nhưng người đọc trên mạng ít, **tôi đề nghị vẫn giữ in đen trắng, trừ hình bìa màu. Xin các bạn gửi tiền đóng góp đều đặn**. Nếu các bạn gửi về mỗi năm khoảng \$20 Mỹ kim, là LTAHCC sẽ trường tồn. Nếu gần như tất cả AH/TH đóng góp, chỉ cần các bạn đóng góp mỗi năm \$10 Mỹ kim thôi.

LTAHCC đã sống hơn 40 năm và càng ngày càng khá hơn. **Tôi tin chắc nếu các bạn cùng tôi đóng góp vào LTAHCC, nó sẽ là một Lá Thư đẹp nhất và luôn luôn “Giữ cho còn có nhau”,** và có thể truyền cho thế hệ Công Chánh nối tiếp. Đó là ý nghĩa chữ **“Trường Tồn”** mà chúng ta dùng trong đề mục trên của LTAHCC, một mơ ước của toàn thể AHCC.

BBT đương nhiệm:

Mời gửi thư kêu gọi các AHCC năm châu chuẩn bị đứng ra tiếp tay cho những số kế tiếp sau khi BPT đương nhiệm hết hạn kỳ “vác ngà voi” sau số kế tiếp thì chúng tôi nhận được thư AH Trần trung Trực báo tin sẽ tình nguyện đứng ra nhận lãnh công tác “vác ngà voi” ngay trong vòng một tuần lễ.

Thật là một điều rất phấn khởi cho Hội Ái Hữu Công chánh chúng ta. Hội chúng ta đã đang và sẽ có các nhân vật có tinh thần hăng hái như vậy rất đáng hoan hô.

Xin các AH khắp năm châu chào mừng BPT tân nhiệm và gửi lời chúc mừng cũng như khuyến khích và đồng thời gửi bài ngay cho lá thư cuối của BPT Úc châu (quý vị đang đọc những lời này thì xin khỏi gửi bài cho LT108 nữa vì đã quá muộn rồi) mà chỉ xin gửi bài vở cho lá thư 109 càng sớm càng tốt.

Công việc khuyến khích các AH và TH đóng góp bài vở cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Trong suốt thời gian lo các lá thư 105-108 chúng tôi xin ghi nhận đặc biệt công lao rất lớn của AH Nguyễn Thiệp, người mà ngoài những việc quan trọng khác như đã đóng góp bài vở, phụ trách việc Trả lời Thư Tín (phần trọng tâm của LTAHCC) và kêu gọi các AH/TH khắp nơi gửi bài về cho BPT đều đặn. Đề nghị AH Trực ghi nhận điều này.

Cầu chúc AH Trần trung Trực thành công trong công tác VÁC NGÀ VOI cho những số kế tiếp....

Còn BPT này (105-108)...thì...

Rảnh rang thơ túi rượu bầu.....

Ha ha ha

Nửa Đời Người 1956 - 1975

Phần 1- Theo học Công chánh Phú Thọ

Khiêm S. Đồng

Kính tặng hương hồn N.X. Phương và H.T. Khiêm¹

Lời nói đầu:

Bài này tôi không dám dùng danh từ hồi ký vì danh từ này bị các quan lớn nhà ta lạm dụng để nói về cái tôi trong thời gian từ ngày Ông Ngô Đình Diệm về VN là thủ tướng đến ngày tan hàng 30/4/1975. Tuy nhiên vì không biết dùng chữ gì khác và cũng không biết viết gì khác hơn nên cũng phải xin nói tới cái tôi (cái tôi mà một nhà hiền triết nào đó bên Pháp đã nói “cái tôi đáng ghét”) và được chia làm ba phần. **Phần I:** Theo học trường Công Chánh, Phú Thọ. **Phần II:** Du học Montréal, Canada. **Phần III:** Phục vụ tại Sài Gòn Thủy Cục (STC) cho đến ngày tan hàng 30/4/1975.

Phần I: Theo học trường Công Chánh Phú Thọ. Năm 1956 Tổng Thống Diệm muốn có thêm Kỹ Sư Công Chánh để thực thi những chương trình kiến thiết do TT làm ra nên TT đã ra lệnh bộ CC² và QGGD³ mở thêm một lớp đặc biệt đào tạo KSCC⁴. Tôi lúc đó đang theo lớp MPC⁵ bèn nộp đơn dự thi và được trúng tuyển.

Trường học lúc đó tạm nhờ 1 trường Kỹ thuật Học Nghề (Centre d'Apprentissage) ở

đường Hồng Thập Tự. Lớp học có vào khoảng 20 sinh viên. Tôi ở Đại Học Xá Minh Mạng ở Chợ Lớn và đạp xe đạp loại rẻ tiền đi tới trường vào bữa trưa thì muốn đứt hơi, may mà nhờ có anh Đ. ở cùng phòng, anh cũng đi học cùng chỗ và anh lại có xe Mobiclette nên cứ mỗi lần đi lên trường là tôi dùng tay vịn vào tay của anh để anh kéo đi. May mà lúc đó xe cộ còn thưa thớt chứ nếu vì lý do gì phải thắng gấp hoặc đứt dây thắng là kể như hui nhịt tỵ.

Các giáo sư của lớp chúng tôi (tôi nhớ không hết) gồm có thầy Breton dạy Đo đạc, Ô Lược (hay Lược) dạy Toán học đại cương, thầy Ng. văn Tãi dạy Kiến trúc, thầy Cường dạy Pháp văn, thầy người Pháp (không nhớ tên) từng sự tại Nha Căn Cứ Hàng Không dạy Hình Học diễn hoạ⁶. Cực nhứt là môn học này vì khi vẽ bài tập phải mua giấy Canson đắt tiền (mà tiền thì không có, dùng giấy khác thì nhòe mực), khi vẽ mấy con đường kéo ngang và xuống thì phải dùng Mercureochrome để cho màu đỏ lọt và không nhòe. Thầy Thiêm dạy Địa Địa, Sư Huynh Fontaine dạy Địa Chất. Sư huynh có đưa chúng tôi lên chỗ dự trữ xây đập Trị An⁷ để khảo sát và lấy mẫu đá. Vui nhứt là khi đi thực tập nhắm máy thì thay vì nhìn “mĩa” (mire) lại chuyên nhìn các cây si di động! Trong khuôn viên trường có 3 chị em tuổi cập kê, nên khi có giờ rảnh từ trên lầu nhìn xuống các em làm bếp cũng đỡ ghiền.

Khi mới nhập học thì có trên dưới 20 sinh viên, đến cuối năm thì chỉ còn trơ lại chừng 15 trụ và khi chuyển qua Trung Tâm Kỹ Thuật

¹ Anh Phương và toàn gia đã tử nạn trên đường vượt biển; anh H.T. Khiêm và con trai cũng tử nạn trên đường vượt biển. Phương là bạn thân của tôi từ lúc còn nhỏ và đã cùng học cùng lớp ở trường Yersin Đà Lạt và ĐCĐC ở Phú Thọ và là bạn cùng phòng ở nhà thuê lúc đi học trường CC.

² CC = Công Chánh

³ QGGD = Quốc Gia Giáo Dục

⁴ KSCC = Kỹ Sư Công Chánh

⁵ MPC = Math Physics, Chimie (Toán Lý Hoá)

⁶ Géométrie Descriptive

⁷ Thời đó còn an ninh nên đi Trị An không lo sợ

mới khánh thành thì còn lại chừng 12 trụ vì vậy anh em chúng tôi chuyển qua học chung với khoá thường lệ và khoá đặc biệt kể như bị khai tử. Tôi gần như không còn nhớ hết những môn học và các giáo sư trong năm thứ hai của lớp trung đẳng Công Chánh này nữa. Chỉ tiết duy nhứt còn nhớ là lớp học có 3 tên Khiêm, 1 Bắc, 1 Trung và 1 Nam!

Thế rồi chúng tôi mần khoá với văn bằng Cán Sự Công Chánh và vui nhứt là ký vào sổ lương để lãnh lương của một CSCC, hình như \$5.000/1 tháng, số tiền quá lớn với chúng tôi vào thời giá!. Trong lúc chờ đợi tiếp tục học lớp kỹ Sư, chúng tôi ba anh em Trung Nam Bắc⁸ được cho đi tập sự ở Ty Công Chánh Nha Trang. Ông Trưởng Ty CC có nhĩa ý cho chúng tôi ngủ tại nhà tạm trú của Ty. Tiếng là tập sự nhưng thật ra chúng tôi chỉ phát phơ đọc hồ sơ chớ cũng không có nhiệm vụ gì ngay cả việc đi kiểm soát công trường xây cất. Phần lớn thời gian sau giờ “làm việc” là đi ra bờ biển Nha Trang hưởng gió và nước biển.

Đến tháng 9 thì chúng tôi trở về trường theo học lớp kỹ sư cấp tốc một năm, nói là một năm nhưng khóa học kéo dài 13 tháng trường khiến anh em ngất ngư!. Thời buổi đó sách kỹ thuật rất hiếm nói thật ra là không có, cuốn sách như Cơ học Địa chất (Mécanique des Sols) của giáo sư Terzaghi danh tiếng bên Âu Châu giá bán hơn cả tháng lương Cán Sự. Trường cũng không có máy làm copies (máy in quay tay gọi là Ronéo) để giúp phổ biến các bài học. Thầy soạn sẵn bài đến lớp chỉ đọc cho trò cầm cúi chép, kiểu dạy và học mà tôi gọi là “cơm mem”⁹ và đến cuối năm thi thì trả bài lại cho thầy như thầy đã dạy!. Thêm vào sự kiện này là tiếng Pháp được dùng để giảng dạy. Các giáo

sư, đầu là người Việt, cũng giảng dạy bằng tiếng Pháp¹⁰ và đây cũng là một trở ngại lớn cho các bạn học trường Việt. Trường cũng không có phòng thí nghiệm để sinh viên thực tập ngoài máy nhám và viêng công trường. Tóm lại sự học thiên về từ chương không có thực tập vậy mà khi ra trường các Kỹ Sư Công Chánh vẫn đủ khả năng hành nghề, một điểm son đáng ghi nhận.

Trường lúc đó đã dọn về Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ¹¹. Các thầy dạy gồm có KS Trần Ngọc Oành dạy môn Sức Chịu Đựng Vật Liệu, KS Nguyễn Văn Chiêu dạy môn Bê tông Cốt Sắt, KTS Trần Văn Tải dạy môn Kiến Trúc, KS Tạ Huyền môn Tính Khối Lượng Di Dời Đất¹², KS Nguyễn Khắc Nhẫn môn Thủy Lợi, KS Phạm Minh Dương môn Hoả Xa, KS Lục Văn Sáu môn Công Tác Hàng Hải, KS Trần Văn Bạch môn Thủy Nông, môn Cầu Đường: KS Francois Vaudio, môn Căn Cứ Hàng Không: KS Joitel, môn Cơ Học Địa Chất do 1 Kỹ Sư người Pháp (không nhớ tên.), Thẩm Phán Phạm Huy Đầu môn Pháp Luật liên quan đến Công Chánh, Cử Nhân Luật Nguyễn Văn Huân môn Luật Hành Chánh, môn Vẽ Kỹ Thuật, KS Trần Mộng Châu, môn Vệ Sinh Công Cộng, BS Ngô Quang Lý, môn Viêng Công Trường, KS Nguyễn Văn Đức; và quan trọng bậc nhất trong các giáo sư là thầy Tư Nghiêm, Thư Ký của trường và là đại diện cho Giám Đốc của Trường. Cứ mỗi lần có môn học mới là thầy Nghiêm đến lớp học với giáo sư và giới thiệu vị giáo sư với câu: “Au nom du

¹⁰ Danh từ bằng viết ngữ cũng quá hiếm và nếu dung thì các giáo sư lại bỏ công tìm danh từ thích hợp, một chuyện khó làm vì tất cả các giáo sư đều là công chức bận rộn không có thì giờ soạn bài và môn dạy là môn phụ trong công việc hàng ngày của các vị đó.

¹¹ Xin tìm đọc thêm cuốn Kỷ Yếu trường Cao Đẳng Công Chánh; kỷ niệm 100 năm thành lập 1902-2002 do Ai1i Hữn Công Chánh ở Mỹ biên soạn và ấn hành. Liên lạc: P.O Box 661211, Sacramento CA 95866. (địa chỉ cũ năm 2000)

¹² Cubature de Terrassement

⁸ Ngân (CA), Quỳ (FR) và tôi

⁹ Mẹ nhai cơm cho nhuyễn rồi mớm cho con ăn.

directeur de l'École J'ai l'honneur de vous présenter.....” Oai không? Vì gần như chẳng khi nào chúng tôi được gặp thầy Giám Đốc trường K.S. Lê Sĩ Ngạc.

Trong thời gian học lớp Kỹ Sư này có 3 sự kiện đáng ghi nhớ: Dọa cúp lương, Đi viếng Côn Sơn và bị thầy mắng mà không hay biết!.

Dọa cúp lương. Sau chừng 3 tháng từ ngày vào lớp Kỹ Sư thì chúng tôi được thông báo là lương Cán Sự của chúng tôi trong lúc đi học sẽ bị cắt (không nói lý do) lẽ tất nhiên chúng tôi không đồng ý và phản đối bằng cách lãnh học (đến trường nhưng không vào lớp) chừng 1 hay 2 tuần sau thì Giám Đốc trường cho biết là lương sẽ không bị cắt và yêu cầu anh em đi học lại!

Đi Côn Sơn. Thầy Đức tổ chức một cuộc du hành viếng Côn Sơn bằng tàu MêKông. Chiều đó chúng tôi xuống tàu tại bến Bạch Đằng và được đãi 1 bữa ăn chiều thịnh soạn vì có thịt bò bít tết! Ăn xong thì tàu nhỏ neo đi về hướng nhà Bè. Thời đó an ninh tuyệt đối nên anh em có dịp đứng trên boong tàu thưởng thức phong cảnh hai bên bờ sông SàiGòn. Nước sông êm lặng, phong cảnh hữu tình và đến chiều tối thì tàu ra đến cửa biển. Tàu bắt đầu lắc lư và khi chạy được chừng 1 tiếng đồng hồ thì tàu lắc lư dữ tợn. Sóng đánh vào thân tàu rầm rầm và gió thổi điếc tai¹³ và chuyện phải đến đã đến. Anh em chúng tôi mặt xanh như tàu lá, hai tay níu chặt lan can tàu và trả lại miếng thịt bít tết cho cá ăn! Bây giờ nghĩ lại vẫn còn sợ, may mà không ai rớt xuống biển. Chúng tôi nghĩ rằng chỗ lái của thuyền trưởng chắc là ít lắc nhất nên tập trung vào đó nhưng rồi lại cũng phải chạy ra lan can tàu tiếp tục cho cá ăn

¹³Những ai đã vượt biên chắc là quá biết đến hiện tượng hải hùng này. Tàu chúng tôi đi là bằng thép và to hơn cái nhà còn tàu vượt biên thì bằng gỗ mong manh chỉ dùng đi cận duyên mà thôi! Anh Phương cũng có mặt trên tàu này coi như lấy kinh nghiệm cho chuyến vượt biển, đi không hề tới, sau này!

những gì còn lại trong bao tử. Mệt là người chúng tôi nằm la liệt trên sàn tàu và ngủ say sưa cho đến khi tàu hết lắc khi trời sáng và đã đến Côn Sơn. Kỳ lạ thay chúng tôi hết thấy mệt và vào đất liền viếng thăm một vài công trình nằm ở bờ biển và quan trọng nhất là đi thăm ngục tù “Côn Đảo” nhất là chuồng Cọp, nơi giam cầm những tù nhân không tuân luật nhà tù. Chuồng Cọp này bây giờ so với các phòng biệt giam hoặc Conex mà các H.O. viết lại thì quá nhân đạo và không có gì ghê gớm cả!

Bị thầy mắng mà không biết. Lớp bắt đầu lúc 1 giờ trưa, và mọi người đều mệt mỏi, nói ngay là buồn ngủ vì nắng nóng, mấy cái quạt trần chạy vù vù làm như không giảm được độ nóng chút nào hết. Chúng tôi ngồi cúi đầu chép nhưng lạ thay hình như những gì thầy nói không liên quan chi đến kiến trúc cả. Chừng năm mười phút sau chúng tôi mới sực tỉnh và nhận rằng thầy¹⁴ đang mắng chúng tôi vì đã có cử chỉ chọc “quê” thầy. Chúng tôi chung hững nhưng không ai dám nói gì cho đến khi hết lớp; nếu biết thì có thể là tôi hay ai đó đứng lên xin lỗi thầy vì sự hiểu lầm. Chẳng qua là có một anh lỗ mũi bị nghẹt kinh niên nên khi thầy giảng bài thì hít hít cái lỗ mũi giống “như làm trò khi” nên thầy giận và mắng cả lớp một trận!

Cuối năm là đến lúc thi ra trường. Các môn thi viết gồm có: Sức Chịu Đựng Vật Liệu, Tính Số Lượng Di Dời Đất, Thủy Lợi và 1 vài môn mà tôi quên. Thi vấn đáp thì có môn Luật Hành Chánh và Luật liên quan đến CC, và Vệ Sinh Công Cộng. Hắc búa nhất là dự án Cầu Đường (môn thiết yếu của trường CC) cuối năm. Ông Vaudio chỉ cần bỏ ra 3 phút ra đầu đề dự án mà chúng tôi phải mất hơn 2, 3 tuần lễ chỉ đó để hoàn tất dự án và nộp bài. Dự án là: tính, giải thích, vẽ và lập báo cáo một dự án làm đường gồm có đường trường, đường đèo, cầu, cống,

¹⁴Không nói tên ra để tỏ lòng kính trọng thầy đã quá vãng.

tường chắn đất và các mục linh tinh khác. Ông Vaudio chỉ vẽ ra một khối điểm A ở cao độ 10m, một con sông nhỏ chắn ngang và điểm đến ở 1 cao độ nào đó (hình như 800 m). Chúng tôi gồm có 6 anh em và một chị tụ họp lại chỗ Ph.và tôi thuê để làm dự án; lúc đó hình như các môn thi khác đã xong hết. Chúng tôi thức sáng đêm để làm dự án, mặc dầu ngồi chung với nhau là để tham khảo với nhau còn khi đề trình dự án và viết tờ trình thì mỗi người tự lo.

Thế là xong (10/1958), đến ngày mãn khóa tui may mắn được đứng vào vị trí ưu tiên chọn nhiệm sở. Còn gì hơn là làm việc tại Sài Gòn với Sài Gòn Thủy Cục (STC)? Chưa hết, 3 anh em chúng tôi¹⁵ được Ông Giám Đốc kêu vào cho biết chúng tôi được cấp học bổng của Chương Trình Colombo. Ông nói tiếp “vì các em được du học, nên tiền thưởng đầu 1, 2, 3 ông giữ lại cho khóa sau”. Thời buổi đó được đi du học, nhất là đi Pháp, là một mơ ước mà bất cứ sinh viên nào cũng mong được cho nên không lấy làm buồn vì bị mất tiền thưởng. Tuy nhiên lúc đó chính phủ của TT Diệm không mấy mặn mà với Pháp nên chúng tôi được cho đi Canada, Montréal vì ở đây có trường dạy bằng tiếng Pháp¹⁶.

Trong lúc chờ đợi làm thủ tục xuất ngoại thì tui lại được bổ nhiệm vào Nha Thủy Nông¹⁷ thay vì STC (tui không biết tại sao). Tui được đi học bổ túc Anh ngữ và khám sức khỏe¹⁸ và làm thông hành loại Ngoại Giao/Công Vụ. Tiếc thay hai bạn có thể là đồng hành thì lại bị giữ lại vì lý do sức khỏe.

(Còn tiếp. Xin xem phần II du học Montréal, Canada)

Cười chút chơi

Tại một bệnh viện tâm thần bác sĩ nhận xét một nam bệnh nhân có tiến bộ rất nhiều và không còn thấy tỏ lộ dấu hiệu bị tâm thần nữa nên mời bệnh nhân đó đến hỏi thăm và chuẩn bị cho xuất viện.

Bác sĩ vẽ một hình vuông trên một tấm giấy và hỏi bệnh nhân:

- *Anh nói cho tôi nghe xem anh thấy gì trong cái hình này xem nào?*

Bệnh nhân trả lời:

- *Đây là hình một cái giường và trên giường có một người phụ nữ khoả thân nằm chờ trên đó.*

Bác sĩ hơi thất vọng nhưng vẫn bình thần vẽ một hình vuông khác lớn hơn trên một tờ giấy khác và hỏi lại bệnh nhân:

- *Vậy anh thấy hình này có cái gì đây?*

Bệnh nhân trả lời:

- *Dạ đây là hình một cái giường lớn hơn hình trước nhưng trên đó có tới hai người đàn bà khoả thân nằm chờ trên đó.*

Bác sĩ càng thất vọng thêm nhưng vẫn kiên nhẫn làm thêm một lần nữa với một hình vuông to hơn hình thứ nhì và hỏi lại cùng câu hỏi đó và đây là câu trả lời của bệnh nhân:

- *Lần này trên giường có tới 10 người đàn bà khoả thân nằm chờ trên chiếc giường to lớn này phải không bác sĩ?*

Hết ý định cho bệnh nhân xuất viện, bác sĩ nói:

- *Anh à, tôi có ý định cho anh xuất viện hôm nay nhưng tôi thấy anh bị ám ảnh quá nhiều về tình dục lúc nào cũng thấy đàn bà cởi trần cởi truồng cả nên tôi đành phải giữ anh lại bệnh viện thêm ít lâu nữa xem sao!*

Bệnh nhân tỏ vẻ giận dữ nói:

- *Bác sĩ nói kỳ cục thật, bác sĩ mới là người bị ám ảnh về tình dục chứ tôi có nghĩ gì đâu, chứng cứ là bác sĩ là người vẽ toàn là hình đàn bà cởi truồng nằm chờ trên giường đó sao?*

¹⁵Tôi, Phương, Can

¹⁶École Polytechnique de Montréal.

¹⁷Trụ sở tạm ở Bộ CC sau dời về bến Hàn Tử, Chợ Quán.

¹⁸Bệnh viện Grall

NHỚ BẠN TRI-KỶ

Tâm San Tôn Thất Ngọ

Bài viết của tôi sau đây là Trích đoạn trong Tập Hồi-ký “Cuộc đời sinh-viên Công-Chánh- Saigon” của tôi (Cập-nhật 2005) để lưu lại cho gia-đình con cháu đọc mà thôi; nay phải sửa lại để độc-giả bên ngoài đọc. Tuy nhiên nội-dung vẫn không thay đổi.

Tâm san Tôn-Thất Ngọ

Ngày vào lớp đầu tiên trường CDCC (1950) có nhiều bạn mới chưa từng quen biết đủ 3 miền Bắc, Trung, Nam Việt-Nam và Miên Lào. Vào lớp thầy Tư Nghiêm điểm danh, có tất cả **28 bạn**:

- o Miền Bắc chỉ có 1 người.
- o Miền Trung (Huế) 4 người.
- o Miền Nam 21 người,
- o Ngoại Quốc: Lào & Miên, 2 người

Anh Cao-Tấn Tài nằm trong danh-sách 21 người miền Nam.

Vào cuối niên-khóa 1950-1951, bảy người trong số 28 bạn bị bắt động-viên vào quân-ngũ.^[1] Anh Tài và tôi thoát khỏi cuộc bố ráp và trở lại lớp làm đơn xin hoãn dịch tiếp-tục học cho đến khi ra trường.

Anh Cao-Tấn Tài, người bạn vong-niên.



Anh Tài ở Saigon 1953

Tôi có nhiều kỷ-niệm với anh Cao-Tấn Tài từ lúc chúng tôi mới vào học Trường CDCC Saigon.

Lần đầu tiên tôi gặp anh Tài vào tháng 9 năm 1950 khi mới từ Huế vào Saigon để bắt đầu lối sống mới của một sinh-viên tự lập xa gia-đình.

Chính anh Tài đã giúp tôi hiểu rõ tập-quán và giọng nói của người miền Nam để có thể làm quen với các bạn địa-phương. Nhờ thế chúng tôi có dịp hiểu nhau hơn và trở nên bạn tri-kỷ.

Hồi-tưởng lại những kỷ-niệm với anh Tài mà bồi-hồi tiếc thương một người bạn hiền nay đã ra người thiên-cổ. Nhớ đến những lúc cùng nhau giải một bài toán khó, rồi có lúc cùng nhau lo-âu trong việc soạn thảo đơn hoãn-dịch để tiếp-tục sự học.^[2]

Rồi nhớ lại buổi đi chơi với nhau trước khi chia tay, cùng anh lên Tòa Thánh Cao-Đài Tây-Ninh ngày 23- 07-1953, sau khi ra trường để anh giới-thiệu người bạn gái của anh.

Nhắc lại thời-kỳ “động-viên” năm xưa tôi



Trên lan-can Hiệp Thiên Đài

Phía sau là Cữu-Trùng Đài và Bát Quái Đài

lại nhớ đến một kỷ-niệm thân thương với anh Tài, sau khi hai người chở nhau trên chiếc mobylette đi nộp đơn hoãn-dịch về thì trời đổ mưa phải ghé vào núp mưa dưới mái hiên của một căn nhà đối diện trường nữ trung học Gia-Long. Gặp lúc tan trường, nhìn các cô học-sinh lom-khom chạy vội ra cổng, không nhớ hai anh em nói gì với nhau mà khiến anh Tài khi mãn khóa tạm biệt (1953) đã tặng cho tôi tấm hình với lưu-bút dễ thương: “*Thân tặng Ngọ để kỷ-niệm những ngày học ở Trường Công-Chánh, có những phút ghi nhớ khi đụt mưa trước Trường Gia-Long*”, tôi chắc là không ngoài những câu chuyện trai gái thường tình của các cậu sinh-viên trẻ mới lớn lên có sự-nghiệp vững bền. “Phi Cao-đẳng bắt thành phu phụ” mà.

Cuối năm học ra trường tôi xuất ngoại du-học tiếp-tục sự học nên mất liên-lạc với anh một thời-gian khá lâu.

Đến đầu năm 1968 nghe tin nhà anh bị một quả rocket phá tróc mái nhà, tôi vội đến thăm anh và gặp lại anh ở Phú-Nhuận sau 13 năm xa cách.

Vào năm 1971 anh có điện-thoại mời tôi qua Nhà Bè đánh tennis và dùng cơm trưa với anh tại một biệt-thự của hãng xăng Esso, nơi anh làm việc với chức Giám-Đốc Kỹ-thuật. Đây cũng là lần cuối cùng tôi gặp anh ở quê nhà.



Anh Tài ở Pháp cuối năm 1987

Sau đó vì thời-cuộc, từ Mùa Hè Đỏ Lửa 72 tiếp đến ngày mất nước 75, tôi không rõ anh và gia-đình đã trôi-giạt nơi đâu. Tôi bị kẹt lại sau 75... vượt biển một nửa gia-đình, đến Mỹ chạy quanh nhiều Tiểu-bang để kiếm việc làm, cuối cùng trở về vùng California, Tiểu-bang Washington rồi đậu lại ở San Francisco vào năm 1987 cho đến nay.

Vừa mới định-cư ở San Francisco được vài tháng tôi nhận được bức thư đầu tiên của anh

cho biết anh đang ở Pháp. Anh có hỏi tôi về tình-hình kiếm việc làm ở Mỹ. Nhận được thư anh tôi rất vui mừng, anh và gia-đình đã thoát khỏi thế-giới cộng-sản. Mừng hơn nữa là anh và tôi sẽ có nhiều cơ-hội gặp lại. Xem thư của anh tôi đoán biết anh cũng có ý-định dời đô qua Mỹ nên tôi vội trả lời ngay, nói rõ những gì anh muốn biết.

Đợi thư hồi-âm của anh mãi không thấy, hỏi ra mới biết anh đã bị tai-nạn xe hơi khi băng qua một góc đường ở Paris. Anh đã ra đi vĩnh-viễn.

Cuộc đời của anh Tài tuy đã thành-đạt về công-danh nhưng đã gặp nhiều chuyện không may liên-tiếp xảy đến cho anh, một trái hỏa-tiễn của Việt cộng rơi ngay trên mái nhà của anh hồi Tết Mậu Thân (1968). Anh thoát chết lúc đó nhưng 20 năm sau anh cũng không tránh khỏi tử-thần bởi một tai-nạn giao-thông ở Paris cuối năm 1988 trong ngày Lễ Toussaint, âu đây cũng là định-mệnh Trời đã dành cho anh. Các Thánh đã đón anh về cõi hư vô thanh-tịnh.

Chú-Thích:

[1] -*Sự-cố bố ráp động-viên sinh-viên niên-khóa 1950-1951 đã ảnh-hưởng nhiều đến sự học của sinh-viên các trường đại-học Saigon trong đó có Trường CDCC, một sự-việc mà các sinh-viên không muốn. Hồi đó cảnh-sát đến trường Công-chánh bắt sinh-viên phải trình-diện nhập ngũ khiến có anh nhảy qua cửa sổ lớp học để chạy trốn vào nhà một bà nấu cơm tháng cho sinh-viên trong khuôn-viên trường Pétrus Ký. Sự cưỡng-bách bắt buộc vào quân ngũ này mà 7 bạn của tôi đang theo học trường Công-Chánh đã không trở lại trường để tiếp-tục học Lớp Trung Đẳng I. Đó là các bạn: Nguyễn Khắc Bình, Nguyễn thành Chí, Lưu Thành Kiểm, Trần Quang Mãnh, Chu xuân Thanh, Đào ngọc Thọ, Trần Văn Trọng (Nhạc sĩ Anh Việt)*

Mộng-ước của các bạn trở thành Kỹ-sư Công-chánh đã không thành. Không biết bây giờ ai còn ai mất trong cuộc chiến vừa qua.

[2] -*Lúc bấy giờ tuy Pháp đã công nhận Việt-Nam là một nước có chủ-quyền và Cao-Ủy Pháp tại Việt-Nam lúc đó đã chuyển-giao Trường Cao-Đẳng Công-Chánh cho Quốc-Gia Việt Nam (1950) nhưng thực-sự việc điều-hành quân-sự vẫn do quân đội Pháp nắm giữ.*

SỞ HÀNG HÀ- MỘT THỜI KỶ NIỆM

Trịnh Hảo Tâm

Ngày nay nếu trở về, khu sở Hàng Hà cũ của tôi không còn nữa mà thay vào đó là chân cầu Thủ Thiêm bắc qua sông Sài Gòn. Quang cảnh hoàn toàn thay đổi. Ngày xưa muốn đi vào Sở Hàng Hà phải đi ngang qua chợ Thị Nghè đối diện với quán cà phê Lú. Rồi tới ngã năm là bót cảnh sát có lô cốt hàng rào dây kẽm gai, rẽ trái vào con đường Nguyễn Văn Lạc rồi quẹo phải vào đường Dương Công Trừng (nay có tên là Ngô Tất Tố). Rồi đi qua Cầu Dầu là một cây cầu sắt lót ván bắc qua rạch Văn Thánh nhập với rạch Thị Nghè đổ vào sông Sài Gòn. Tới đây đường Dương Công Trừng chia hai lối rẽ, nếu đi thẳng sẽ vào trại Cửu Long của Hải Quân và nếu rẽ trái sẽ đi vào Sở Hàng Hà.

Trong bài “Tôi Làm Việc Nước” hồi 1 tôi có kể lại sau khi ra trường tôi nộp đơn ở 2 nha thuộc Bộ Giao Thông Công Chánh là Nha Lộ Vận và Nha Thủy Vận. Không cần biết hai nha này làm những gì miễn có việc làm là được. Tuy nhiên tên của 2 nha Lộ Vận và Thủy Vận này khiến tôi cũng hơi ớn ớn vì nghe hao hao như “tử lộ” và “tự vận”! Ngày xưa nghĩ sao nói vậy nên có thất thố xin lỗi hương hồn thầy Nguyễn Văn Cừ cựu giám đốc Nha Lộ Vận và hai ái hữu niên trưởng Chu Bá Tường, Trần Văn Thu cựu giám đốc Nha Thủy Vận.

Nha Thủy Vận có Sự Vụ Lệnh tuyển dụng trước nên tôi đi làm cho Nha Thủy Vận. Nha Thủy Vận có nhiệm vụ bảo đảm an toàn lưu thông đường biển (Sở Hàng Hải Thương Thuyền) và hệ thống lưu thông đường sông (Sở Hàng Hà). Sau khi ngồi ở Nha Thủy Vận trong vòng rào Bộ Công Chánh ở góc đường Lê Lợi và Pasteur vài tháng để học về luật lệ hàng hải, tôi được chuyển sang Sở Hàng Hà ở Phú An Thị Nghè cạnh bờ sông Sài Gòn như đã nói trên. Chắc biết tôi thích...du lịch nên qua Sở Hàng Hà tôi có...hàng hà sa số dịp may cho tôi thực hiện giấc mộng du lịch hải hồ.

Sở Hàng Hà nằm êm đềm bên bờ sông Sài Gòn có cầu tàu để neo đậu một số xà lan, tàu bè dùng trong công tác đo đạc, thả phao, nạo vét lòng sông. Có một ụ tàu kéo tàu bè lên cạn để

tu bổ, ngoài ra còn có một số nhà nổi và cư xá cho nhân viên. Tôi không ở trong Sở Hàng Hà mà ở ngoài Sài Gòn vì tánh thích đông vui náo nhiệt cho dù có vài đàn anh Công Chánh hỏi tôi có muốn vào ở hay không thì họ sẽ sắp xếp hay cất thêm cho tôi. Tập thể Công Chánh chúng ta rất có tình đùm bọc anh em.

Về tổ chức trong Sở Hàng Hà có các ty phòng như sau: Ty Hải Đăng Hải Hiệu quản lý điều hành, xây dựng, tu bổ tất cả các hải đăng, đèn hiệu, phao hiệu trên toàn quốc. Đa số các hải đăng đều được xây dưới thời Pháp, tuổi đời đã trăm năm, nằm trên những hải đảo xa xôi hẻo lánh và ở trên những chóp núi cao để tàu thuyền dễ nhìn thấy ánh đèn. Thời trước 1975 chúng ta có những hải đăng Vũng Tàu, Côn Sơn, Hòn Khoai, Khê Gà, Mũi Dinh, Cù Lao Ré... Mỗi hải đăng là một cơ ngơi rộng lớn như tháp hải đăng, nhà chứa máy phát điện, nhà ở cho quản đặng và gia đình, kho dụng cụ và lương thực, xi tẹt chứa nước mưa. Vài tháng phải đi phát lương, tiếp tế dụng cụ, nhiên liệu, lương thực cho các hải đăng.

Tôi có đi để lên kế hoạch tu bổ (lập bản đồ, chiết tính kinh phí) các hải đăng Côn Sơn, Hòn Khoai (Cà Mau), Khê Gà (Hàm Tân) và đập chắn sóng Dương Đông (Phú Quốc). Những chuyến đi này khoảng 1976, 1977 thời ấy kinh tế “bao cấp” đói khát, gian nan, vất vả. Tôi còn nhớ đi bằng tàu Cửu Long sau một đêm rời Vũng Tàu (nửa đêm không còn thấy đèn hải đăng Vũng Tàu thì bắt gặp ánh đèn le lói của hải đăng Côn Sơn) sáng ra thì tới Côn Sơn. Đã điện tín thông báo với chính quyền Côn Sơn nhưng không biết họ có nhận được hay không mà hải quân, công an biên phòng thấy tàu chúng tôi cập bến là mang súng ra dàn chào. Cán bộ trưởng đoàn phải giải thích, trình giấy tờ họ mới hiểu và cho mang đồ lên đảo.



Tâm trạng nặng nề vì mục đích chuyến đi tu bổ hải đăng thì ít mà quan sát tìm đường vượt biển thì nhiều. Nhưng phải nói những ngày ở Côn Sơn là những ngày hoa mộng, bãi biển hoang sơ nước xanh cát trắng tuyệt đẹp mặc sức mà tắm biển vẫy vùng. Thức ăn như hải sản, gà vịt, rau trái ngon lành thừa mứa như cho không. Dân tình tử tế, thân thiện, niềm nở, các tù nhân chính trị cán bộ thì đã vào đất liền làm lớn hết, ngoài lính hải quân vô tư hiền lành còn lại đa số là thân nhân, gia đình các quân giáo cải huấn VNCH nhất là những cô gái con cái của họ bán trong căng tin duy nhất trên đảo. Các cô này xem những chàng trai Sài Gòn như thần tượng. Một số là tù nhân thường phạm không chịu vào đất liền mà ở lại đảo sinh sống làm rẫy, chăn nuôi, bắt cá. Còn nhớ những buổi sáng đón bình minh trên ngọn hải đăng với điệu thuốc Vàm Cỏ, ly cà phê đắng đắng bấp rang nhìn cảnh nước non hải đảo thật hữu tình. Nhìn về phương Bắc cuối chân trời là Sài Gòn của ta đó, tháng ngày hoa mộng đã hết rồi.

Sở Hàng Hà có Ty Công Tác Hàng Giang phụ trách xét duyệt các công trình xây dựng trên sông có thể gây trở ngại cho việc lưu thông như bến cảng, các cây cầu bắc ngang sông rạch (tầm gió có đủ cao hay không?), các cầu tàu bốc dỡ hàng hoá, các xà lan bán xăng dầu, khai thác cát dưới lòng sông...Phòng Giám Thị Hàng Giang Thuyền phụ trách an toàn cho ghe tàu lưu thông trong sông rạch như đăng bộ, kiểm tra an toàn, đo trọng tải và cấp giấy phép lưu thông cho tất cả các giang thuyền mang số đăng bộ bắt đầu bằng chữ HF cũng như huấn luyện,

tổ chức các kỳ thi cấp bằng Tài Công, Thợ Máy.

Sở Hàng Hà còn có Ty Đào Kinh (sau này thành Cơ Quan Xáng là một cơ quan có ngân sách tự trị) mà những sinh viên mới ra trường Công Chánh vào làm cho Sở Hàng Hà đều phải...kinh qua! Sau khi được phong cho chức “Trưởng Xáng” và được giao cho một chiếc xáng là một xà lan có chân đi, bên trong lòng xà lan có gắn một bơm chạy bằng một động cơ lớn. Đầu mũi xà lan là một lưỡi khoan do động cơ vận chuyển vừa quay vừa hút bùn dưới đáy sông và thổi lên bờ qua những ống sắt nối nhau thả nổi trên sông nhờ các phao sắt lớn dẫn vào bờ. Dân trên bờ nếu ai muốn đắp nền nhà, lấp ao rau muống, mương vườn chỉ cần gặp Trưởng Xáng, mời một châu nhậu, một ánh mắt nụ cười của con gái gia chủ, chỉ cần Trưởng Xáng...thối cho một buổi là mọi việc xong ngay! Làm xáng thì sáng làm, chiều nhậu và tối xin. Những sinh viên mới ra trường thanh tú, nho nhã, trong trắng, trinh nguyên bao nhiêu sau một thời gian đi xáng đều trưởng thành... trong khói lửa! Ai không tin thì cứ hỏi ái hữu Đặng Đào Lộc ở Bolsa, Little Saigon California thì sẽ biết! Tên vận vào người, vừa hái được đào, vừa bắt được lộc nên một chiều năm 1977, 78 gì đó sau một châu nhậu, ái hữu Đặng Đào Lộc xuống chiếc tàu nhỏ nhưng máy mạnh dùng kéo xà lan xáng để ngủ, ai ngờ anh tài công say xin sao đó nổ máy phóng một mạch...qua tới Thái Lan! Ngày nay mới được tin vui là ái hữu Đặng Đào Lộc trở thành...mục sư.



Sở Hàng Hà chụp khi về lần đầu tháng 1/1994

Sở Hàng Hà còn có Ty Thủy Đạo có nhiệm vụ khảo sát, đo đạc và lập bản đồ thủy đạo các tuyến lưu thông đường sông và cửa biển quan trọng như sông Lòng Tào cho thủy trình Vũng Tàu đến thương cảng Sài Gòn, kinh Cây Khô-Chợ Gạo nối Chợ Lớn tới Mỹ Tho cho các ghe chài chuyên chở lúa gạo, hai sông Tiền Giang, Hậu Giang cho tuyến đường qua Phnom Penh (Cambodia). Nha Địa Dư Quốc Gia trên Đà Lạt thì lập bản đồ ghi cao độ còn Ty Thủy Đạo thì ngược lại lập bản đồ ghi độ sâu nghĩa là số âm nên chọn 0 là cao độ của mực nước biển trung bình. Nếu dò sông, dò biển, thám sát đo đạc thấy chỗ nào cạn, tàu thuyền lưu thông không được thì phải hợp đồng cho xáng nạo vét. Lòng người còn thay đổi hướng gì lòng sông, không phải giữa sông là sâu còn gần bờ là cạn, không phải “Con sông bên lở bên bồi” mà “Có sông lở hết cả bờ hai bên!”

Năm 1973 tôi rời Phòng Giám Thị Giang Thuyền sang Ty Thủy Đạo vốn là nơi để thỏa chí tang bồng hồ hải: “Quanh năm lặn hụp trên sông, nuôi đủ hai con với một nàng, lặn lội thân già trên quãng vắng, eo xèo mặt nước buổi dờ đông” (Edit thơ Trần Tế Xương).

Đo độ sâu thì dễ vì có máy Echo Sounder phát làn sóng xuống đáy sông và nó dội lại rồi in trên giấy nhưng xác định vị trí nơi mình đo mới là khó. Ngày nay có máy GPS nhỏ xíu giá vài chục bạc, nó cho mình kinh độ, vĩ độ thật chính xác, chứ hồi xưa phải dùng những điểm có sẵn tọa độ gọi là “Bench Mark” rồi từ đó mới phăng lần ra nơi mình đo độ sâu bằng các phương pháp đo đạc, tính toán. Máy đo độ sâu được gắn trên tàu đo đạc và thường chạy tàu trên sông theo một đường cung mà mình kiểm soát giữ đường cung dưới một góc không thay đổi bằng một dụng cụ nhắm cầm tay gọi là Sextant. Sau đó về văn phòng vẽ kết quả đo đạc trên bản đồ thủy đạo. Còn bản vẽ cho xáng nạo vét cũng có bình đồ, trắc đồ dọc, trắc đồ ngang mỗi trăm thước để tính khối lượng đất đào.

Tôi sang Nhật để học khóa Đo Đạc Thủy Đạo trong 6 tháng cùng với những thành viên các nước Đông Nam Á khác. Phải nói là Nhật Bản rất ưu ái với những nước kém phát triển trong vùng, xứng đáng là một nước lãnh đạo Á Châu. Lúc đó là năm 1974 vì tính bắt đầu áp

dụng trong máy móc đo đạc vừa chính xác vừa đỡ mất thời gian lên bản vẽ. Chương trình khóa học đi rất nhiều nơi như Tokyo, Osaka, Kobe, Hiroshima, Kagoshima...vừa truyền bá khoa học vừa quảng cáo đất nước giàu đẹp Nhật Bản.

Cuối năm 1974 về nước cứ tưởng rằng sẽ tiếp tục công tác trong ngành đo đạc, đào kinh. Nhưng số trời đã định, sóng thần hồng thủy đã ập đến gây bao nhiêu cảnh tang thương quốc phá gia vong, gia đình ly tán, xã hội điêu tàn băng hoại. Tôi lưu dụng lại ở Ty Bảo Đảm Hàng Hải với vài trò nhân viên lương 50 đồng mỗi tháng phải bán dần dần những nữ trang, đồ đạc để sinh sống. Tiếp đến là làn sóng vượt biển ra đi, nhiều thân nhân bạn bè hỏi xin tôi những bản đồ hàng hải, cách sử dụng la bàn. Vốn trong nghề, bắt đầu dĩ tôi trở thành người tư vấn đi biển và cung cấp dụng cụ hải hành. Lúc này tài chánh đã hết khó khăn, phải nói là có nhiều tiền nhưng tương lai bấp bênh đen tối. Nhiều người rủ tôi tham gia nhưng tôi không đi vì sợ hiểm nguy: trong đất liền bị bắt, ngoài biển thì bão tố, hải tặc và còn hy vọng nhà nước sẽ thay đổi vì “sau chiến tranh đất nước còn nhiều khó khăn”.

Cuối cùng tôi vẫn bị sa thải, hết còn mong ở lại, tôi xuống Cần Thơ đóng ghe và ra đi ở cửa sông Ông Đốc cùng với 33 người thân quyến họ hàng. Sau 3 ngày đêm chống chọi sóng to gió lớn, hai lần ngủ quên, lạc tay lái ghe tôi bị sóng phủ ướt hết và trôi mất đồ đạc giấy tờ đề trên ca bin. Khuya rạng ngày 8 tháng 12 năm 1978 thấy nhiều ánh đèn ở cuối chân trời, tôi cho ghe đi về hướng đó. Hai giờ sau ghe trườn lên bãi cát, đó là căn cứ hải quân Hoàng Gia Thái Lan tỉnh Songkhla trong khi tôi nhắm đi về hướng Mã Lai để tránh hải tặc. Tôi nghĩ chuyến đi thành công không phải vì mình tài giỏi nhưng là nhờ ơn trên che chở. Nhưng làm việc gì tôi cũng rất kỷ lưỡng, trước tiên xem lại khả năng mình, sau đó xem trước tính sau tận dụng thiên thời địa lợi nhân hòa. Bỏ công sức làm hết sức mình nếu có thất bại thì cũng miễn nguyện chấp nhận nhưng tôi vẫn tin “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”.



Vượt biển tới Songkhla Thái Lan tháng 12/1978

Rồi từ đó làm lại cuộc đời với hai bàn tay trắng nhưng được sống tự do, mình làm những gì mình muốn và con cái được học hành không còn bị đe dọa, đối xử phân biệt kỳ thị. May mắn tôi làm lại nghề Công Chánh cũ suốt 21 năm ở chính quyền thành phố Ontario, miền Nam California và về hưu năm 2006 lúc 59 tuổi.



Với thị trưởng và các đồng nghiệp thành phố Ontario 2005

Hôm nay trên Lá Thư Công Chánh này tôi nhớ lại những đàn anh trong ngành đã nâng đỡ dẫn dắt tôi từ ngày mới ra trường như quý anh Chu Bá Tường, Võ Văn Ngôn, Võ Hữu Hiền, Bùi Hữu Thanh, Lương Khắc Đức, Võ Ngọc Diệp, Trần Văn Thu...

Trong số này vài người đã quá vắng. Tôi hãnh diện được hòa mình trong tập thể Công Chánh một tập thể có kỷ cương đùm bọc kính trên nhường dưới, cống hiến cho đất nước như học giả Nguyễn Hiến Lê, các nhà cách mạng như Phó Đức Chính, Phan Văn Hùm.

HANGING ROCK

Thăng cảnh tại thành phố Melbourne.

Nếu quý AH thăm Melbourne Úc châu, xin ghé thăm “Hanging Rock” là một địa điểm du lịch rất gần Melbourne, chỉ cách khoảng 70 cây số và đi xe khoảng hơn một tiếng là tới.

Tại đây quý vị có thể ngắm cảnh chung quanh núi rất đẹp mắt và đường leo núi có nhiều cây cao và vách đá trông rất ngoạn mục và hữu tình.

Xin giới thiệu với các AH Công chánh sắp ghé thăm Melbourne trong tương lai.



“Ai ơi có đến Melbourne
Đừng quên viếng núi Đá Nằm Chên
vên”

Tên ngọn núi Hanging Rock là do sự hình thành của các tảng đá lớn trên đường leo lên đỉnh, nơi đó một tảng đá to nằm tựa vững chắc trên hai tảng đá dựng đứng.

Nơi này còn có một huyền thoại bí ẩn về một buổi cắm trại tại đây khi có ba nữ sinh tham dự buổi trại đã mất tích một cách bí mật và đến nay vẫn không ai biết được sự thực ra sao cả.

Cứ Tưởng Già ...

(phỏng dịch theo Marcelle Paponneau)
(Do Tôn Thất Thiệu phỏng dịch))

Cứ Tưởng Già ...

(phỏng dịch theo Marcelle Paponneau)

*Tôi cứ tưởng nỗi buồn tênh tuổi tác,
Tháng năm tàn gió đập với mưa sa,
Tiếng ồn ào tâm hồn ta tản mát,
Tóc bạc dần gương mặt dưới làn da.*

*Có ngờ đâu tuổi đời không phải vậy,
Đừng thờ than cho mộng ước tàn đi,
Từng bước nhỏ hẹp dần cho ta thấy,
Nỗi mến yêu ngăn đậm tuổi xuân thì.*

*Với ảo ảnh một bầu trời đen xám,
Với mùa thu không hoa nở môi cười,
Với câu hát không gọi ngậm lá thắm,
Với sử xanh không bút tả nên lời.*

*Nhưng đây nhé, tuổi đời thêm hiểu rộng,
Mỗi bước dồn không nghĩ đến ngày mai,
Cùng năm tháng già đi ta đâu thấy,
Ta không màng biết tuổi chốn thiên thai.*

*Tâm hồn ta không hề thay đổi nữa,
Ngàn trăng sao cho ước hẹn ngày mai,
Tìm ta đã không còn tham mộng ước,
Khi trời trong nhẹ cuốn tháng năm dài.*

*Rồi ta ngắm những đóa hồng rộn nở,
Giữa mùa thu ta mở mắt nhìn đời,
Mùi thơm ngát nhẹ nhàng vương hơi thở,
Ta ôm choàng gói mộng giữa hoa rơi.*

"JE CROYAIS QUE VIEILLIR..."

của Marcelle Paponneau.

Je croyais que vieillir me rendrait bien
maussade,
Craignant chaque saison, les années, le tapage,
Le grand vent et la pluie, l'esprit qui se dégrade,
Les cheveux clairsemés, les rides du visage.

Et puis je m'aperçois que vieillir n'a pas d'âge,
Qu'il ne faut point gémir, au contraire chanter.
Et même, à petits pas, les jours ont l'avantage
D'être beaux et trop courts quand ils sont
limités.

Je croyais que vieillir c'était le ciel tout gris,
Le printemps sans les fleurs, les lèvres sans
sourire,
Les fêtes sans chansons, les arbres rabougris,
Un livre sans histoire, un crayon sans écrire.

Et puis je m'aperçois que vieillir rend bien sage,
Que je vis chaque instant sans penser à demain,
Que je ne compte plus les années de mon âge,
Peu importe le temps, le crayon à la main.

Je croyais que vieillir transformerait mon âme,
Que je ne saurais plus contempler les étoiles
Que mon coeur endurci n'aurait plus cette
flamme,
Qui transforme la vie lorsque le ciel se voile.

Et puis je m'aperçois que les plus belles roses
fleurissent à l'automne et sous mes yeux ravis,
Je respire très fort ce doux parfum que j'ose
garder pour embaumer l'automne de ma vie.

TTT

Thư của ái hữu Trần Vy bằng

Trần Vy Bằng

Vybang Tran
65 Gallipoli St.
LIDCOMB NSW 2141 14-4-2017
Thư của ái hữu Trần Vy bằng
Kính gửi Ban Phụ Trách lá thư AHCC,

Tôi đã gửi 30 đô (vào ngân hàng) để bồi dưỡng lá thư AHCC được trường tồn. Tôi nghĩ lá thư AHCC còn, thì dây liên lạc của chúng ta còn. Dây liên lạc còn thì tình AHCC vẫn còn có nhau!

Tôi rất khen ngợi các ái hữu đã và đang vác ngà voi một cách tuyệt hảo bằng bốn câu thơ:

Kỹ thuật chuyên môn vốn sở trường
Văn bút về hưu khá dễ thương
Lá thư phụ trách thêm phong phú
Hậu duệ theo chân cũng một đường

Tôi sắp được lên Thiên đàng nên có vài hàng tâm tình với các Ái Hữu về cái "Tôi". Tính theo niên kỷ thì tôi đã có 92 cái mùa xuân. Mười năm về trước AHCC bên Mỹ có tặng tôi Bảng "Đại thượng thọ" rất đẹp. Tôi cứ ngắm nó rồi sống lạc quan cho đến ngày nay. Hiện nay đi lại chưa phải dùng gậy. Năm giác quan theo tuế nguyệt đã suy giảm dần, đều đặn. Vài năm qua thầy nhãn khoa cho biết mắt có cườm, tuy không lớn. Đọc sách báo lâu một chút thì hơi mờ dần. Thế nhưng coi hình ảnh trong tạp chí của cụ Hugh Hefner bên Mỹ thì vẫn rõ?.

Một thầy tử vi (thứ thiệt) phán rằng trong năm nay tôi sẽ được lên thiên đàng! Không phải thầy rờ bụng rùa cái rồi nói mò. Tôi thì bản khoán một chút: "Nghĩ mình công ít tội nhiều" không biết thánh Phêrô có mở cửa Vĩnh Hằng cho lên đó không? Bạn phụ trách quý ái hữu sang năm không phải gửi lá thư cho tôi nữa.

Tôi có ông bạn kém tôi hai tuổi đã được lên thiên đàng bốn năm. Tuần trước tôi tình cờ hội ngộ. Ông hiểu tôi muốn biết truyện ở trên ấy, ông kể: Trên thiên đàng không gian thì bao la. Lâu đài thì vĩ đại. Mọi người đều sang

trọng. Vật dụng tất cả đều "free". Không kẻ bán, người mua. Vàng bạc châu báu rơi vãi ngoài đường không ai nhặt. Trinh nữ trên này thì ít nhưng bồ lão thì lại nhiều. Có người còn già hơn cả ông Bành tổ...

Tôi không biết tiếng thiên đàng nên không đàm thoại được với ai. Gặp toàn người lạ. Buồn quá tôi đã quyết định đi xuống. Bây giờ tôi đang ở dưới này. Có người gọi là Âm phủ. Cũng có người gọi là Tuyền đài. Dưới này thì có đông dân Mít. Nhiều khuôn mặt cũ. Ông to bà lớn. Phe nhóm, nói tiếng mẹ đẻ vui nhộn. Gần bốn năm rồi mới được gửi lại cái mùi "Bún mắm" dễ thương quá! Tuần trước có đại tiệc. Quý bà nữ trang đeo đầy người. Quý ông áo tây cà vạt rất sang trọng. Trong bàn tiệc có hai ông sắp xỉ "cổ lai hi". Một ông thấp nhỏ bé nhưng tiếng lại lớn. Ông kia cao vừa tầm có phong cách. Nghe đồn ngày xưa cũng là chỗ "huynh đệ chi binh". Hai ông bất đồng ý kiến. Tranh luận gay go, đến chỗ quyết liệt, ông nhỏ bé cầm chén nước mắm hắt cả vào chiếc cà vạt của ông kia! Đối phương đứng dậy, hét lớn, chửi thề bằng một câu Đan Mạch (ĐM). Người xung quanh hướng về hai ông, chờ diễn tiến.

Chó hàng xóm sủa vang Tôi thức giấc. "Tình ra mới biết rằng mình chiêm bao". May quá tôi đang ở Úc. Đây cũng là thiên đàng hạ giới. Tôi biết, sẽ ra đi vĩnh viễn. Nếu đi xuống thì tiếng Việt đã biết rồi. Đi lên thì phải học ngôn ngữ mới. Quý ái hữu nào biết ở đâu có dạy tiếng Thiên đàng (Heaven language) làm ơn chỉ dùm, xin đa tạ.

Thân kính
Trần Vy bằng.

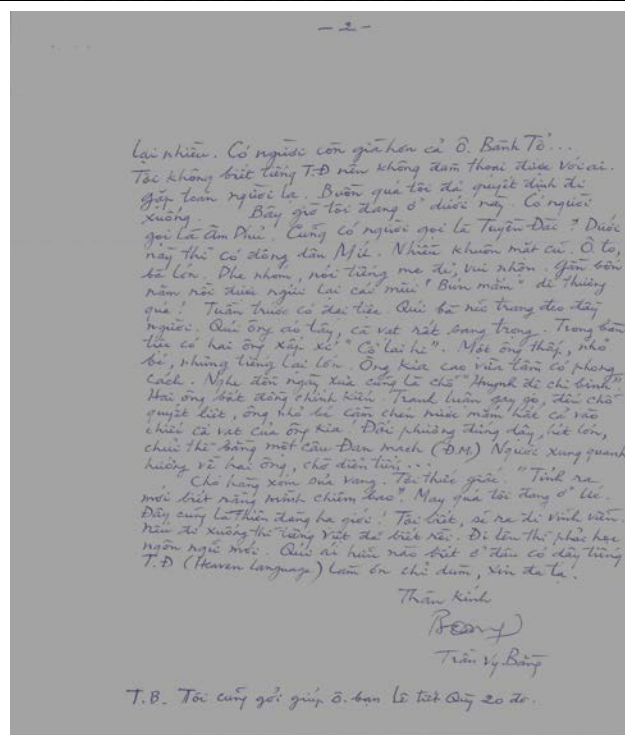
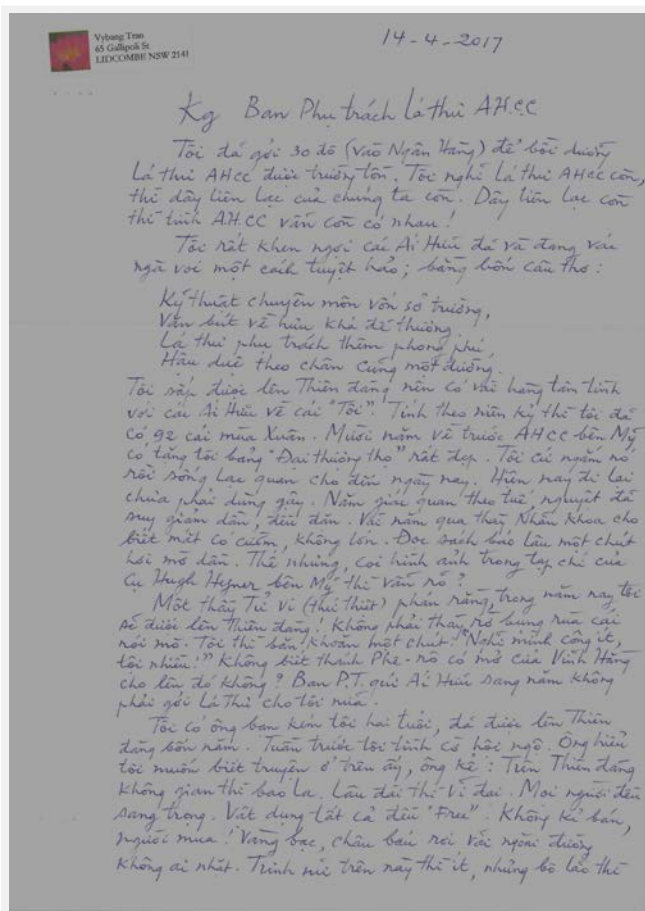
TB. Tôi cũng gửi giúp ông bạn Lê tiết Quỳ 20 đô.

BPT.

Kính thưa bác Bằng,

Nhận được thư bác BPT lá thư rất vui và rất cảm phục bác. Với ngân ấy tuổi bác còn viết tay một lá thư dài như thế và lời lẽ rất là vui vẻ yêu đời mà BPT nghĩ rằng không phải ai cũng làm được như vậy.

Thư viết lại rất là ý nghĩa, vừa an ủi khuyến khích BPT để có sức mà vác ngà voi vừa đóng góp bài viết cảm nghĩ của mình chia sẻ với các AH khác mà đa số còn nhỏ tuổi hơn bác. Dạ thưa bác, BPT Lá thư dù là sau số này sẽ chuyển lại về Mỹ nhưng chắc chắn các AH trong BPT mới sẽ tiếp tục gửi cho bác đều đều, ít ra thì cũng cả chục năm nữa thánh Phê rô mới mở cửa Vĩnh hằng cho bác vào đấy ạ.



Chứng cứ là bác nói rằng ông bạn của bác kém thua bác những hai năm cơ đấy mà lên trên ấy trước kể chuyện cho bác nghe, nào là vàng bạc châu báu vãi đầy đường không ai thèm nhặt, các cô trình nữ thì ít nhưng bỏ lão thì nhiều mà còn có ông già còn già hơn cả ông Bành tổ nữa. Điều này chứng tỏ là trên ấy không cần các ông già nữa mà chỉ cần các cô trình nữ lên trên ấy góp vui cho các bỏ lão đang ở trên ấy. Nhất là các bỏ lão già mà còn ham vui vào tuổi thất thập cổ lai hy mà còn về Việt nam kiếm đào nhí phải không bác Bằng?

Một điều nữa là bác chưa kiếm được nơi nào có mở lớp dạy học ngôn ngữ Thiên đàng thì làm sao bác lên trên ấy được?

BPT kính chúc bác sức khỏe thật tốt và trí óc minh mẫn để có đủ khả năng học tiếng Thiên đàng để vài năm nữa lên trên ấy nói chuyện với các AH đã lên trên ấy trước bác.

BPT Lá thư Úc châu.

TRỞ LẠI QUÊ NHÀ

Thơ Lê Phương Nguyên

Mãi cơm áo, mãi lao đao tù hãm,
Trở lại quê nhà nắng bốc khói bay;
Mẹ ngồi đó đáng Trường sơn sâu thẳm
Đợi buổi tương phùng, đợi cuộc đổi thay...

Bằng hữu ơi ! ta đếm tháng đếm ngày,
Chén rượu trao tay, nửa mừng nửa tủi;
Nghiêng đổ lòng nhau biển đời tăm tối,
Có cái gì trong mắt bỗng cay cay...

Quê hương đó vẫn trời xanh với vơi,
Vẫn lối mòn bên cũ, nhịp cầu xưa
Mà nghi ngút nỗi buồn lên tiếng gọi,
Áo giang hồ dẫm ướt giọt lòng mưa.

Nghiêng đầu xuống và cúi thêm chút nữa,
Hồn cỏ hoa sỏi đá cũng bơ phờ.
Đêm thao thức dòng trăng như dòng sữa,
Mọi cảnh đời muốn chép lại thành thơ:

Chị nhà giáo ngày xưa má thắm,
Giờ bán than nghiêng nón dấu cuộc đời...
Tôi lặng lẽ mà nghe lòng thăm thẳm,
Ngước nhìn trời ..xem chiếc lá vàng rơi!

Ngày đó chiến tranh, anh làm thơ dạy học,
Thanh bình về bỗng hóa kiếp phu xe;
Cuối chợ đầu đường nhà xẩm, quán cóc,
Anh vẫn làm thơ thách đố kẻ thù.

Còn anh nữa vẫn ngẩng đầu nhìn thẳng,
Bao năm rồi rừng núi cũng quê hương;
Nặng kiếp tù đầy nhẹ lòng mây trắng,
Cùng Núi Sông chia sẻ nỗi đoàn trường...

Trở lại thăm anh, cảnh nhà hiu quạnh,
Mẹ công lưng ngồi đợi bóng chiều rơi...
Kể từ thuở giang sơn này đổi gánh,
Thân phận người đã bèo dạt mây trôi.

Nhà bạn đó sao cửa ngoài khóa chặt,
Dấu niêm phong nét chữ vẫn chưa mờ;
Tôi lặng lẽ nguyện cầu rồi nghiêng mắt:
Nắng bên thềm vàng lạnh đến hoang sơ...

Những đứa trẻ tuổi lên mười, lên tám,
Vác bao không lững thững bước vào đời;
Đông rác thói buộc phận người tù hãm
Cuộc sinh tồn quần quai vẫn trôi xuôi...

Mùa gặt về trên cánh đồng quen thuộc,
Lúa rạ thơm lừng, dân vẫn không no;
Gió Bắc trái mùa kéo về rét mướt,
Tang khó cuộc đời trời đất biết cho !

Mỗi một bơ phờ đoàn người rách nát
Trên cánh đồng hợp tác trắng thương đau.
Mơ tiếng sáo diều chiều quê bát ngát,
Một chút thanh bình ai biết về đâu ?

Vì đã quyết em chối từ cầm súng,
Nên sân tàu, bến chợ ngủ phoir sương;
Em đang chết giữa cuộc đời đang sống!
Chỉ dùm em ánh sáng một con đường ...

Là công nhân không tiền may áo Tết,
Cơm không no, em hương phấn dư thừa;
Anh sợ quá có cái gì vừa chết,
Trong lòng anh hoa rụng buổi chiều mưa...

Yêu Tự do, giờ đây anh người "có tội"

*Một bàn chân gửi lại chiến trường xa.
Đời khắp khênh theo nhịp đàn nhức nhối,
Ngựa mũ chờ bên mỗi chuyến tàu qua...*

*Bên đường đi ghé về thăm xóm cũ,
Bà con quen nay trôi dạt phương nào?
Trên cành gạo ngô ngang con tu hú,
Gọi xuân về ? Xuân vẫn mãi bay cao !*

*Trong vườn xưa ngôi tự đường hoang lạnh,
Mộ cha nằm cỏ úa nắng chiều hong.
Vì bi phần những thói đời góc cạnh,
Quê nhà này anh gửi lại cha trông...*

*Ngôi cổ tự, niềm tin yêu một thuở,
Nay ghé về gọi mãi chẳng ai nghe,
Bên cổng chùa tượng cụ Hồ vạm vỡ,
Dáng lom khom đưa năm ngón tay xòe...*

*Trường làng đỏ một thời xanh bóng mát,
Tiếng heo kêu đục giã bước chân vào,
Đây biển đê: Trại chăn nuôi hợp tác;
Nét sơn mờ giầy giữa lá cờ sao...*

*Trở lại quê nhà, đường phượng đỏ,
Ngày đã vào thu, nắng vẫn già,
Ngồi lại bên nhau tâm sự nhỏ:
Chuyện cuộc đời, chuyện của chúng ta...*

Qui nhơn, mùa Thu 1977



Thêm vài Hình ảnh khu thắng cảnh Hanging Rock – Melbourne – Úc châu

Kể chuyện nhau nghe, Vần ca muôn điệu: “Adieu mon pays”

Lê văn Truyền K12

Hôm nay thứ sáu tối nay tôi lại có dịp được theo trái ping pong ở St. Albans... phải loay hoay dọn dẹp đồng rác ở góc vườn để trôi thời gian... quên đi sự suy tư vớ vẩn tập... tập exercise tay chân, trí óc..... đào lỗ, khoan, bắt ốc, dựng cột, lấp đà, bắc mái che mưa nắng... sẵn cho dọn dẹp rác.... việc đã tiến triển từ hôm vợ tôi đi Belgium tiễn mẹ mình đi đoạn đường cuối của cuộc đời....

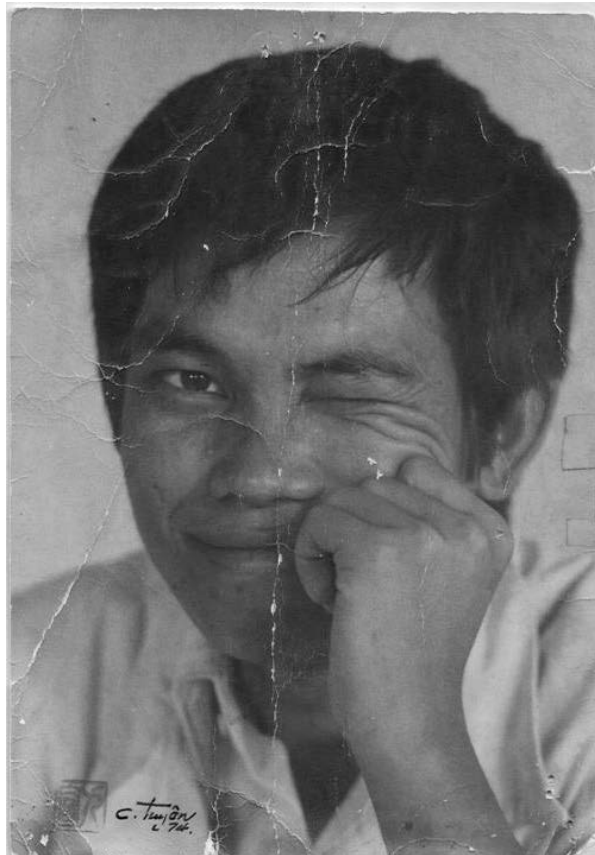
Dọn tạm xong khi vẫn nhạc năm xưa vang lên...”Adieu mon pays”... kéo tôi về dĩ vãng xa của đời mình... ngày tôi vĩnh biệt quê hương lê thê, buồn bã đi tìm định mệnh mới cho tôi... tôi đã nhiều lần ướm cay bờ mắt khi nghe vẫn nhạc này... đã nhiều lần tập tành phiên dịch lời ca, thường hay được gửi đến bè bạn email chia sẻ... bản nhạc nhắc tôi về những ngày bên anh “Cửu Tuyên” ở vùng trời “Phú an” ...ông anh Công chánh được biệt phái về, khi Việt Nam đang ở thời kỳ thay đổi toàn diện 1974.

Mặc dù tôi và anh Cửu Tuyên chỉ được ngồi bên nhau vồn vẹn hai năm chỉ đó... song tôi học ở nơi anh thật nhiều. Bản nhạc theo tôi “Adieu mon pays” đã được chọn như định mạng khi Việt Nam Cộng Hòa lầm lũi trôi theo dòng nước tháng tư 1975.

Thuở đó tôi chỉ thích nghe nhạc Âu Mỹ như mọi chàng trai vừa lớn... thể thôi... khi chợt phát giác mới hay, mình đã theo bản nhạc, từ

những đêm về, ngồi hát nghêu ngao, khi đang tìm đường ra đi.

Và lúc nhìn về ánh đèn xa xa của bãi Vũng Tàu, mờ dần, sau một ngày lầm lũi len lỏi trên ghe, ra từ cầu Rạch Ông...



Tôi đã thắm bảo “Adieu mon pays”.... Hành trang trong tôi chỉ có vậy... trên Pulau Bidong, đã được bập bẹ hát mua vui cho bạn bè Việt- Mã- Anh- Úc

Hôm nay, nghe lại, các hình ảnh xa cũ chợt về... bỗng thấy lòng muốn viết, muốn gửi hình năm xưa anh Cửu Tuyên chụp cho tôi..... đến bè bạn email thân quen, xem cuối tuần.... anh Cửu Tuyên ở Mỹ, tôi ở Úc... năm ngoái được gặp boss “Ái Văn” ở Úc, nhờ anh Thông dẫn lối, ở nhà Thuỷ. Dù hình đen trắng, nhưng tôi vẫn giữ làm kỷ niệm để nhớ về vùng trời kỷ niệm “Phú

an”, những buổi chơi boules với anh Tuyên, anh Khuê, anh Ngồi, bạn Khanh và bạn Phương thời xa ấy....

Notes: trên Google bạn đánh “Adieu mon pays” Enrico Macias sẽ có vần ca này... kèm bản dịch của tôi... lời ca đó. Thêm kèm hình đen trắng mà năm xưa anh Cửu Tuyên chụp tôi.
Violetta 17 tháng hai 2017
loay hoay đợi vợ về

Adieu Mon Pays

J'ai quitté mon pays,
j'ai quitté ma maison
Ma vie,
ma triste vie
se traîne sans raison

J'ai quitté mon soleil,
j'ai quitté ma mer bleue
Leurs souvenirs se reveillent,
bien après mon adieu

Soleil,
soleil de mon pays perdu
Des villes blanches que j'aimais,
des filles que j'ai jadis connu

J'ai quitté une amie,
je vois encore ses yeux
Ses yeux mouillés de pluie,
de la pluie de l'adieu

Je revois son sourire,
si près de mon visage
Il faisait resplendir
les soirs de mon village

Vĩnh biệt quê hương tôi

tôi rời bỏ quê hương tôi
tôi rời bỏ căn nhà của tôi
cuộc đời tôi
cuộc đời buồn bã của tôi
bị thất lại không lý lẽ

Tôi rời bỏ mặt trời của tôi
rời bỏ biển xanh của tôi
trong dòng kỷ niệm trào dâng
ngay khi tôi rời quê hương

Mặt trời ơi
Mặt trời của quê tôi đã mất
Những làng mạc trắng trong sương
những người bạn gái tôi quen

Tôi rời xa cô bạn của tôi
còn thấy đôi mắt của nàng
long lanh, ướt lệ
lệ của vĩnh biệt

Tôi còn thấy nụ cười của nàng
Kề bên mặt của tôi
hài lòng và hạnh phúc

Văn ca muôn điệu: “Adieu mon pays”

Lê văn Truyền K12

Thoáng mắt, lại đến ngày quê hương tôi đã bị thả trôi theo dòng nước, trong tôi, chỉ còn đọng lại như một dĩ vãng, một kỷ niệm buồn mà thôi.... đã nhiều lần trên đường tha hương, tôi cũng thường ngồi lại, ghi nhận biến cố này, xong lần này tôi muốn viết gì đây cho quê hương đã mất của tôi, dù chỉ một lần rồi thôi, cũng phải viết... để gửi đến bè bạn email cùng chia sẻ cuối tuần....

Tôi không chọn tựa đề “Ngày 30/4” hay “Sụp đổ Sài Gòn” mà lại chọn “Văn ca muôn điệu Adieu mon pays” tạm dịch là “Văn ca muôn điệu Vĩnh biệt quê hương tôi” lẽ vì ...muôn người, muôn điệu, kẻ ra đi người ở lại. hôm qua, hôm nay khi nghĩ về quê hương Việt Nam đó.... mỗi người, một nỗi lòng riêng... song chung quy đều “Adieu mon pays”.

Thực tế, ngày tôi rời quê hương Việt Nam ra đi, khi nhìn lại phía sau kia ánh đèn điện le lói của bãi Vũng Tàu, đã thắm bảo như vậy ...tôi đã chọn trên Web đôi ba hình ảnh để bè bạn cùng xem, cùng nhớ về biến cố này trên quê hương đó... những hình ảnh luôn mãi không mờ phai trong lòng muôn người dân Việt, đã, đang chịu đựng cái đau thương kéo dài... lê thê và triền miên qua nhiều thế hệ... tôi buồn khi viết rồi...

Sẽ có người trách bảo rằng tôi tiêu cực, dân Việt Nam tiêu cực, ...trả lời sao đây... khi nơi đó chỉ có lê thê và buồn

bã.... nhìn những hình ảnh năm xưa, không thể nói dân Việt Nam tiêu cực.... họ tích cực chiến thắng.... họ tích cực reo mừng.... họ tích cực trốn chạy... họ tích cực cởi bỏ quân trang để sống... rồi sao? Vẫn trở về lê thê và buồn bã... mãi đến khi China sản xuất đồ dùng cho toàn cầu... rồi sao? Vẫn mãi cầm súng, đàn áp dân lành... cướp của bán nước... mọi thứ phát khởi từ đâu?... ngày Hồ râu mang dòng lịch sử về trên quê hương tôi... quê hương tôi không tránh khỏi ...vị Vua cuối cùng của quê hương tôi.... vị Tổng thống thời đệ nhất Cộng hòa... rồi sao?

... Họ đã không còn nữa... kẻ bị buộc thoái vị, người bị giết thê thảm... rồi sao? Nơi tôi sinh ra đó phải như vậy... không thể khác.....

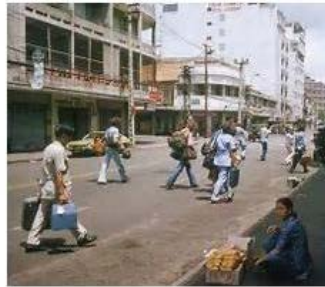
Để cùng nhìn lại biến cố 30/4/1975 và nghe lại “Adieu mon pays” chắc chúng ta sẽ buồn vui?

Hay buồn cho thân phận nhược tiểu?

Violetta 20/4/2017

viết nhớ về 30/4/75

và văn ca muôn điệu “Adieu mon pays”



To my friend , all will be change with time ?. At that we see the toys and the troops...until the time of today...no need to drop the troop but " deal or no deal " be exist...life is so hard and easy be loss...but today things change , but may be back soon in the other side like Syria...Korea...?. No body know...wait and see , but now look back to VN war...

Hồi ký: Ông Kiến Trúc Sư Vũ Đình Hóa

Tg: Nguyễn văn Luân

Vào năm 1970, lúc tôi đang làm trưởng phòng Biện Thiết Tòa Đô Chánh Saigon, số lượng đơn xin phép xây cất đang tăng gia đáng kể. Nhằm thu ngắn thời gian chờ đợi xử lý, Tòa Đô Chánh đã xin Tổng Nha Kiến Thiết đặt một văn phòng đại diện ngay trong Tòa Đô Chánh, tiết kiệm được thời gian chuyển đi chuyển về hồ sơ xây cất giữa hai cơ quan.

Ông KTS Hóa được cử làm Trưởng Văn Phòng. Đó là lý do tôi được dịp làm việc chung hàng

ngày với ông, thảo luận về lộ giới, vùng bất trú của ô hoặc thông hành địa dịch khi xử lý đơn xin xây cất do các văn phòng kiến trúc sư tư vấn đệ nạp.

Ông là một người khỏe mạnh, mặt mày răn rỏi, tư cách rất đặc biệt, mọi điều đều trước sau như một, khó mà thay đổi được.

Từ ngày được làm việc chung với ông, tôi mới nhận ra để sống cho đúng không phải là dễ. Mọi hành động mọi cử chỉ đều nhuốm màu một triết lý riêng, một quan niệm sống rất chính trực, một tấm lòng đầy chân tình, một thái độ rất sốt sắng. Ông là người đã làm tôi thay đổi rất nhiều, tốt cũng như xấu. Từ ngày biết Ông, tư cách làm người của Ông đã là một tấm gương mà tôi vẫn coi là mẫu mực.

Tôi còn nhớ ngày đầu tiên gặp Ông ở Văn Phòng Đại Diện, nhận thấy mình mới có 28 tuổi,

mà Ông đã gần 60, tôi thấy không biết phải xưng hô như thế nào; con trai Ông có thể còn nhiều tuổi hơn tôi nữa.

- Thừa Ông Kiến Trúc Sư ..., tôi bắt đầu
- Luân, mày đừng tưởng gọi tao bằng Ông Kiến Trúc Sư, để tao phải gọi mày bằng Ông Kỹ Sư đâu nhé. Gọi tao bằng Anh được rồi.

Vào thời bấy giờ, nghe Anh Hóa nói vậy, tôi

giật mình. Không ngờ một vị đàn anh cao niên lại có thể phóng khoáng đến thế.

Anh Hóa có đặc tính là gặp ai cũng chào hỏi ân cần. Nhất là những người làm việc dưới quyền

anh. Ít khi nào ông từ chối có dịp chào anh trước, luôn luôn anh cười đùa vui vẻ với mọi người. Đối với những người có chức phận cao hơn, như Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu đến văn phòng can thiệp cho thân nhân xin giấy phép, thì anh chỉ giữ đúng cương vị của mình, anh không muốn bị họ hiểu lầm là anh ân cần với họ là vì anh sợ cái địa vị của họ.

Tôi còn nhớ một lần đang chuyện trò với anh tại văn phòng thì ông tuý phái đưa danh thiếp của một Thượng Nghị Sĩ, gốc là một Kiến Trúc Sư xin được gặp. Tôi đang định đứng dậy để cho anh tiếp khách, thì anh bảo tôi: "Mày cứ ngồi đây nói chuyện một lát, cho nó chờ, kéo nó



tưởng mình nói chuyện phiếm chơi này giờ”. Anh tiếp tục câu chuyện với tôi cho xong rồi mới tiếp người khách quyền thế đó.

Sau khi người khách ngồi xuống, từ phía ngoài tôi còn thấy, anh đứng dậy bước đến cạnh ông khách, lấy tay chỉ vào đôi kính đen còn đeo ngược trên tóc và nói: “Xin lỗi Ông Thượng Nghị Sĩ, ông còn quên đôi kính ở trên đầu”.

Ông Thượng Nghị Sĩ lật đặt cặp kính đi rồi xin lỗi.

- Anh Hoá ơi! Anh quá quắt lắm. Em rất kính phục tư cách của anh, và sự cương trực của anh thật là hiếm có.

Bây giờ tôi không còn nhớ mặt Chị Hóa, dù tôi có được mời ăn cơm ở nhà anh một lần. Tuy nhiên tôi biết một điều là tình thương yêu của hai vợ chồng đã thành một thứ gì trân trọng, thiêng liêng như một tôn giáo. Anh bảo tôi: “Từ ngày lấy nhà tôi đến giờ, chưa bao giờ đi ciné mà chúng tôi không ngồi ghế hạng nhất, vì khi tôi mới quen tôi đưa nhà tôi đi ciné, tôi luôn luôn lấy vé hạng nhất. Không phải là lấy nhau rồi, sự quý trọng của tôi có thể giảm đi, nhà tôi vẫn phải là hạng nhất đối với tôi”. Anh Hoá coi cuộc sống là một cái đạo: bình đẳng, công bằng, lương thiện. Và anh trân trọng từng điều một trong mọi hành vi hàng ngày.

Một người bạn lâu năm vô cùng thân thiết của anh là Kỹ Sư Công Chánh Đặng Như Hiếu, xếp trực tiếp của tôi, hai người chơi với nhau từ mấy chục năm nay, từ lúc ông Hiếu đi ra Hà nội học. Hai gia đình chơi thân như hai anh em ruột. Thế mà chỉ vì một chuyện nhỏ nhoi, anh Hoá giận anh Hiếu đến mức gần như muốn đoạn giao. Từ câu chuyện này, tôi giật mình tỉnh ngộ rằng sự cư xử cho đúng cũng khó lắm thay.

Anh Hiếu sắp làm đám cưới cho con gái thành hôn với cháu trai ông Đô trưởng Đỗ Kiến Nhiễu. Là bạn thân, lễ thông thường anh Hoá phải được mời trong tiệc cưới. Nhưng có lẽ vì tính bộc trực của Anh Hoá, hay là thái độ hay phê bình thẳng thắn của anh về ông Đô trưởng mà anh Hiếu e ngại sẽ có sự xung khắc trong bữa tiệc cưới. Hoặc là vì lý do gì khác, anh Hoá

đã không được mời, kể cả không nhận được thiệp báo hỷ dành riêng cho những người bạn sơ giao.

Vài ngày sau ngày đám cưới, anh Hiếu gọi phone cho anh Hoá báo tin

-Cháu Chi đã lấy chồng, đám cưới thứ bảy vừa rồi.

Anh Hoá đón tiếp tin vui với sự giận dữ chưa từng thấy:

- Con Chi nó là con anh, mà nó là cháu tôi nữa. Anh gả chồng cho con mà không mời tôi, tôi không trách. Anh không báo hỷ cho tôi tôi cũng không trách. Nhưng tại sao bây giờ anh báo tin cho tôi để làm cái gì. Nếu anh cho tôi biết trước, anh báo miệng thì tôi mừng miệng, anh báo bằng thơ thì tôi mừng bằng thơ, hoặc tôi còn có dịp nói với cháu một lời chúc mừng.

Bây giờ sau đám cưới, anh báo tin, anh đặt tôi trước sự đã rồi, và tôi không còn làm được gì nữa. Thôi nói chuyện thêm với anh cũng bằng vô ích.

Thế rồi anh cúp phone.

Bao nhiêu lần xin lỗi sau đó, anh Hoá đều không chấp nhận. Hai người bạn, Hiếu và Hó a, đã không còn nói chuyện với nhau nữa, ngoại trừ trong công vụ, khi cần bàn về một hồ sơ xây cất. Mãi về sau ông bà Hiếu phải đến tận nhà xin lỗi và nhìn nhận sự sơ sót to lớn của mình, anh Hó a mới chấp nhận bỏ qua. Chao ôi! Sống cho đúng, cư xử cho phải lẽ, không phải là dễ vậy.

Tôi viết mấy giòng này không phải để ca tụng anh Hó a, mà để chia sẻ cùng các bạn một nếp sống rất đặc biệt của những đàn anh của chúng ta.

Đôi khi họ hơi nghiêm khắc, nhưng đằng sau đó là cả một triết lý sống rất phong phú và một quan niệm sống đáng nể. Có lẽ nguyên tắc quan trọng nhất là làm việc nào ra việc ấy, không được tu ý tiện. Khó thì thật khó mà dễ cũng dễ vô cùng, nhưng không được lẩn lộn, giống như câu ca dao:

- Có thì có tự mảy may , không thì cả thế gian này cũng không

Có lần tôi sang bàn với anh về một hồ sơ mới nhận. Khi câu chuyện sắp dứt , anh bảo tôi bằng một giọng đầy thân tình:

- Luân, tao chưa nghe ai nói mảy ăn tiền, nếu sau này tao nghe được tao sẽ nói cho mày biết. Anh em chỉ nhờ nhau có vậy.

Tôi nghe kể lại , có một Kỹ Sư Trưởng Ty Kỹ Thuật Toà Đô Chánh , trước khi về hưu hai ngày đã xin phép đến chào ông Đô Trưởng.

Ông nói:

- Thừa ông Đô trưởng , ngày mai này tôi về hưu, tôi xin cảm ơn Toà Đô Chánh đã cho tôi làm việc trong mấy chục năm qua. Trước khi già từ tôi chỉ xin trình bày cùng ông Đô trưởng là đất công sản đồ thành tuyệt nhiên không được đem cấp cho tư nhân , đã có cựu đô trưởng ở tù vì việc này.

Tôi rất kính trọng tác phong của anh, cũng như tính tình dễ chịu của anh , nhất là sự chân thành. Cũng có người chê anh là gàn , quá cứng cỏi nên thiếu uyển chuyển trong việc cấp giấy phép xây cất. Nhưng họ đâu có biết, các nhà cửa xây thẳng tắp , mỹ thuật, không căn nhà nào lấn át đất dành cho lộ giới, đó là nhờ sự cố gắng hàng ngày và trong bao nhiêu năm qua của những người có trách nhiệm trong lúc cứ xét hồ sơ xây cất. Nhất là lại phải chịu áp lực từ các giới chức chỉ huy cũng như người quen trong đời sống hàng ngày.

Bây giờ hồi tưởng lại chuyện xưa , tôi chợt nhận ra một sự thật , đó là những năm đầu sau khi tốt nghiệp, nếp sống đạo đức hay không của những người đàn anh xung quanh đã gây ảnh hưởng lâu dài về cách xử thế của người sinh viên mới ra trường. Có thể điều này cũng đúng với nhiều người trong chúng ta.

SỪ TÂM

**Bài thơ dễ thương gửi quý AHCC
đọc cho đỡ buồn và cũng có thể dùng
làm triết lý cuộc đời vào một lúc nào
đó chẳng.**

(không biết tác giả là ai, xin mượn phép tác
giả cho phép trích đăng tại đây)

*Có ai biết nơi nào bán niềm vui
Chỉ dùng tôi mua về một ít
Để những khi thấy yếu lòng mệt mỏi
Mang ra dùng là hết buồn thôi*

*Có ai chỉ dùng tôi nơi nào bán tiếng cười
Tôi sẽ đến mua về mấy nụ
Để những ngày lòng héo hon ử rữ
Sẽ được rạng ngời nhờ những nụ cười kia*

*Có ai biết nơi nào bán bình yên
Tôi mua về và khắc lên đáy mắt
Dù có đớn đau hay khó khăn chật vật
Vẫn thấy nụ cười trong đáy mắt an yên*

*Có ai biết nơi nào bán liều thuốc lãng quên
Chỉ dùng tôi mua mấy viên về uống
Để ký ức không còn quay về được
Để tôi mỉm cười đón hạnh phúc tương lai*

*Có ai biết nơi nào bán ánh sáng ngày mai
Bán niềm tin cho những ai đánh mất
Bán yêu thương cho những người chân thật
Bán tâm hồn không biết nhạt niềm đau*

Chức thư cho con của ông Nguyễn Hiến Lê

Ông Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) tốt nghiệp trường Công Chánh Hà Nội năm 1934, được bổ nhiệm về làm việc tại miền Tây Nam Phần. Sau năm 1945, ông dạy học ở Long Xuyên. Năm 1952 lên Sài Gòn hoạt động trong lãnh vực văn hoá. Viết và dịch sách, viết báo, mở nhà xuất bản. Ông đã xuất bản được hơn 120 tác phẩm gồm nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, văn học, ngữ học, triết học, lịch sử, du ký, gương danh nhân, chính trị, kinh tế,... Ông là một nhà văn hoá lớn của Việt Nam từ trước đến nay.

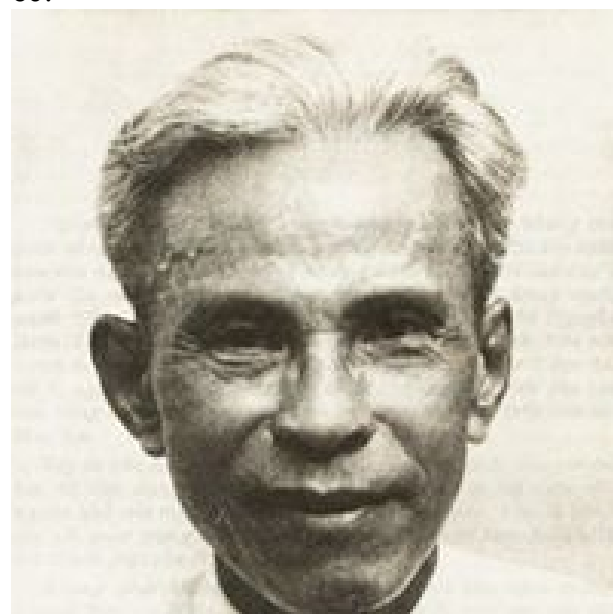
Sau 1975, Ông Nguyễn Hiến Lê viết trong tập hồi ký:

“Người ta nhận định sai về tình trạng miền Nam. Trước ngày 30-4-75, miền Nam rất chia rẽ: nhiều giáo phái, đảng phái nhưng tiến bộ hơn miền Bắc nhiều về mức sống, kỹ thuật, nghệ thuật, văn hoá; nhờ ngôn luận được tương đối tự do, nhờ được đọc sách báo ngoại quốc, biết tin tức thế giới, du lịch ngoại quốc, tiếp xúc với người ngoại quốc...; cả về đạo đức nữa: vì đủ ăn, người ta ít thêm khát mọi thứ, ít gian tham (tôi nói số đông), ít chịu làm cái việc bị ôi là tố cáo người hàng xóm [Một thím làm tổ phò lo về đời sống, được công an phường gọi đi học tập. Mới hết buổi đầu, thấy công an chỉ dạy cách dò xét, tố cáo đồng bào (ăn uống ra sao, chỉ trích chính phủ không, khách khứa là hạng người nào...), thím ta xin thôi liền, về nói với bạn: “Tôi không làm công việc thất đức đó được”. Lớp học đó bỏ luôn] chứ đừng nói người thân, nói chung là không có hành động nhơ nhớp như nhiều cán bộ ở Bắc tôi đã kể ở trên. Tôi còn nhận thấy vì người Nam bị coi là nguy hiểm, nên càng đoàn kết với nhau, thương nhau: cùng là nguy với nhau mà!”

Ông có viết một câu mà nhiều người rất tâm đắc, rằng: dù đã đọc cả trăm ngàn cuốn sách viết về Cộng Sản, mà chưa sống vài ba

năm trong chế độ đó, thì cũng xem như chưa biết tường tận về cộng sản.

Dưới đây là bức thư ông viết cho con cháu vào năm 1972, xem như chúc thư ở tuổi 60:



Sài Gòn 8.1.1972

Các con,

Tục lệ của mình không coi trọng sinh nhật bằng tử nhật. Chỉ một số gia đình sang trọng mới làm lễ chúc thọ cha mẹ, ông bà (hoặc thầy học) khi những vị đó 60 tuổi trở lên: vừa 60 tuổi được coi là lão rồi, có thể dưỡng lão, mọi việc trong nhà giao cho con cháu, mà việc nước cũng để cho “đàn sau gánh vác”.

Vì tục lệ đó cho nên ba không bao giờ nghĩ tới – mặc dù có thể nhớ tới sinh nhật của vợ con, ngay của chính ba nữa – cho nó là không quan trọng. Nhưng năm nay thì ba nghĩ tới, vì hôm nay ba đúng 60 tuổi Tây (tuổi ta 61 mà tháng rưỡi nữa qua năm Nhâm Tý đã là 62), nghĩa là đã sống được một hoa giáp (60 năm).

Hồi trẻ có người đoán số ba, bảo chỉ hưởng lộc tới năm nay thôi. Ba cho là sai; ba có thể sống được mười năm nữa, nhưng từ năm nay thấy mình già rồi; mấy tháng trước té cầu thang, trật gân, mất ba tuần mới khỏi, và gần đây bác sĩ Mazaud chuyên về tim bảo động mạch của ba bắt đầu cứng (artériosclérose), và nghe tim có double souffle (phì phì), ngày nào cũng phải uống hai thứ thuốc sédocaréna và cordarone (hoặc amplivie), có lẽ cho tới suốt đời. Viết lách bình thường (dĩ nhiên trí nhớ đã giảm), nhưng đi nhanh và xách nặng không được. Tóm lại không có gì quan trọng: 60 tuổi mà như vậy cũng là “normal”. Má con kém ba 3 tuổi còn mạnh hơn ba, chỉ có một con mắt bị cataracte[1], bệnh đó dễ trị, khi nào nó “chín” thì mổ.

Vậy hôm nay là sinh nhật của ba, cũng chẳng ăn mừng gì cả. Các cụ ngày xưa thường nhân dịp đó làm một bài thơ “tự trào”, nghĩa là tự giễu mình. Ba không làm thơ thì ôn lại cuộc đời đã qua.

Tuổi thơ và thiếu niên của ba cực khổ. Mồ côi cha từ hồi 10 tuổi ta, nhờ mẹ và bà ngoại mới được học hành, và cũng nhờ truyền thống gia đình, nhờ số tốt nên mới nổi tiếng là học giỏi trong họ nội họ ngoại và xuất thân được ở trường Cao đẳng Công chánh. Nếu sinh vào một gia đình khác thì đậu tiểu học rồi tắt phải phá ngang mà đi làm. Có thể nói nhà chỉ đủ cơm ăn với rau, đậu; đau ốm thì uống thuốc Nam rẻ tiền rồi để cho cơ thể tự chống với bệnh tật chứ không mời ông lang, nhất là bác sĩ (một lần coi mạch của bác sĩ thời đó là 5đ bằng 5.000đ bây giờ). Thời đó những gia đình như gia đình mình sống nhờ thiên nhiên, gọi là nhờ số cũng được: bản chất mạnh thì sống, yếu thì chết.

Đầu năm 1935 ba ra làm việc, năm 1937 lập gia đình, 1938 có con, thì năm 1939 đã bắt đầu thế chiến thứ nhì. Trong mười năm 1935-1945, vì hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế và của chiến tranh, cần kiệm lắm, gia đình mới đủ sống, để dành được một chút, năm 1945 tản cư, của cải mất hết. Từ 1945 đến 1950 vì không

chịu trở lại Sở Công chánh nên sống thật vất vả.

Từ 1950 mới vào dạy trường Trung học Long Xuyên[2], vừa viết sách; ba năm sau, cần kiệm lắm, mới gầy được một số vốn là non 200.000đ (bằng hai triệu ngày nay) và 1953 bỏ dạy học, lên Sài Gòn sống bằng cây bút. Nhưng mới lên Sài Gòn thì bị hai bệnh nặng: lao phổi và loét bao tử (ulcère bulbaire), trị 4-5 tháng mới hết. Hết rồi, tận lực làm việc, năm 1960 mua được căn nhà ở Kì Đồng này, lúc đó ba đã là 50.

Tóm lại trong non 50 năm vất vả, lúc lên lúc xuống, từ hai bàn tay trắng mới xây dựng được thì vì chiến tranh bị tiêu hủy hết, rồi lại từ hai bàn tay trắng xây dựng lại nữa. Nét chính trong đời ba là trải qua những đau khổ trong cảnh nghèo hòi nhỏ, nên lớn lên lúc nào cũng tận lực chiến đấu với nó; tính tình có lẽ do đó mà nghiêm khắc, gay gắt, đó là “mặt trái của huy chương”; nếu sinh vào hoàn cảnh như các con các cháu ngày nay, không phải chiến đấu thì tính tình chắc ôn hoà hơn, nhưng nghị lực chắc cũng kém.

Có thêm điểm này nữa cũng đặc biệt: tuy chống với cảnh nghèo mà không bao giờ ba ham làm giàu: năm 1953 lên Sài Gòn, có tiếng tăm một chút rồi, một số bạn rủ ba xuất bản sách giáo khoa hoặc mở trường tư (trung học), hai nghề đó ba làm thì tắt thành công và mau giàu, ba từ chối hết, chỉ viết rồi xuất bản sách của mình thôi, mà má con cũng chỉ dạy riêng một lớp tại nhà thôi, không muốn khuếch trương kinh doanh, hề dư ăn, phong lưu rồi thì thôi. Ngay bây giờ, chỉ xuất bản sách của ba thôi, lợi tức cũng có thể tăng lên gấp đôi, gấp ba nhưng ba không muốn: ba bán tác quyền khoảng 50 cuốn cho mười nhà xuất bản khác, chỉ giữ lại mười cuốn xuất bản lấy thôi. Nghĩa là ba để thì giờ mà viết chứ không muốn kinh doanh làm giàu, và biết “tri túc”, hạn chế nhu cầu cùng thị dục của mình. Tri túc là một nét của triết lí phương Đông của nhà Nho (tri túc nghĩa là biết thế nào là đủ rồi thì thôi, không cần thêm nữa). Ba nhận thấy rằng con, Hằng

và Hải đều không ham làm giàu, tính tình liêm khiết, điều đó đáng khen, giữ được nếp nhà đấy.

Nhờ tri túc như vậy, nhờ để thì giờ mà viết lách, nên tuy non hai chục năm nay – từ 1953 – sự nghiệp văn chương của ba tiến nhiều. Tới nay có trên trăm cuốn (tome), non 90 nhan đề (titre), khoảng một nửa là dịch, một nửa soạn. Về số lượng (quantité) đó, từ trước tới nay chưa ai hơn được. Về phẩm (qualité), ba được coi là cây bút biên khảo và dịch thuật có giá trị nhất; và ba nghĩ rằng trong trên 100 cuốn đó, sau này khi ba chết, còn được mười cuốn lưu lại đời sau (trong dăm ba chục năm); văn xuôi của ba có được vài chục bài ngắn, dài vào hạng mẫu mực (classique), hay. Nhưng điều đáng mừng hơn là ba được mọi giới trọng là nhà văn độc lập, có tinh thần nhân bản và tinh thần quốc gia cao, có tính tình liêm khiết: đã trên mười lần, ba từ chối những cái mà người ta cho là vinh dự của người cầm bút, như giải thưởng văn chương, làm giám khảo chấm giải thưởng văn chương, làm giáo sư đại học, vô uỷ ban điển chế văn tự, dịch thuật, và hội đồng Văn hoá Giáo dục v.v... Ba cho những cái đó là hư danh mà cũng không ưa những cơ quan đó, người cầm bút nên quý nhất sự độc lập và sự liêm khiết.

Còn sống được mười năm nữa, cuộc sống được bảo đảm về vật chất rồi ba mong giữ được hai điều đó: độc lập, thanh khiết cho tới cùng và viết hoặc dịch thêm độ mười cuốn nữa để cho có công việc mà đời bớt buồn, thế thôi.

Cái vui nhất là ít năm nữa được thấy hoà bình, các con cháu, cả Hằng và Hải, về đây tụ họp ít tháng, cúng giỗ ông bà – gia đình mình học hành được như ngày nay là nhờ tổ tiên mấy đời sống liêm khiết và rất trọng sự học – rồi đi thăm ít nơi thắng cảnh của non sông, thăm quê hương mồ mả ở Hà Nội, Sơn Tây. Sau đó các con có tán mác mỗi người một nơi thì cũng là lẽ tự nhiên; nếu không xây dựng được gì cho quốc gia dân tộc thì sống một đời chính trực, giữ được tư cách, dạy dỗ con cái cho đàng

hoàng, cũng là tạm được rồi. Ước nguyện đó, bao lâu nữa mới toại?./.

SƯU TÂM

“Những câu nói sâu sắc về cuộc đời “

"Life is too deep for words" - cuộc sống quá "sâu" để có thể diễn tả bằng lời. Câu nói này thực chẳng hề sai.

Nói cuộc đời đẹp, chỉ toàn đau khổ, chỉ toàn nỗi buồn, chỉ toàn thăng trầm hay có sướng, có khổ ở một vài khía cạnh nhất định đều đúng. Điều quan trọng ở đây là chúng ta đừng tìm mọi cách để định nghĩa về cuộc đời nữa. Hãy sống hết mình đi và rồi đến một ngày nào đó, bạn sẽ hiểu.

Dưới đây là một vài câu nói rất sâu sắc về cuộc sống để mỗi người trong chúng ta cùng chiêm nghiệm và cảm nhận.

1. Đời sẽ dịu dàng hơn biết mấy, khi con người biết đặt mình vào vị trí của nhau.
2. Đừng chỉ vì ai đó trông mạnh mẽ, không có nghĩa là tất cả mọi thứ đều ổn. Ngay cả những người mạnh mẽ nhất cũng cần một người bạn để dựa vào vai mà khóc. Hãy kết hôn với người mà bạn thích chuyện trò với người đó, vì khi bạn già đi, bạn sẽ phát hiện ra rằng thích chuyện trò là một ưu điểm lớn.
3. Bạn bè bạn sẽ không cần bạn phải giải thích gì cả, còn với kẻ thù thì dù bạn có giải thích bao nhiêu họ cũng chẳng tin đâu. Hãy cứ làm những gì mà thâm tâm bạn biết là đúng
4. Người thông minh là người có thể che giấu đi sự thông minh của mình.
5. Nhiều thứ chúng ta mong mỏi có được có giá đắt. Nhưng sự thật là, những gì thực sự khiến chúng ta hài lòng lại hoàn toàn miễn phí – đó là tình yêu, là tiếng cười và là những giây phút miệt mài theo đuổi đam mê của mình.

6. Đừng xem trọng bề ngoài vì nó có thể đánh lừa bạn. Đừng xem trọng sự giàu sang vì nó có thể mất dần. Hãy đến với người biết làm bạn cười, vì chỉ có nụ cười mới biến ngày buồn thành vui.

7. Đời này, chỉ có chính bạn mới hiểu bạn nhất. Không phải mẹ bạn, không phải người yêu bạn, không phải bạn thân bạn, không phải thầy bói... mà là bạn. Vậy nên hãy tỉnh táo trước khổ đau và nhẹ nhàng trước sung sướng. Sướng khổ là do tâm mình thôi.

8. Một lời bất cần có thể gây bất hòa. Một lời độc ác có thể làm hỏng cả cuộc đời. Một lời đúng lúc có thể làm giảm căng thẳng. Một lời yêu thương có thể đem lại hạnh phúc.

9. Luôn đặt mình vào vị trí của người khác. Nếu trong vị trí đó, bạn thấy đau, có lẽ người kia cũng sẽ cảm thấy như vậy.

10. Đừng hạ thấp giá trị bản thân bằng cách so sánh mình với những người khác. Đó là vì mỗi chúng ta là những con người hoàn toàn khác nhau, chúng ta là những cá nhân độc lập với những tài năng riêng biệt.

12. Chớ để cuộc sống trôi tuột qua kẽ tay vì mãi đắm mình trong quá khứ hoặc mơ mộng ảo tưởng về tương lai. Hãy tận hưởng cuộc sống trong từng khoảnh khắc, bạn sẽ cảm thấy từng ngày trôi qua thật trọn vẹn.

13. Chớ vội vã băng nhanh qua cuộc đời đến nỗi quên mất mình đến từ nơi nào và điểm dừng chân sẽ là ở đâu.

14. Quá khứ đã là lịch sử. Tương lai là một phép màu nhiệm. Còn hiện tại là một món quà của cuộc sống, chính vì thế mà chúng ta gọi đó là một tặng phẩm quý giá.

15. Giữa thành công và thất bại có con sông gian khổ... trên con sông đó có cây cầu tên là sự cố gắng.

16. Đi ngược lại với đám đông có nghĩa là bạn cực kì thông minh hoặc cực kì ngu dốt.

17. Khi tất cả những cái khác đã mất đi thì tương lai vẫn còn.

18. Đứng vững và không nghĩ rằng mình sẽ ngã thì sẽ chẳng bao giờ ngã.

19. Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để in dấu lại trên mặt đất, in dấu lại trong trái tim người khác.

20. Tôi không tin ai không có lúc buồn, tôi không tin ai luôn có niềm vui.

21. Thiên Chúa ban cho tất cả mọi người 24 giờ, còn 24 giờ ấy có giá trị bao nhiêu là do mỗi người tự định lấy.

22. Cuộc sống quan trọng nhất là sự lựa chọn.

23. Làm người phải tự tin, nhưng không được tự tin đến mức tự phụ. Làm người nên khiêm tốn, nhưng không được khiêm tốn đến mức đánh mất lòng tự tin của mình.

24. Cuộc sống, ngay cả khi có một ngàn lý do để làm cho bạn khóc, bạn vẫn phải tìm một triệu lý do để giữ nụ cười.

25. Bạn không thể điều khiển hướng gió, chỉ có thể điều khiển cánh buồm. Bạn không cần phải thấy hết các bậc thang mà chỉ cần đi bước đầu tiên với một niềm tin.

26. Dường như càng lớn, người ta càng phải đối diện với nhiều sự lựa chọn hơn lúc nhỏ, không chỉ đơn thuần là thích thì có thể chọn. Mọi thứ trở nên rắc rối hơn và luôn luôn có sự do dự song song tồn tại. Cuối cùng, dù là lựa chọn con đường nào đi nữa, chúng ta sẽ vẫn chịu tổn thương

VUI BUỒN VỚI KIẾN-THIỆT Ở HUẾ

Ngô-Nhâm

Hồi tưởng lại những năm tháng làm công chức ngành Công -Chánh Kiến -Thiết, lúc đất nước chìm trong khói lửa chiến tranh , tôi chấp nổi những niềm vui nỗi buồn theo giòng thời gian để hàn huyên chia sẻ cùng Ái Hữu gần xa, theo gợi ý của Lá Thư Công Chánh.

Khóa công chánh của tôi là khóa áp chót theo quy chế cũ . Trong khóa chỉ có 12 sinh viên, thêm 5 sinh viên quân nhân , và 1 sinh viên ngoại quốc . Đặc biệt khóa này phải dồn học trình , học nhiều giờ trong tuần để mãn khóa sớm vào đầu tháng 4, 1960. Cuối tháng đó, tôi được bổ nhiệm làm việc tại Tổng Nha Kiến Thiết, Sở Kỹ Thuật , dưới sự hướng dẫn của Kỹ Sư Khúc -Đản và Hoa -Trường-Xuân là những đàn anh già dặn ,học nghiệm tính toán về kết cấu bê tông cốt sắt.

Được vào Hang Cọp.

Cuối tháng 11 1960 , vừa đi dự hội nghị ECAFE ở Thái Lan cùng với Kiến Trúc Sư Nguyễn Đăng Linh về, tôi được phái đi công tác Huế cùng với hai Kiến Trúc Sư Đoàn Hữu Khải và chị Kiều Nga . Ở Huế được hai ngày , tôi lại đột ngột nhận được điện tín từ Tổng Nha Kiến Thiết gọi về với một câu ngắn gọn chỉ thị tôi ở lại Huế chờ có Sự Vụ Lệnh gọi ra . Thật ngỡ ngàng tôi chẳng hiểu chuyện gì sắp xảy đến cho mình. Chiều hôm đó tôi được điện thoại ông Tổng Giám Đốc Kiến Thiết Trần văn Nam từ Sài Gòn kêu ra cho biết tôi được cử làm Phụ Tá Ủy Viên Kiến Thiết Miền Bắc Trung Phần ; mà Ủy Viên là Kiến Trúc Sư Lê Minh Chánh với văn phòng ở Sài Gòn , tôi điều hành văn phòng ở Huế. Ông khuyến khích và cổ vũ tinh thần tôi. Ban Ủy-Viên Kiến Thiết , ngoài việc thanh tra các Ty Kiến Thiết Miền Bắc Trung Phần , còn đặc trách xây dựng Viện Đại Học Huế vừa mới thành lập chưa có đủ phòng ốc , nên có nhiều công tác tân tạo ; và kiêm luôn công tác Bảo Tồn Cổ Tích , như tu bổ các cung , miếu,

điện, trong Đại Nội kinh thành Huế , và lăng tẩm vua chúa với ngân sách Viện Khảo Cổ.

Các vị ở Trung Ương Sài Gòn coi việc đổi về Huế như đi vào hang cọp , vì nơi đây có văn phòng "Cố Vấn Chỉ Đạo Chính Trị Trung Nguyên và Cao Nguyên Trung Phần " của Ông Ngô đình Cẩn bào đệ của Tổng Thống Ngô đình Diệm. Huế bị chấn động bởi mật vụ của Ông Cố Vấn đang phát động chiến dịch thanh trừng gián điệp Pháp. Ai là gián điệp Pháp đây? Thầu Khoán Nguyễn đắc Phương bị bắt , bị tra tấn đến chết thây rơi từ lầu hai xuống sân, được tri hô là ông ta nhảy lầu tự tử . Thầu Khoán khác là Ông Trần tuyên Cáo bị bắt giam ở Chín Hầm bị chiếu đèn pha vào mặt nóng bỏng cháy mặt. Ông Nguyễn văn Yên một nhà giàu có ở Huế, là chủ Khách Sạn Morin to lớn cũng bị bắt giam cùng với nhiều thương gia giàu có ở phố Trần Hưng Đạo.

Sao tôi lại gọi "được" vào hang cọp ? Vì chính lòng tôi rất muốn về Huế . Huế là quê nhà, nơi đã khắc ghi nhiều kỷ niệm đẹp thời học sinh, và quyến rũ hơn cả vì Huế có người Tôn Nữ của kinh thành ...tôi thương ! Nàng là sinh viên Đại Học Huế . Chuyện mật vụ , gián điệp, là chuyện chính trị chẳng liên hệ gì chuyên môn, tôi không muốn nghe, không muốn biết. Thật là "điếc không sợ súng"!

Tôi là kỹ sư trẻ mới 25 tuổi, mà hằng ngày vào sở phải tiếp cận với các bộ lão c của sở batiment civil xưa chuyển lại, họ quá tuổi hưu trí đang được lưu dụng. Đặc biệt có cụ Tôn-thất Sa một đại lão họa sĩ , tuổi trên 70 chuyên vẽ hoa văn cho kiến trúc cổ như vẽ chi tiết "long, lân, quy, phụng" cho công tác bảo tồn cổ tích . Cụ luôn mặc áo the đen dài , đầu đội khăn đóng ngày ngày đạp xe lộc cộc 5 cây số từ Kim Long đến sở làm . Mấy mươi năm trước cụ là Thầy của các Thầy của tôi ở trường Quốc Học . Giao công việc cho cụ vẽ, tôi phải lễ phép dạ thưa

đàng hoàng. Cổng trường Quốc Học, đài Chiến Sĩ Trận Vong bên bờ Sông Hương là tác phẩm của cụ. Giao thiệp với các ác đồng sự bô lão này vào những ngày cuối tuần, tôi biết thêm được nghệ thuật chơi phong lan, cách săn sóc từng loại lan như bạch ngọc, nhất-điểm-hồng, tiêu kiêu, đại kiêu, v.v. Cụ Trần-ngọc Lang săn sóc hoa một cách kỳ bí, như lấy nước rửa mặt trong thau đồng của người trinh nữ mà tưới thì lan sẽ nở tốt tươi và ra nhiều hoa. Cụ nói lan yêu thích mồ hôi người trinh nữ! Cụ N.K.Lợi chỉ dẫn cách tỉa củ thủy tiên để lá uốn éo theo hình long, phụng v.v.. Tôi thành "cụ non"!

Dự Án Xây Tượng Đài Huyền Trân Công Chúa

Tổng Thống Ngô Đình Diệm hằng năm thường kinh lý Huế một vài lần. Mỗi lần ông về Huế tôi đại diện ông ủy viên cùng giám đốc các nha sở đi tháp tùng tổng thống. Ông thường hay hỏi đến các công trình công chánh và kiến thiết. Một lần đứng bên bờ Sông Hương, trước Tòa Khâm Sứ cũ, nhìn qua Đông Ba Gia Hội và Cồn Hến, ông nói đây là trung tâm điểm của Huế phải chỉnh trang cho đẹp. Đã chuẩn bị trước từ Sài Gòn, ông Ngô viết Thụ lấy trong cặp ra một bản sơ họa, đường nét vẽ chấm phá như bức tranh về dự án xây tượng đài Huyền Trân Công Chúa ở đầu mũi Cồn Hến này. Trông vào phối cảnh, gần mặt nước có mấy lớp tường thay đổi bề cao để uốn lượn như sóng nước nhấp nhô tỏa ra ở hai bên mạn thuyền, cũng là tường để chắn cho đất khỏi bị nước lụt xoi lở. Để tượng có hình dáng như mũi thuyền rồng, con thuyền đang rẽ sóng lướt về phía thượng lưu, hướng núi Thiên Thai. Tượng công chúa đứng trên cao. Có hệ thống đèn chiếu sáng khúc sông này. Qua dự án trên, ta liên tưởng đến tượng Nữ Thần Tự Do ở New York. Liên ngày hôm sau, một chiếc máy bay cánh quạt chở ông Thụ và tôi bay lượn quanh vùng Cồn Hến, Vĩ Dạ. Máy bay rà thấp và bay chậm, lượn quanh nhiều vòng để ông Thụ quan sát địa thế, phần tôi lo chụp không ảnh lia lịa, để làm tài liệu lập đồ án cho hài hòa với cảnh quan xung quanh. Thuở đó, lòng tôi hân hoan nghĩ tưởng đến một chương trình thiết kế đô thị quy mô, tô điểm cho Huế đẹp, Huế thơ.

Thế rồi hai tháng sau đó do vụ cờ Phật Giáo ở Huế trang hoàng đón mừng Phật Đản bị hạ xuống,...nên phong trào Phật Giáo tranh đấu bùng nổ từ Huế, tiếp đến các cuộc biểu tình, tuyệt thực, tự thiêu phát khởi, tiếp đến cuộc đảo chánh của quân đội vào tháng 11 - 1963 lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa, rồi chiến tranh leo thang, nên dự án mỹ thuật và lịch sử này cũng bị đi vào quên lãng. Thật đáng tiếc!

Gặp phải cọp giấy

Sau cuộc cách mạng 1963, nhiều cơ quan thay đổi và chuyển cấp chỉ huy ở Huế, tôi vẫn được giữ lại nhiệm sở cũ lại kiêm thêm nhiệm vụ Trưởng Ty Kiến Thiết Thừa Thiên, Huế. Đây là thời kỳ nước nhà luôn có những cuộc biến động chính trị, chính lý, phô trương lực lượng của quân đội. Tướng Nguyễn chánh Thi, người hùng trong cuộc chỉnh lý được cử làm tư lệnh sư đoàn I và khu 11 chiến thuật, bảo vệ an ninh cho hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên. Những khi kêu gọi trên đài phát thanh Huế, ông thường mở đầu lời chào bắt đầu: Thừa đồng bào trong "khu" tôi.

Sau ngày bộ trưởng quốc phòng McNamara ghé thăm Huế, ông Tỉnh Trưởng điện thoại báo tôi vào Bộ Tư Lệnh sư đoàn 1 gặp tướng Thi lúc 10 giờ sáng để trả lời về việc trang hoàng khánh tiết. Tôi đến đúng giờ, ngồi đợi ở phòng khách. Tướng Thi từ phòng bên bước ra, trong bộ đồ trận rằn ri như da cạp, ông ngồi xuống salon đối diện với tôi. Tôi nghĩ bụng lần này gặp phải cọp! Mặt đỏ bừng bừng như Trương Phi, nhếch nháp bộ râu mép đen sì, với vẻ quan trọng ông mở đầu áp đảo tinh thần tôi:

- Anh có biết tội của anh là tội phản quốc không? Tội này phải xử bắn!

Tôi sững sờ ngạc nhiên với lời buộc tội đột ngột, chưa nói được gì thì ông tiếp thêm:

-Trong tay anh có mấy đại đội?

Ông tưởng tôi là tiểu đoàn trưởng công binh chăng? Tôi bốt nao núng bình tĩnh trả lời:

-Thưa Thiếu Tướng; trong tay tôi chỉ có 30 nhân viên dân sự, gồm có họa viên, trắc lượng viên, đốc công, giám thị phụ trách việc lập đồ

án và kiểm soát việc xây cất công thự. Ngoài ra có 6 người thợ và phu của Tỉnh lo việc tu bổ lật vật và trang hoàng các lễ khánh tiết.

Như biết mình đã hạch hỏi sai , ông hạ giọng:

- Anh có biết rằng bộ trưởng McNamara là quốc khách của nước ta, rất ... rất... chỉ là quan trọng! Ông đến đây thăm sát chiến trường để viện trợ giúp quân đội ta diệt tội cộng sản . Vậy mà anh trang hoàng đón tiếp quá sơ sài không ra cái thể thống chi cả!

Ông đập mạnh tay xuống bàn, hét lớn:

-Anh đã treo cờ Mỹ quá ít , anh coi thường việc này quá!

Tôi trả lời:

-Thưa Thiếu Tướng , ông Tỉnh Trưởng có họp các cơ quan lo tổ chức việc đón tiếp , và dặn công việc này phải giữ tuyệt đối bí mật . Về cờ Mỹ, tòa Tỉnh lo mua vải thuê thợ may làm bí mật tại toà Tỉnh. Khuya đó ban trang hoàng đến nhận cờ để treo từ Phú Bài đến Phú-Vân-Lâu.

Đến đây ông tướng biết mình nhầm lẫn , giả vờ xem đồng hồ tay , ông đứng phắt dậy , nói đồng dục:

- Tội anh để đó , bây giờ tôi phải đi bay để điều quân tấn công vô sào huyệt ni của cộng sản đã.

Ông bỏ đi. Tôi đứng dậy ra về. Một thiếu tá đi theo sau tiễn đưa tôi ra cửa và nói nhỏ nhẹ:

- Thiếu Tướng nóng nảy vậy thôi , ông ấy cũng tốt lắm, không có ác ý với ông chi cả , xin ông đừng buồn lòng .

Về đến sở , tôi lại thấy mọi người xôn xao bàn tán chuyện ông trưởng ty công chánh Thị Xã Huế. Một chuyện "tiểu ngạo giang hồ " khác, vì cũng sáng sớm nay ông tướng Thị hạch tội kỹ sư T.T.Toại Trưởng ty Công chánh Huế. Chuyện là, mới 5 giờ sáng quân cảnh tới gõ cửa nhà kỹ sư T.T.Toại tổng đạt lệnh gọi vào trình diện tướng Thị lúc 8 giờ ở Bộ Tư Lệnh sư đoàn. Nghe kể lại, ông tướng Thị cũng hăm dọa nặng lời và kết tội ty công chánh không lo sửa sang đường xá để có nhiều ô gà , xe phái đoàn chạy không êm. Ngoài ra ông còn nói là được báo cáo trưởng ty này là kẻ hút xách , xì ke, nghiện ngập. Từ dạo đó anh em công chức nh mỗi dịp

gặp anh T.T.Toại đều chào hỏi với câu tiểu ngạo: "Hôm ni anh hít mấy điều xì ke rồi ?" để cùng cười chua chát cho cuộc đời.

Thêm một chuyện ông Tư ớng dẫm chân vào lãnh vực chuyên môn trong lúc việc quân cơ trăm phần cấp bách. Tướng Thị nghe xuyên tạc bên dân sự việc đấu thầu thường có gian dối. Ông nói , tội nó cứ "xanh, xít, dít, đu" (cinq, six, dix, douze pour cent %), rồi bớt công tác. Ông ra lệnh cho thiếu tá Nguyễn Văn Bá Vy trưởng khu tạo tác đến đo đạc lại một kiến trúc ba tầng lầu mới xây cất 1960 tại BV Huế. Thiếu tá Vy đến gặp tôi xin mượn họa đồ xây cất và hồ sơ để đối chiếu . Việc đo đạc này gây xôn xao ở Huế không ít. Lính công binh đo đạc khu nhi đồng không tìm thấy gì sai trái , thiếu sót. Tôi có trình báo Tổng Nha Kiến Thiết sự việc này.

Thật oái oăm, mấy ngày sau , vào chiều chủ nhật, ông Tướng lái xe vào sở tôi , bất chợt gặp tôi trước sân , ông mỉm cười vẫy tay chào thân thiện, rồi chạy thẳng vào cư xá nhân viên Kiến Thiết ở khu vườn phía sau để thăm người anh họ và cũng là đồng hương Dương Nỗ là ông T.N.Lang, nhân viên của tôi.

Ở Huế thời gian 1964 - 1966, những biến động chính trị xảy ra hằng ngày , chúng tôi phải tùy cơ ứng xử với những trường hợp như nhân viên trốn sở đi biểu tình chống chính phủ, có nhân viên hằng ngày đến sở đều mang theo sẵn một bộ áo quần ngủ và thuốc men chuẩn bị chờ công an đến bắt đi tù.

Huế qua một đêm thanh bình, sáng dậy người người kinh hoàng với hàng trăm "bàn thờ Phật xuống đường". Trên các trục lộ chính, sự lưu thông bị cản trở. Chuyện lạ đời trong lịch sử đất nước. Tỉnh điều động phu thợ hai ty Kiến-Thiết và Công-Chánh đến trình diện ty Nội An, có cảnh sát bảo vệ, đi dẹp bàn thờ qua hai bên lề đường để xe cộ lưu thông. "Sinh viên tranh đấu" ào ra ngăn cản, chống đối, cảnh sát bỏ chạy, để các phu thợ này bị vây bắt đem về giữ ở bản doanh của lực lượng tranh đấu. Chúng tôi phải tìm cách giải cứu mấy phu thợ, sau một ngày họ bị giam đối. Thật điên đầu! chúng tôi có thể gặp điều bất trắc với "lực lượng trẻ" này , vì cũng mới tuần trước đoàn

sinh viên này đã đem xe xích lô đến Tòa Đại Biểu Chính Phủ mời một vị Trung Tướng, vừa từ Saigon ra, đưa lên xích lô về bản doanh của họ!

Biến cố Mậu Thân

Tôi mừng một Tết năm ấy, Mậu Thân, tôi và Ái Hữu H.Đ.L. ty Công Chánh cùng mấy bạn Trưởng Ty họp mặt đầu năm ở tư dinh Tỉnh Trưởng nhâm nhi mút bánh, chơi bài. Khi gần nửa đêm bạn H.Đ.L. ra dấu nhắc tôi để cùng rút về trước. Trên đường khuya vắng vẻ, khi đèn xe lệch chiếu vào bên lề đường, tôi ngạc nhiên thấy rải rác có vài người y phục khác lạ mang súng, lòng tôi đã nghi hoặc. Vừa về tới nhà, chưa kịp thay áo thì mấy hỏa tiễn đầu tiên nổ vang trời dậy đất trước sân nhà tôi. Sau đó liên tiếp đủ loại tiếng súng âm ỉ cùng tiếng hô xung phong ngoài đường. Điện tắt, đài phát thanh im tiếng. Việt Cộng đã vào thành phố, nguy hiểm quá!



Gia đình chúng tôi cư trú trong khuôn viên ty Kiến Thiết, gần bên tư dinh tướng Ngô quang Trưởng, tiếng súng giao tranh liên hồi. Qua một ngày trong lo sợ, nhân lúc tiếng súng giảm bớt, chúng tôi bỗng bế con cái tản cư lên bệnh viện Huế. Khi chạy ngang nhà tư dinh Trưởng chúng tôi đã gặp mấy xác chết nằm giữa đường.



Chúng tôi chạy vào khu bệnh viện Nhi Đồng vì ngôi lầu 3 tầng này mới xây bằng BTCS an toàn hơn. Ngờ đâu, vài phút sau mấy lính Việt Cộng nón cối súng AK lộ lộ hiện ra trước cửa phòng chữa súng dăm dọa. Chúng canh chừng không cho chúng tôi ra khỏi phòng. Thế là tất cả chúng tôi đều bị giam lỏng. Thất vọng quá! Chán ngán quá!. May thay, hai ngày sau, quân Mỹ từ Tòa Khâm đánh thúc lên. Đại pháo dội xuống nổ long trời 1 ở đất, dọn đường cho TQLC hùng hổ xông lên, tiếng súng chát chúa đẩy quân VC tháo chạy không kịp bắt chúng tôi đi theo. Quân Mỹ nhảy vào các trại bệnh truy lùng quân Việt Cộng, gấp phòng nào đóng kín là bắn nát cửa, phòng vệ sinh bị thấy lựu đạn vào trước khi lục soát. Họ ra lệnh cho các đàn ông chúng tôi phải để hai tay lên đầu ra ngoài sân cỏ như tù binh Việt Cộng để họ thanh lọc. Khi biết không có Việt Cộng trà trộn họ chỉ dẫn chúng tôi đem vợ con về lánh nạn ở trường Trung Học Kiều Mậu. Nơi đây đã có mấy ngàn người tản cư chen chúc trong cảnh hỗn loạn.



Phía hữu ngạn sông Hương đã được giải tỏa, nhưng phía tả ngạn, Việt Cộng vẫn còn cầm cự, súng nổ ngày đêm. Ba tuần lễ chiếm đóng vùng Đông Ba, Gia Hội, Bãi Dâu. Việt Cộng lùng bắt cán bộ công chức. Nhà thầu đang xây cất chợ Đông Ba là ông Ng. Có bị bắt

đem giết cả hai cha con . Từ trường Trung Học Kiểu Mẫu nhìn qua bên kia sông , chúng tôi chứng kiến nhều cảnh tượng đau lòng như quán xá quanh chợ Đông Ba đang xây cất bị đốt cháy, khói lên nghi ngút . Cầu Trường Tiền bị mìn giật sập, hai vai cầu chúi xuống sông.

Lúc ở bệnh viện đã chạm mặt với hiểm nguy, tôi may mắn được giải thoát , nhưng đứa con thứ tư của tôi mới 1 tuổi đã bị thương một cách kỳ lạ, vì không tìm thấy vết thương. Sau đợt đại pháo dội xuống khốc liệt thì cháu bị nghệt thở, khô khè đau đớn . Các bác sĩ nghĩ là cháu bị bệnh suyễn vì không tìm thấy vết thương. Bệnh viện tàu Hope của Đức ở Đà Nẵng vẫn không tìm ra nguyên nhân . Cuối cùng chúng tôi đưa cháu ra tàu bệnh viện Repose của Đệ Thất hạm đội đang đậu ở hải phận quốc tế, vùng vĩ tuyến 16. Bệnh nhân trên tàu toàn là quân nhân Mỹ , chỉ có em bé này là thường dân Việt Nam xin cứu chữa. Họ chẩn đoán là có vật lạ chấn ngang trong khí quản , do lúc bom nổ dội tung người lên , gây sự hít vào mạnh kéo theo vật lạ vào khí quản. Trên tàu lúc đó không có dụng cụ y khoa cỡ nhỏ để mổ xẻ nhi đồng. Họ tạm thời đặt ống thở ở cổ trong lúc chờ loại y cụ cỡ nhỏ từ Mỹ gửi qua . Mấy ngày sau tàu Repose này phải di chuyển đến vùng khác . Họ nói là sẽ qua Nhật , về Mỹ , xuống Úc , đi loanh quanh rồi sẽ trở lại Việt Nam và khuyên chúng tôi để em bé ở lại trên tàu cho họ điều trị, nhiều hy vọng cứu sống . Đứa bé lúc đó chỉ còn da bọc xương. Chúng tôi đành gạt nước mắt từ giã con, lên tàu nhỏ về nội địa, phó thác con cho định mệnh.

Ngày lại ngày ngóng chờ tin con và cầu nguyện. Gần ba tháng sau thì tin vui đến. Một trực thăng từ Đệ thất hạm đội vào hạ cánh ở sân Tòa Tỉnh để đem chúng tôi ra tàu Repose đón con đã bình phục. Đứa bé khôn lanh hơn trước, hớn hở chấp chững đến ôm chân chúng tôi trong tiếng vỗ tay của các bác sĩ và thủy thủ đoàn. Quá đỗi vui mừng ! Tiệc trà chào mừng xong, chúng tôi vô cùng cảm động, ôm con ghì chặt vào lòng, riu rít cảm ơn ông Đề đốc , cảm ơn các bác sĩ trên tàu cùng 2 cô y tá, trở lại trực thăng bay về.

Đứa bé ngày đó nay đã 50 tuổi, đã có 4 con, đang làm trong ngành y khoa , đền đáp ơn đời . Nhân quả trùng điệp !.

Nhân đây, xin kể lại một điều huyền bí. Khi cháu này mới sinh , tôi nhờ thầy Kim -Châu chấm số tử vi cho cháu . Lời bình giải của ông được đánh máy ghi vào trong quyển gọi là "huyền viên vận hạn", trong đó có câu : "Số này khi lên 1 tuổi sẽ đi chu du khắp thế giới". Tôi thấy điều này quá vô lý đến cái lại rằng tôi đang ở trong tuổi quân dịch, không xuất ngoại được, thì cháu làm sao mà đi chu du khắp thế giới ?. Ông vẫn cương quyết giữ nguyên lời bình . Thế rồi trong biến cố Mậu Thân , cháu vừa 1 tuổi đã bị thương được đưa ra tàu Repose cứu chữa . Tàu chạy vòng vo qua các đại dương. Sự việc xảy ra tương tự như lời bình trong lá số tử vi.

Tái thiết Huế

Bom đạn của chiến trận Tết Mậu Thân làm đổ nát nhà cửa xứ Huế quá nặng nề ! Cầu Trường Tiền sụp đổ , nhiều công ốc, công thự đặc biệt là Bệnh Viện Huế và trường học bị hư hại nặng. Tiết trời vào tháng “giêng-hai” ở Huế lại có mưa phùn gió bắc, nên việc tu bổ mái nhà là ưu tiên để tránh nước mưa xuống xuyên qua trần chạy xuống vách hư hại nặng thêm.



Thời gian này tôi thật là vất vả, vì bệnh viện và trường học cần tu bổ gấp để Huế trở lại sinh hoạt bình thường . Vị chỉ huy trực tiếp của tôi , là KTS L.M.Chánh lại đang tu nghiệp 3 tháng ở Hòa-Lan. Có vài nhân viên xin nghỉ phép vì gia đình gặp nạn Mậu Thân; người đến sở thì tinh thần còn hoang mang, xao động. Ông Bộ Trưởng Bửu Đôn và ông TGD Lê -văn Lắm đến Huế thăm sát việc tái thiết , cổ vũ tinh thần tôi và nhân viên. Ông TGD vận động xin được cho riêng một chuyến máy bay trực thăng đi tản

toàn gia đình tôi vào Đà Nẵng . Tôi ở lại trong sở, cắm đầu vào công việc , ban ngày chạy quanh các công trường, buổi tối lên ngủ lại nhà ái hữu HDL bên ty công chánh.

Sau hai tháng việc tái thiết hoàn tất , ngoại trừ những công trình lớn như Chợ Đông-Ba mà nhà thầu đã bị sát hại , và các tòa lầu cổng kinh thành như Đông Ba , Thường Từ là cổ tích liệt hạng chưa có ngân sách đài thọ . Phó Tổng Thống Trần-văn Hương đến kinh lý Huế hồi phục, tôi được ân thưởng Đệ nhất Chương Mỹ Bội Tinh, vì trước đây tôi đã có đệ nhị CMBT , ngoài ra các Bộ cũng ân thưởng Y Tế Bội Tinh , Xã Hội Bội Tinh cho tôi để tưởng thưởng sự tích cực tái thiết công ốc trong thời gian kỷ lục.

Mùa hè năm 1970, sau khi đi thụ huấn căn bản quân sự ở Quang Trung về, tôi được Sự Vụ Lệnh chuyển về vùng thủ đô , làm Trưởng Ty Kiến Thiết Gia Định , sau 10 năm gắn bó với Kiến Thiết Huế và Viện Đại Học Huế. Tôi bàn giao Trưởng Ty Kiến Th iết Thừa Thiên Huế cho Kỹ sư N.t. Cao, phụ tá khu Kiến Thiết cho Kỹ sư N .đ. Luận và Viện Đại Học Huế thì từ nay cũng đã lập Ban Kiến Trúc riêng rồi.

Ra đi với lòng mẫn nguyện , nhưng thương Huế quá . Huế nghèo, Huế gặp nhiều biến cố tang thương. Huế của tuổi thơ tôi. Biết bao kỷ niệm buồn vui đã in sâu trong tôi . Sáng hôm đó, tuy đã chào chia tay ở sở , vậy mà nhiều nhân viên đã vào tận phi trường Phú Bài, quyến luyến tiễn đưa gia đình tôi , có vài người nước mắt lưng tròng. Thật cảm động! Ngồi trên máy bay, nhà tôi thì thầm: "Đi cho người nhớ, ở cho người thương!!"

Về vùng Thủ Đô, rồi... ra biển

Về vùng thủ đô, kinh đô ánh sáng, gặp được nhiều thầy nhiều bạn , tôi có cơ hội học hỏi thêm. Tiếng đàn tiếng nhạc che lấp tiếng bom đạn. Trong Ty Kiến -Thiết Gia -Định, tôi may mắn có mấy đồng sự cũng từ trường Phú Thọ làm phụ tá như cô L .K.Loan, cô N.t. Ba, các anh N.T. Nhẫn, anh L .ch. Thường đều là bạn trẻ, năng động, vui tính. Nhân viên, sáng hăng

hái đến sở, chiều vui về ra về . Công việc thoải mái. Thấm thoát đã 5 năm trôi qua .

Thế rồi ... vận nước điều linh ! Trưa 30-4-1975 Sài Gòn thất thủ . Đau buồn quá ! Thế là mất tất cả! Trong nỗi bàng hoàng, xúc động, tôi vội vàng đưa gia đình chạy qua Khánh -Hội, xuống tàu Trường -Xuân, chen chúc với gần 4 ngàn người trên boong tàu ... Ra biển. Chúng tôi trải qua chuyến hải hành định mệnh với những biến cố ly kỳ như chuyện hoang đường. Tàu Trường-Xuân hư máy, nước ủa vào, tưởng chừng như sắp thủy táng bốn ngàn sinh linh thì vừa lúc tàu Đan-Mạch đến cứu nguy. Ghé bến Hồng-Kông ngày 5-5-1975, sau đó chúng tôi đến định cư ở Mỹ vào đầu tháng 9-1975 và trở lại ghé nhà trường .

Nghìn trùng xa cách

.....chuyện ngắn chuyện dài...

.....buồn ít hơn vui... (Phạm Duy)

Gợi kỷ ức, ghi lại những niềm vui, nỗi buồn qua giòng thời gian 15 năm đời công chức trong ngành Công-chánh Kiến-thiết. Công việc khi hanh thông, lúc khó khăn vất vả, nhưng tôi luôn thành tâm phục vụ với khả năng chuyên môn của mình.

Tôi xin tri ân quý thầy , quý tiền bối trong ngành công chánh , kiến trúc đã hướng dẫn tôi trong những năm tháng phục vụ quê hương . Đặc biệt, cô KTS L.M.Chánh , và KS N.T.Thọ là các cấp chỉ huy trực tiếp , đã nêu gương sáng về đạo hạnh và thuật xử thế bao dung cho tôi noi theo. Tôi luôn tưởng nhớ với lòng quý mến các bác ở Kiến Thiết Huế, giờ đây nhiều bác đã thành người thiên cổ. Tôi mãi trân quý tấm chân tình của các bạn ở Kiến-Thiết Gia-Định. Nhờ LTCC tôi gặp lại được cô L.K.Loan qua hình ảnh và lời văn trên máy LT gần đây.

"Hãy giữ cho còn có nhau ".

..... Tạ ơn đời !

Mang Bệnh Đúng Giờ

Người viết: TCM

Bà Tư thường hay than khô, vì lấy phải ông chồng ‘mang bệnh đúng giờ’. Bà gọi là bệnh cho nó đầy đủ ý nghĩa. Nếu đã có hẹn hò, có chương trình, khi nào ông cũng xuất hiện đúng giờ, hoặc đến trước chừng mười, hai mươi phút mới yên tâm. Rồi kiên nhẫn vêu mỗ ngòì chờ. Những lúc như thế này bà Tư có dịp để hành hạ, đay nghiến, trách móc ông chồng không chịu nghe theo lời khuyên khôn ngoan của vợ. Càng bị chờ lâu, thì ông càng phải căng tai mà nghe lời rĩ rả phàn nàn, càu giận của bà. Thường thường ông Tư cứ cúi đầu im lặng nghe, chịu trận, như biết lỗi. Thế mà chúng nào tật đó, ông không bỏ được cái bệnh đúng giờ một cách kỳ quặc.



Bà thường căn nhắc: “Thời giờ là vàng bạc. Phí phạm thời giờ để chờ đợi người khác trễ hẹn là không hợp lý, làm cho đời sống của riêng mình ngán lại. Tại sao thiên hạ bắt mình phải chờ họ? Có phải thì giờ của họ là vàng bạc quý báu, còn thì giờ của mình là đất, bùn, không quý hay sao?”

Ông Tư thường khoe với vợ cả ngàn lần rằng, từ khi mới học vỡ lòng cho đến khi tốt nghiệp đại học, ông chưa một lần nào đến lớp trễ giờ. Ngay cả mấy chục năm đi làm việc kiếm cơm, ông cũng chưa đi trễ bao giờ. Bà bảo rằng, việc đó cũng chẳng có gì là hay ho, mà cứ khoe mãi. Chính vì nỗi lo lắng đi trễ giờ, trễ hẹn, mà suốt một đời bà phải chịu đựng cái gàn chướng của ông. Bà quan niệm rằng, vấn đề không phải đi trễ hay đi sớm là quan trọng, mà làm sao đến cho ‘đúng-lúc’ là tốt nhất. Người ta khôn ngoan, đoán biết nên đến lúc nào là vừa, không phải quá sớm, để vêu mỗ ngòì chờ cho mỗì lung lạt miệng, hoặc không chậm trễ quá, để bển lển cúi đầu đi vô như kẻ phạm tội. Đi ăn tiệc, mình đến đúng giờ, nhưng chưa có ai, thì xem như đi sớm, quá sớm, người ta tưởng mình tham ăn. Ông Tư cãi rằng, may ra có trời mới đoán biết khi nào mới là ‘đúng lúc’. Chẳng có quy luật nào để phỏng đoán cả.

Bà khẳng định: “Quy luật đây này, đi đám cưới thì đến trễ khoảng hai giờ, đi họp hội đoàn, gặp mặt thân hữu, thì trễ chừng một giờ rưỡi, ăn đám giỗ, trễ chừng một giờ, đi nhà thờ, nhà chùa, thì trễ bao nhiêu cũng được, đi đám ma đến trước giờ hạ huyệt chừng một tiếng, đi làm việc thì trễ chừng mười lăm hai

mười phút, không ai bắt bẻ. Chỉ có khi đi phỏng vấn xin việc, thì phải đến đúng giờ, nếu không muốn vượt mất nôi cơm.”



Ông Tư cười khà: “Đi phỏng vấn xin việc, có lẽ nên đến sớm hơn, để tinh thần đỡ căng thẳng, lấy được cái tỉnh táo, mà ăn nói cho song suốt, may ra được tuyển dụng. Thường thường, khi bị phỏng vấn, hồi hộp và bối rối, ăn nói loạng quạng, biết mười, chỉ trả lời được năm bảy là may lắm rồi.”

Bà Tư ngắt lời: “Việc chi mà bối rối lo lắng, cứ theo cái mưu chước của bác Lê thì mình sẽ được bình tâm như ngồi thiền, ăn nói tự nhiên, hiên ngang, và đôi khi biết chỉ năm bảy phần thôi, mà nói ra được đến chín, mười.”

“Mưu chước ra làm sao?”

Bà Tư cười cười: “Bác Lê dạy rằng, khi vô phỏng vấn xin việc, trước hết, dù có tha thiết với công việc đến mấy, mình cũng phải tự thâm bảo là ‘bà cóc cần việc này’, và xem mấy người phỏng vấn mình như bọn con cháu trong nhà. Thế thì tỉnh khô, không có chi bối rối cả, rồi nói cười vui vẻ, dễ gây được

cảm tình của người phỏng vấn. Chị Hương cũng áp dụng cái mưu này, đi xin việc nơi nào cũng được nhận.”

Một lần ông bà Tư được mời tham dự đám cưới cô con gái rệu của ông Trần. Trên thiệp mời có ghi một giòng chữ đậm màu đỏ: “Xin vui lòng đến đúng giờ. Hôn lễ sẽ cử hành y như chương trình đính kèm.” Bà Tư cười, cho rằng cái ông Trần này lắm cảm, nhắc nhở làm chi, nếu người ta cứ đi trễ, thì cũng chẳng làm gì được nhau. Trước ngày đám cưới, ông bà Tư nhận thêm được hai tấm thiệp của ông bà Trần, nhắc lại, nhớ đi đúng giờ. Hôm đám cưới, ông Tư nói với bà: “Người ta đã yêu cầu, nhắc nhở, mình phải tới đúng giờ, không nên chậm trễ, kỳ lắm!” Bà Tư gắt: “Thì anh có bao giờ đến trễ đâu mà ngại.” Ông bà Tư đến trước giờ hẹn mười phút, sau đó thực khách cũng lục tục kéo vào, không đông, nhưng cũng đầy được một phần tư phòng ăn.

Quá giờ hẹn chừng mười phút, ông Trần chạy ra, mặt tái mét, nói run run, đòi đóng cửa nhà hàng cưới lại, để ngăn không cho những người khách đi trễ vào tiệm. Cái mặt ông sầm lại vì giận. Anh chị sui hốt hoảng năn nỉ mãi, xin đừng đóng cửa, mà ông Trần nhất định không chịu. Rồi hai bên to tiếng gây gổ nhau. Ông bà sui nói: “Anh có quyền không tiếp khách của anh, nhưng tôi bắt buộc phải tiếp khách bên họ nhà tôi. Chúng tôi không làm khác được.” Ông Trần gào to: “Đã có thư nhắc nhở

ba lần, đừng có đi trễ, thế mà cứ đi trễ, tức là không tôn trọng người khác. Họ không tôn trọng mình, thì mình không việc chi mà tôn trọng họ.” Rồi ông kéo cô dâu và chú rể vào bên. Không cho đứng ở cửa để đón trong khách nữa. Ông đuổi luôn cả ban tiếp tân, thợ chụp hình, kéo họ vào bên cạnh sân khấu. Ông Trần thúc người điều khiển chương trình tuyên bố khai mạc, và xin lỗi thực khách, vì đã chậm trễ hơn hai mươi phút theo chương trình dự trù. Chị sui khóc bù lu bù loa, nước mắt trôi cả son phấn trên mặt. Rồi ông Trần cũng nhượng bộ tí chút, bằng lòng không đóng cửa phòng cưới, nhưng với điều kiện không để ai đứng ở cửa tiếp khách. Người nào đến trễ, thì vào, tự tìm chỗ ngồi, để cho họ biết lỗi. Những người khách đến trễ, cũng ngỡ ngàng vì chẳng có ai đón tiếp, hướng dẫn vào bàn. Họ cũng buồn giận và trách móc cả nhà trai lẫn nhà gái. Ông Trần bảo rằng, mình không buồn giận họ thì thôi, họ lấy quyền gì mà trách móc buồn giận mình? Sau đám cưới, hai gia đình tránh né, ít gặp nhau.

Ngày xưa khi còn độc thân, thỉnh thoảng ông Tư cũng có hẹn hò với bạn gái. Khi thì đến nhà chuyện trò, khi rủ nhau đi chơi, đi xem hát. Ông thường đến nhà đúng hẹn, không sớm, không trễ một phút. Nếu đi sớm, thì ông lang thang loanh quanh đâu đó, chờ cho thật đúng giờ mới bấm chuông, gõ cửa. Nếu cô bạn mở cửa tiếp đón liền, thì ông thường cười pha trò: “Xin lỗi nhé, anh đến sớm

một phút.”. Nhưng nếu người nhà đưa ông vào phòng khách ngồi chờ, thì ông bực lắm, cứ nhìn đồng hồ hoài. Ông tự đặt một giới hạn, lần đầu chỉ chờ tối đa hai mươi phút, và những lần kế tiếp, không quá mười phút. Nếu vượt qua cái giới hạn đó, thì ông đứng dậy ra về, và hẹn lần sau sẽ quay lại. Thường cái gọi là ‘lần sau’ này, không có, hoặc nếu có thì cũng chừng nửa năm. Bởi vậy, nên ông Tư đã làm lỡ mất nhiều cơ hội tiền xa hơn trong tình bạn với các cô nàng ưa làm cao. Nhưng các cô gái trẻ, thì hay dấu diếm tình cảm, và ưa treo cao giá ngọc, dù các cô có là ngọc giả, cũng muốn chứng tỏ ta đây không cần ai.

Lần nọ, ông hẹn cô bạn gái đi xem phim tại rạp. Hai người đã có cái ‘tình trong như đã, mặt ngoài còn e’. Ông đến sớm hơn năm phút, đứng nhìn quanh vẩn vơ. Ông tin cô bạn cũng sẽ đến đúng giờ. Nhưng năm phút đã qua, rồi mười phút cũng qua luôn. Ông nghĩ, không chừng cô này đến trễ vì xe cộ trên đường đi có vấn đề. Thôi, đợi thêm năm phút nữa. Thời đó chưa có điện thoại di động nên khó thông báo cho nhau biết tin tức. Chờ đúng mười lăm phút, chưa thấy cô bạn xuất hiện, ông đến quầy, mua vé vào xem phim một mình. Khi bước vào cửa rạp, ông không quên quay đầu nhìn lại, hy vọng thấy cô bạn xuất hiện. Trong lòng ông cũng có chút áy náy và tiếc, nhưng ông phải giữ cái quy luật của ông. Cô bạn đến trễ, nhìn quanh, chờ đợi một lúc, rồi bẽ bàng ra về. Nhiều năm sau,

tình cò gặp lại nhau, lúc đó đã hết hờn giận, tự ái đã hạ xuống, cô này đã trách ông cho cô ấy ‘leo cây’. Ông phải trách lại, là tưởng cô ấy thất hẹn, vì chờ mãi đến hơn mười lăm phút mà chưa thấy cô đến.

Bà vợ ông thường nhắc rằng, thi sĩ Hồ Dzếnh có viết mấy câu thơ nổi tiếng: “Em cứ hẹn, nhưng em đừng đến nhé. Tôi sẽ trách-cổ nhiên-nhưng rất nhẹ. Nếu trót đi, em hãy gắng quay về...” Tình người ta lãng mạn như thế, còn anh, thì cứ rậm rạp, khó khăn, cho đời mất vui. Ông Tư trả lời rằng, có lẽ chỉ cái ‘giống thi sĩ’ mới lấy việc phung phí thì giờ cho những chuyện viển vông như thế làm lẽ sống. Nếu ai đó vô phước gặp phải một người con gái ‘cứ hẹn nhưng đừng đến’ thì phải lo sớm tính kế cao chạy xa bay trước. Mới là người tình thôi, mà đã ngông nghênh như thế, thì sau khi thành vợ chồng, chịu chi cho thâu?

Có kẻ hỏi ông Tư tại sao chờ người khác được, mà lại không chịu chờ vợ của mình? Đáng ra, chỉ nên chờ vợ chứ không chờ ai cả. Ông cười đáp rằng, lâu lâu mới phải chờ người khác, còn vợ thì sáng trưa chiều tối bên nhau, cứ phải chờ, thì đời người ngắn lại nhiều lắm. Hãy cộng lại xem, nếu một đời phải bỏ ra nhiều năm sống để chờ đợi vợ, thì có là uổng lắm không. Cứ làm con tính nhỏ, mỗi ngày có hơn mười giờ để làm việc, đi chuyển, đi kiếm cơm, tám giờ để ngủ, hai giờ để ăn uống, một giờ để tắm rửa,

vệ sinh. Thế thì mỗi ngày chỉ còn lại không đầy ba giờ để sống cho mình. Giả như mỗi ngày phải chờ vợ vài lần khoảng hơn nửa giờ thôi, thì cũng xem như phí mất hơn một phần năm đời người rồi. Một phần năm đời người là quý lắm, đâu phải chơi?

Bà Tư trêu chọc và chê chồng không có được cái tử tế của ông nhạc sĩ trứ danh Eric Clapton, trong khi chờ bà vợ chạy lui chạy tới, cởi ra mặc vào, thay áo này quần kia, để đi dự tiệc. Ông chờ mãi mà bà chưa xong, bèn lấy đàn ra mà tung từng sáng tác được bản nhạc trứ danh bất hủ “Đêm Nay Tuyệt Vời” (Wonderful Tonight) Đợi như thế mà không nổi cáu, còn cho là tuyệt vời. Người ta thì tử tế, dễ thương cách đó, mà ông thì gắt gỏng, thúc hối nhằn nhó, cầu nhàu. Ông gạt ngang: “Tôi không có cái lãng mạn dễ thương của người nghệ sĩ.”

Bạn ông cho rằng, các cô thường ưa làm cao, nếu có hẹn, thì cũng bắt mấy anh phải đợi dài cổ ra, để chứng tỏ ta đây ngon lành. Đàn ông phải rành tâm lý, ban đầu nên ráng sức mà chịu đựng sự hành hạ của bạn gái, để đạt mục tiêu cái đã. Khi xong rồi, hãy tính sau, cứ từ từ mà đưa vào khuôn phép. Ông Tư bảo trong sách người xưa viết rằng: Đừng bao giờ mong người vợ hay người chồng thay đổi sau khi cưới nhau, không ai thay đổi được ai cả, mà chính mình phải thay đổi.

Ông Tư thường kể cho vợ nghe chuyện xưa, có một vị quan muốn đến

thăm dân ở một vùng nọ, cho thông báo sẽ đến vào buổi trưa. Tin đưa xuống từ vùng, đến tỉnh, phủ, huyện, làng, xã. Cứ mỗi nơi, vì sợ dân tập hợp đón trễ, nên tăng lên một giờ, hoặc hơn. Xã tập hợp dân đi đón từ sáng tinh mơ, cứ chờ đợi và đợi chờ, mãi đến gần trưa, ai cũng mệt mỏi, đói khát mà không thấy quan đâu cả, tưởng chương trình đã thay đổi, không kịp thông báo, dân bèn giải tán ra về. Đến trưa, khi quan đến, vắng hoe không một bóng người tiếp đón.

Một lần ông bà Tư đi đám cưới, thiệp mời ghi 5 giờ chiều. Nhà xa, ông bà phải đi sớm. Đúng 5 giờ đã có mặt tại quán ăn. Thấy quán còn đóng cửa. Bà hốt hoảng hỏi ông có xem lộn giờ, hay đi lộn quán, hoặc nữa, xem lộn tấm thiệp mời của ai khác hay không? Ông cũng hoảng hồn, loay hoay tìm tấm thiệp mời, lục mãi trong xe mới tìm ra. Đọc kỹ ngày tháng, giờ giấc, địa chỉ, thấy không có chi sai cả. Ông len lén đi vào ngõ sau của nhà hàng, ngấp ngừng hỏi: “Không biết hôm nay có tổ chức đám cưới tại đây hay không?” Bà chủ quán từ trong nói vọng ra: “Có. Cả hai họ chưa thấy ai đến.” Bà Tư hỏi chồng: “Trong khi chờ đợi, mình tạm thời đi vào khu thương mại gần đây chơi, xem hàng hoá, và tránh cái nóng bức mùa hè, rồi chừng một giờ nữa thì quay lại may ra có ai đến.” Ông Tư đưa vợ đi, mà không yên lòng. Hơn một giờ sau, ông kéo được bà ra xe, quay trở lại tiệm. Cũng chỉ mới có hai gia đình trong phòng ăn rộng rãi. Bà

Tư đòi đi chơi thêm nữa, ông không chịu. Vào ngồi chờ, không có việc gì, ông làm quen với một cháu bé chừng năm tuổi đang chạy nhảy. Nói chuyện với nó cho đỡ ngượng ngùng.

Một lần khác, cũng đi dự đám cưới. Thụ mời ghi năm giờ rưỡi, mà đến gần chín giờ tối vẫn chưa bắt đầu. Ông Tư ngồi mãi cuồn chân và đói bụng, bèn đi ra ngoài, vào tiệm McDonald bên cạnh, ăn một cái bánh mì kẹp và một ly kem. Thấy trong tiệm cũng có vài ông ăn mặc áo vét, cà vạt sang trọng, nhìn ông mà cười cười. Có lẽ các ông này cũng là khách tham dự đám cưới, chờ không được, ra đây ăn tạm dần bụng. Khi quay lại, đi ngang qua tiệm phở trong khu thương mại này, ông thấy chừng cả ba chục ông bà khác, cũng ăn mặc trang trọng, đang ngồi ăn đầy tiệm. Họ cũng là khách đi ăn đám cưới, nhưng đói quá, phải ra ăn phở cho cái bao tử đỡ hành hạ. Đám cưới này mời 5 giờ rưỡi, mà mãi đến gần 9 giờ đêm mới bắt đầu.

Mỗi lần tham dự tiệc tùng, hay đám cưới đám hỏi, khi nào ông bà Tư cũng ăn vài chén cơm nguội dần bụng trước, để nếu có bị chờ đợi lâu, cũng khỏi phải chịu đói. Bà thường khen chồng tính khéo, ăn trước ở nhà, khỏi phải đắng miệng chờ tiệc. Khi vào tiệc, thì cũng chỉ chọn vài ba miếng thật ngon thôi cũng đủ. Không có món ngon, thì gác đĩa ngồi nói chuyện cũng chẳng sao.

Ông Tư quan niệm rằng, thà đến đúng hẹn, sớm, hơn là trễ. Đến sớm, thì

có nhiều thì giờ để nói chuyện, tâm sự với bạn bè, cũng là một cái thú. Ngày thường, ai cũng bận bịu, ít có thời giờ gặp nhau để chuyện trò hàn huyên.

Những khi tưởng như đã trễ giờ hẹn, bà Tư thường nhắc nhở ông chồng đừng có gấp gáp, cứ bình tĩnh mà lái xe, hấp tấp lỡ cọ quẹt, gây tai nạn, còn rắc rối và trễ nhiều hơn nữa. Trễ mấy phút, đỡ mất thời giờ hơn là làm báo cáo tai nạn, hoặc đem xe đi sửa chữa.

Ông Phu là anh ruột bà Tư, khi nào cũng đi trễ, hai vợ chồng cứ hấp tấp dắt nhau chạy ù vào khi tiệc đã gần mãn. Những khi không còn ghế trống, phải kêu nhà hàng dọn riêng bàn cho ông bà. Nhiều lần khác, ông bà ngồi điền vào chỗ trống của các thực khách đã về trước. Có ai hỏi, thì ông bà nói đến trễ vì phải đi hai đám cưới trùng ngày, vừa về sớm từ đám cưới bên kia, chạy vù đến đám cưới này. Bà Tư thắc mắc, không lẽ khi nào cũng có hai đám cưới trùng nhau sao? Nếu thế, thì nên chọn tham dự một đám thôi, cho tròn vẹn, khỏi phải bỏ về sớm từ tiệc kia, để chạy qua tiệc này, đến quá trễ, không giống ai.

Bà Phu kể cho ông Tư rằng, một lần đi đưa đám ma người quen, đến nơi, thấy nhà quán vắng hoe, không còn một bóng người. Tưởng đâu đến lộn nơi, khi biết vì đến trễ, bẽ bàng ra về, và cũng tự an ủi rằng, may họ đã chết rồi, không biết chi nữa để mà trách móc. Khi này, thân xác đã chôn xuống huyệt mộ, tang quyến cũng đã rời nghĩa địa rồi. Không

phải chỉ một đôi lần, mà đã nhiều lần như thế. Nhưng chúng đi trễ vẫn không bỏ được.



Những lần theo các đoàn đi du lịch, ông Tư thường khâm phục cái nhẫn nại chịu đựng của các hướng dẫn viên. Không bao giờ du khách trở lại xe đúng giờ như đã quy định. Khi nào cũng có vài ba người về xe trễ hẹn. Có nhiều khi cả đoàn chờ một người thôi. Chờ mãi không thấy, hướng dẫn viên phải đi tìm dẫn về. Những lúc này, ông Tư và cả xe vỗ tay rôm rốp như để hoan hô, người đi trễ biết là tiếng vỗ tay trách móc, mặt đỏ bừng xấu hổ. Mấy lần sau, những người này không còn dám về xe trễ hẹn nữa.

Có người kể chuyện lần đi du lịch qua nhiều nước Đông Âu, một bà nọ bị bỏ lại, vì xe không thể chờ đợi quá lâu, mà hướng dẫn viên du lịch cũng đã cố công đi lòng tìm mãi cũng không có. Nghe đâu cái bà đi trễ khóc lóc, vật vã,

vì không nói được tiếng địa phương, và lúng túng không biết phải đi đâu, làm gì. Cuối cùng, bà cũng tìm được người giúp đỡ, và quay trở về, đâm đơn kiện hãng du lịch đã bỏ rơi bà bơ vơ nơi xứ lạ. Cũng có ông bạn kể rằng, một lần đi du lịch bằng du thuyền, khi hai vợ chồng ông quay về bến, thì thấy chiếc thuyền đã nhỏ neo đi khuất bóng rồi. Hốt hoảng và lo lắng, hai ông bà đổ lỗi cho nhau, bà thì kêu gào khóc lóc, ông thì giận dữ hăm hăm đổ lỗi cho bà cứ la cà lựa chọn, không nghe lời ông. Cuối cùng, phải kêu taxi đưa về khách sạn gần nhất, định hôm sau mua vé máy bay, bay về lại nhà. Nhân viên khách sạn biết chuyện, bày cho ông bà thuê taxi chạy thuê đêm bến kể đón du thuyền. Chuyện chạy xe đường bộ rượt theo du thuyền cũng đã thỉnh thoảng xảy ra.

Nhiều lúc bàn cãi, tranh luận, bà Tư nói, đôi khi nhờ đi trễ mà sống sót, tai qua nạn khỏi. Trong vụ bọn khủng bố đánh sập toà tháp đôi ở New York, mấy người nhờ xe hư, chết máy, đến trễ nên thoát chết. Cũng có người, nhờ đi trễ chuyến bay, nên tránh được tai nạn. Trong trận động đất ở San Francisco làm mấy đoạn cầu sập, chết người, anh bà Tư đã thoát chết nhờ bánh xe bị xẹp, phải thay bánh xe phụ. Nếu không thì cũng đã bị cầu sập đè bẹp dí rồi. Bà Tư cũng nhắc chuyện ngày xưa, vì ham nói chuyện với bạn gái, mà ông bị trễ chuyến xe đò. Nhờ thế mà thoát chết khi xe cán mình Việt Cộng gài trên đường. Bà

cứ đem chuyện này ra để nhắc nhở ông, không nên quá quan trọng hoá cái giờ hẹn.

Ông Tư nhận xét, mấy ông bà già thường chậm chạp trong mọi việc, thế mà ít khi trễ hẹn. Có lẽ vì họ có quá nhiều thì giờ rảnh rỗi, mà không có việc chi làm, chẳng có việc gì quan trọng khác ngoài cái hẹn, nên chăm chăm nghĩ đến cái hẹn mà thôi.

Một bà bạn tâm sự với ông bà Tư rằng: “Tôi cũng rất ghét đi trễ, xấu hổ lắm lắm. Nhưng thường tôi không thể nào đến đúng giờ được, vì ngay lúc cần phải ra đi, thì có một vạn chuyện bất ngờ xảy ra cần giải quyết. Ví như tìm không ra chìa khoá cửa, hoặc cái cửa nhà xe không đóng được, hay điện thoại reo, phải trả lời khẩn cấp, hay bà hàng xóm chặn lại than phiền chuyện gì đó, hoặc đã đi được một đoạn đường rồi, chợt nhớ chưa khoá cửa, hoặc không biết cửa đã khoá chưa, phải quay lại kiểm soát. Một trăm cái rắc rối. Tôi thường tự nhủ rằng, không bao giờ đi trễ nữa, cứ thế mà tự hứa hẹn, rồi không bao giờ làm được. Bạn bè, chồng, con, cấp chỉ huy, ai cũng than phiền cái tật trễ nãi của tôi, tôi biết lỗi, nhưng mà không dứt nó được. Cũng lạ. Cuối cùng, những kẻ đúng giờ đó cũng hiểu và châm chước cho tôi, vì họ cứ chắc rằng tôi mà đúng hẹn thì e sẽ có thiên tai. Có lần tôi nói đùa với ông chỉ huy rằng, tôi đến trễ, thì tôi sẽ về sớm để bù lại. Ông gáy chỉ lắc đầu chịu thua.



Bà Tư nhận xét rằng: “Đi trễ là cái bệnh thâm căn cố đế của người Việt Nam mình rồi. Khó mà bỏ được. Nhất là những người có chút chức vị, họ cảm thấy ở vị thế cao hơn, và người khác phải có bồn phận chờ đợi họ. Nhưng khi họ phải chờ đợi người khác, thì họ vô cùng khó chịu, trách móc và hờn giận. Mình thì địa vị thấp kém, mà cũng cứ đi trễ như ai.

Ông Tư nói: “Một người đi trễ mười lăm phút, bắt 20 người khác chờ, thì mất đến 300 phút phí phạm”.

Có lần ông bạn nói đùa rằng, muốn cho mọi người đến đúng giờ, thì cứ đem chừng năm bảy người đi trễ ra mà bắn bỏ. Hết còn ai dám đi trễ nữa.

Ông Tư có hẹn với anh con rể tương lai. Anh này không biết tính bố vợ nên cứ nhản nhơ tà tà. Ông Tư chờ hoài, vừa lo vừa bực, tưởng đâu có tai nạn xảy ra cho anh con rể tương lai rồi. Khi thấy hân xuất hiện mà mặt tỉnh bơ. Ông hỏi: “Sao, có chuyện gì xảy ra không?” Hân đáp tỉnh khô: “Không có gì cả Ba à!” Ông gằn giọng: “Thế thì sao đến trễ thế?” Anh đáp: “Con gặp một người bạn cũ, nói chuyện vài ba câu, vui

quá, quên mất, nên hơi trễ hẹn” Ông hừ một tiếng: “Hơi trễ? Anh hẹn tôi mà thế à? Anh không đàng hoàng. Anh về đi, về ngay đi. Đừng có đến nhà này nữa. Tôi không muốn con gái tôi lấy một kẻ không biết tôn trọng người khác như anh”. Một lần đó thôi, sau này anh con rể răm rắp đúng giờ.

Đọc sách, ông Tư biết người Thụy Sĩ, Đức, Nhật rất đúng giờ, không chấp nhận ai đi trễ. Ông ngưỡng mộ vô cùng, nhưng nếu bắt ông phải sống tại các xứ đó, ông cũng không muốn, vì cảm thấy quá gò bó, trói buộc, thiếu cái dễ dàng thông dong.

Dù bị vợ căn nhắc gây gổ mãi, nhưng ông Tư không bỏ được cái bệnh đúng giờ. Bà cho rằng, nếu ông dễ dãi hơn một chút về giờ giấc, thì đời sống sẽ bớt căng thẳng và hạnh phúc hơn. Ông đồng ý với nhận xét của bà, nhưng đã thành cố tật rồi, thì khó mà chữa được./.

TCM
Tháng 3/2017

Dạo chơi thủ đô Bucharest – Romania

Từ Minh Tâm

(Bài viết này trích từ ghi chép chuyến du lịch vùng Balkan – 9/2016).

... Hôm sau, chúng tôi ăn sáng tại khách sạn sang trọng có tên là Intercontinental, sau đó đoàn bắt đầu chuyến dạo chơi quanh thủ đô. Thời tiết hôm nay rất xấu. Mưa và lạnh, nhiệt độ chỉ 10 độ C thật trái ngược với mấy ngày trước khi chúng tôi thăm viếng thủ đô Sofia - Bulgaria (lúc đó trời nắng và nhiệt độ gần 30 độ C) dù hai thành phố không xa nhau lắm. Chúng tôi lên xe và khởi hành lúc 9 giờ. Hãng du lịch Cosmos có mướn cho đoàn một hướng dẫn viên địa phương. Anh này trẻ, nói tiếng Anh lưu loát. Trên xe anh giới thiệu sơ lược về lịch sử Bucharest và sự phát triển của nó. Trong khi xe chạy qua những con phố lớn với những kiến trúc xinh đẹp anh lại kể chuyện những khó khăn trong thời cộng sản. Trừ chúng tôi, hầu như trong đoàn ít có ai có kinh nghiệm sống với cộng sản nên họ chăm chú nghe và ngạc nhiên tại sao trên đời này lại có những xã hội “quái đản” như vậy. Chuyện dài công sản thì hầu như người Việt nam nào cũng biết xin miễn kể lại ở đây mà xin giới thiệu về chuyến du lịch Bucharest mà thôi.

Sáng nay trời mưa mà đường sá cũng đông xe lắm. Hướng dẫn viên nói trong 3 triệu dân Bucharest, cứ hai người thì một người có xe ô tô (?). Ngày xưa muốn mua xe thì đặt 5 năm mới có. Ngày nay tự do rồi, có tiền là có xe. Ai có tiền nhiều thì mua xe ngoại nhập, ai ít tiền thì mua xe nội địa là xe hiệu Dacia, một xe nhỏ nhưng cũng gọn và đẹp. Hôm nay mưa nên người ta đi xe cho khỏi ướt. Bên cạnh đó xe taxi cũng rất rẻ. Nếu đi hai ba người thì taxi rẻ hơn đi xe điện công cộng. Nhận xét của tôi là thành phố Bucharest đẹp nhưng ít dân, khách bộ hành thừa, việc buôn bán có vẻ chậm chạp. Đặc biệt ở đây có nhiều nhà thuốc tây và tiệm bán hoa. Nhiều nhà thuốc tây vì bảo hiểm y tế trả tiền thuốc, do đó mua dễ và rẻ. Nhiều

tiệm bán hoa vì dân Romania rất thích tặng hoa cho nhau.



Một kiến trúc đẹp ở thủ đô Bucharest – Romania.

Xe chạy ngang một vòng xoay có cổng Khải Hoàn Môn như ở Pháp nhưng nhỏ hơn. (Hình như Romania thích Pháp nên kiến trúc giống Pháp khá nhiều). Tiếp theo xe chạy ngang một khu sang trọng nơi có các tòa đại sứ của các nước. Các căn biệt thự ở đây rất đẹp và có giá trên 1 triệu đô la Mỹ. Bên kia đường là một công viên có rất nhiều cây xanh.

Điểm dừng đầu tiên sáng nay là Bảo Tàng Nhà Cổ Romania. Đó là một góc công viên. Người ta sưu tầm tất cả những loại kiến trúc nhà ở của người dân Romania rồi đem về đây xây lại để triển lãm cho du khách. Những căn nhà này cũng đẹp và lạ mắt. Tiếc rằng lúc này trời mưa nên sự thưởng ngoạn cũng mất thú vị.

Ngồi xe xem cảnh Bucharest và câu chuyện về nhà độc tài Ceausescu:

Sau khi xem bảo tàng nhà cổ, chúng tôi lên xe trở lại trung tâm Bucharest. Xe chạy vào đường Victorei là con đường có nhiều kiến trúc cổ khá đẹp. Sau đó xe ngừng để chúng tôi chụp hình hai địa điểm du lịch là Lâu Đài Hoàng Gia (nay là viện bảo tàng) và Trụ sở chánh quyền thời cộng sản nơi chủ tịch đảng CS là Ceausescu phát biểu trước cuộc biểu tình của

dân chúng hồi năm 1989. Lúc đó, sau khi Liên Xô sụp đổ thì dân chúng Romania cũng hết tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng cộng sản và họ chống đối rất mạnh. Vợ chồng nhà độc tài đã ra lệnh bắn vào người biểu tình làm chết cả ngàn người. Nhưng dân chúng vẫn tiếp tục biểu tình mạnh mẽ, Ceausescu sợ quá lên trực thăng chạy trốn về một vùng quê. Sau đó, ông ta và vợ cũng bị bắt và năm ngày sau thì bị xử tử. (Bà vợ của Ceausescu cũng mê quyền lực không thua chồng. Bà ta mới học tới lớp 8 mà tìm cách chạy chọt để có bằng tiến sĩ hóa học. Bà dốt đến nỗi đọc công thức của nước H_2O là H “hai mươi”).

Nhân dân Romania đã đứng lên tìm lại tự do cho chính mình và họ đã lật đổ được chế độ độc tài, đem lại tự do dân chủ cho đất nước. Những nhà độc tài lúc còn quyền thì độc ác, nhưng lúc thất thế thì hèn nhát và sợ phẫn của họ là bị xử tử một bản án mà toàn dân đều hài lòng. Ngay trước trụ sở này có một tượng đài để tưởng nhớ những người đã hy sinh trong cuộc biểu tình chống chánh phủ hồi cách mạng 1989.



Trụ sở đảng cộng sản Romania nơi xảy ra cuộc biểu tình năm 1989. Phía trước là tượng đài tưởng nhớ những người đã hy sinh cho tự do. Đây cũng là nơi Ceausescu phát biểu lần cuối cùng trước khi lên trực thăng chạy trốn và bị bắt sau đó.

Chúng tôi lên xe đi tiếp để được xem những kiến trúc khác của Bucharest. Hầu hết chúng đều to lớn và hơi giống kiến trúc Tây Phương như Pháp, nhưng hơi thiếu tu bổ nên không đẹp bằng. Vài nơi còn bị vẽ bậy nên làm mất thẩm mỹ.

Xe chạy về phía tây. Bây giờ chúng tôi tới gần một tòa nhà vĩ đại đó là Tòa Nhà Quốc Hội Bucharest. Tòa nhà này được chánh quyền cộng sản thời Ceausescu ra lệnh xây cất. Họ đã đui một phần ba thành phố để lấy đất xây dựng tòa nhà to lớn này. Lúc đó dân chúng thì được dời về những chung cư, còn thú cưng như chó mèo thì không có chỗ nên bỏ hoang. Hậu quả là Bucharest có thời có tới 100,000 con chó hoang tạo ra một vấn đề lớn cho chánh quyền, thậm chí nhiều tổ chức yêu thích động vật ở Tây Phương cũng để ý tới. Chiều nay chúng tôi sẽ vào xem bên trong, sáng nay chỉ xem phía ngoài tòa nhà quốc hội.

Xe chạy vòng về con đại lộ Urini, một đại lộ to lớn. Ceausescu muốn xây một đại lộ rộng và lớn hơn đại lộ Champs d'Élyse ở Paris. Ngân sách quốc gia tập trung vào việc xây tòa nhà quốc hội và đại lộ này. Hai bên đại lộ là những cao ốc to lớn. Giải phân cách giữa đại lộ là những bồn nước phun. Tiếc rằng hôm nay hồ nước cạn queo, không thấy phun nước gì hết.

Xe chạy về cuối đường Urini. Ở đó có một vòng xoay thật lớn. Sau đó, xe ngừng ở một khu thương xá để ai muốn đi mua sắm thì đi. Ai muốn về khách sạn thì xe sẽ đưa về.

Chuyến ngồi xe xem thành phố kết thúc sau 3 giờ ngồi xe, ngắm cảnh và nghe những câu chuyện thời cộng sản ở Bucharest như thiếu thốn thực phẩm, không dám ăn nói, lúc nào cũng sống trong sợ hãi và nghi ngờ lẫn nhau...



Quốc Hội Romania – tòa nhà lớn thứ hai thế giới.

Xem Tòa Nhà Quốc Hội Romania ở Bucharest:

Ở Bucharest có một tòa nhà lớn vĩ đại. Đó là Tòa Nhà Quốc Hội được xây từ thời cộng sản mà ngày nay trở thành một địa điểm du lịch. Du khách muốn vào xem tòa nhà này thì phải đem theo passport. Chúng tôi mua tua phụ của công ty Cosmos và đi theo đoàn. Giá tua là 25 Euro (mắc gấp nhiều lần giá vé chánh thức nhưng có xe đưa đón từ khách sạn). Lúc 2 giờ trưa, xe đưa chúng tôi đến bên hông tòa nhà để chờ vào xem bên trong. Ai muốn chụp hình thì phải trả thêm 8 Euro. Vì đây là quốc hội Romania nên an ninh cẩn mật lắm, khi vào xem thì passport của khách bị nhân viên an ninh giữ lại. Mọi người phải qua xét an ninh giống như đi máy bay.

Đoàn Cosmos được một người hướng dẫn của tòa nhà đưa đi xem các nơi bên trong. Ông giới thiệu về nơi đây như sau:

Đây là toà nhà lớn hạng thứ nhì trên thế giới sau Ngũ Giác Đài ở Mỹ. Nó có 12 tầng, chiều cao 84 mét, có 1,100 phòng lớn nhỏ và diện tích 365,000 mét vuông. Bên trong tòa nhà này có 23 cơ quan làm việc. Hiện giờ có quốc hội, ba viện bảo tàng, và một phòng họp quốc tế nhưng đó chỉ chiếm có 30% phòng ốc, 70% còn lại còn trống. Lúc xây dựng thì chánh quyền cộng sản muốn lấy tiếng còn bây giờ thì không sử dụng hết công suất. Chánh quyền Romania hiện đang phân vân về việc sử dụng tòa nhà này vì nếu phá bỏ thì tốn tiền mà bảo trì thì rất tốn kém. Nội tiền điện nước gas thì hàng năm phải tốn 6 triệu đô la.

Năm 1990, có một thương gia Úc đòi mua tòa nhà với giá 1 tỉ đô la nhưng thương lượng bất thành. Tỉ phú Donald Trump cũng ngắm nghé. Năm 2008, người ta định giá tòa nhà là 3.4 tỉ đô la, khiến nơi đây thành tòa nhà mắc tiền nhất thế giới.

Về lịch sử xây dựng thì năm 1977 có một trận động đất lớn làm hư hại nhà cửa ở Bucharest. Chủ tịch Nicolae Ceausescu lợi

dụng chuyện này để hoạch định thành phố theo ý của ông. Theo kế hoạch đó, tòa nhà quốc hội sẽ được xây dựng cùng với khu vực xung quanh. Việc xây cất tiến hành ngày đêm với 700 kiến trúc sư, kỹ sư cùng với 20,000 tới 100,000 nhân công làm việc ba ca. Vật liệu chủ yếu là đồ nội hóa. Phải di dời 40,000 cư dân, nhiều nhà cửa, kể cả một số nhà thờ cổ. Ceausescu đặt nền móng cho tòa nhà nhưng ông ta đã bị xử tử trước ngày khánh thành năm 1997. Chi phí xây dựng lúc đó là 1.75 tỉ đô la (nhưng thời giá 2006 là 3 tỉ đô la, ngày nay chắc hơn nhiều).

Trong vòng một giờ, hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi thăm những phòng họp, những hội trường, phòng triển lãm to lớn, những hành lang thật cao rộng. Phải công nhận đây là một công trình vĩ đại. Có một cái đèn chùm treo trên trần thật to. Cái đèn này cũng thuộc loại lớn nhất thế giới. To lớn, vĩ đại là ấn tượng của chúng tôi khi xem tòa nhà này. Tuy nhiên nếu xem kỹ thì thấy chi tiết không đẹp lắm, đá cẩm thạch Romania cũng đẹp và bóng như cẩm thạch Ý. Vài nơi đã bắt đầu hư hỏng và không được sửa chữa. Có một căn phòng trước đây làm nơi họp của trung ương đảng cộng sản. Người hướng dẫn nói ở đó có một cửa bí mật dành cho các xếp để có thể vào ra khi cần thiết.



Một hành lang rộng lớn trong tòa nhà quốc hội Romania



Một phòng họp trong tòa nhà quốc hội Romania

Tòa nhà nằm trên đồi cao. Từ tòa nhà này nhìn xuống đại lộ Urini thì đẹp lắm. Người ta dự định có chỗ để cho ông Ceausescu xuất hiện mỗi khi có hội họp quần chúng. Sau này chỗ đó lại là nơi ca sĩ Micheal Jackson chào khán giả trong một chuyến lưu diễn ở đây. Tức cười là lúc đó anh ta nói: “Hello Budapest” thay vì “Hello Bucharest”. Nhiều người cũng lẫn lộn như vậy. Thật ra Budapest là thủ đô Hungary. Bucharest ở đây là thủ đô Romania. Do bắt đầu bằng chữ Bu... giống nhau nên nhiều người lẫn lộn.

Đi thăm Tòa Nhà Quốc Hội Romania chỉ hơn một giờ là hết tua vì thật ra, người ta chỉ đưa mình đi coi không quá 10% diện tích nơi đây. Ấn tượng của chúng tôi thì đó là một tòa nhà to lớn, đẹp đẽ nhưng quá phí phạm và đầu tư không đúng chỗ, ngân sách xài ở đây nếu dùng để phát triển kinh tế như xây nhà máy, khu kỹ nghệ thì tốt hơn là một cơ quan chánh phủ.

Xem xong tòa nhà, chúng tôi ra xe để được đưa trở lại trung tâm thành phố để tiếp tục tự do dạo chơi thủ đô Bucharest của nước Romania...

Vài Nét về Núi Đá ULURU (Ayers Rock) ở Trung tâm nước Úc



- Núi đá này cao 348m trên mực nước biển nhưng chân gốc núi đá còn chôn sâu 2.5 cây số dưới mặt đất nữa.
- Leo núi này đã có 37 người thiệt mạng từ trước tới nay. Năm 1951 là thời điểm có khách leo núi thiệt mạng đầu tiên.



Hình nổi tiếng lúc mặt trời lặn tại đây rất hùng vĩ.

- Khoảng năm 1930 mới bắt đầu có du khách đến thăm núi đá này.
- Chính phủ Úc nắm quyền kiểm soát núi này cho đến năm 1985 mới trả lại quyền kiểm soát cho thổ dân.
- Năm 1987, tổ chức UNESCO tuyên bố Núi này được liệt kê vào danh sách Bảo tồn Tài sản của thế giới.
- Muốn đến Uluru phải đi một đoạn đường dài 470 cây số tính từ thành phố gần nhất là Alice Springs

BÀI VIẾT VỀ BÁT QUÁI CỦA GIÁO SƯ TRẦN LÊ QUANG

Nguyễn Sĩ Tuất

Vào cuối năm 2012, Giáo Sư Trần Lê Quang viết một bài về Bát Quái để giúp chúng ta hiểu biết về tục lệ treo Bảng gỗ khắc hình Bát Quái trước cửa một số lớn các nhà xưa ở Việt Nam. Giáo Sư đã gửi bài viết này cho một số các AHCC để trao đổi ý kiến, nhưng chưa phổ biến rộng rãi.

Nhận thấy tài liệu này rất hữu ích trong việc tìm hiểu phong tục của Việt Nam trong nhiều thế hệ, và chưa thấy đăng trên LTCC, nên tôi xin được sao chép lại dưới đây. Phần lớn chúng ta đã biết Giáo Sư qua các chức vụ Giám Đốc Hòa Xa, Tổng Trưởng Bộ Giao Thông Công Chánh, Tổng Trưởng đảm nhiệm Bộ Đặc Trách Cải Tiến Nông Thôn, và Giáo Sư trợ giảng Cao Đẳng Công Chánh về môn Résistance des Matériaux trong hai niên khoá 1953-54 và 54-55. Ngoài ra, với kiến thức uyên bác, Giáo Sư còn nghiên cứu nền văn minh “Óc -Eo” tại Nam Phần Việt Nam, khởi thủy do học giả người Pháp có tên là Louis Malleret, và một số đề tài khác trong đó có Bát Quái và Toán Nhị Phân.

Ý-NGHĨA VÀ SỰ LIÊN-HỆ CỦA BÁT-QUÁI VỚI CÁC HỆ-THỐNG ĐẾM SỐ (NUMERATION SYSTEMS) CỦA TOÁN-HỌC VÀ KỸ-THUẬT ĐIỆN-TỬ NGÀY NAY. Trần Lê Quang.

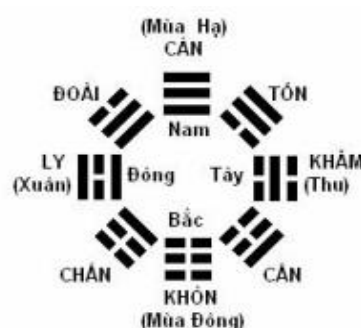
Trước cửa các nhà tại Việt-Nam hồi xưa, có lẽ các bạn còn nhớ, thường có treo một bản gỗ, hình 8 góc, gọi là “**Bùa Bát Quái**”. Điển-hình là tại thành-phố Hội-An, gần Đà-nẵng, nhà nào ngày nay cũng có treo trước cửa một bùa Bát-Quái.

Theo Thuyết Phong-Thủy cổ-truyền, mục-đích của Bùa Bát-Quái là để “yểm-trợ” không cho những sự-kiện “xấu, ma-quỉ”, hoặc “ơ-may bất-lợi” nào đó, xâm-nhập vào nhà của mình.

Trên mỗi góc của Bùa Bát-Quái - tất cả 8 góc - có ghi một hình gọi là một **Quẻ**, với 3 nét

vạch ngang, nằm trên dưới, nhưng sử-dụng chỉ 1 trong 2 nét **vạch khác nhau mà thôi**, một vạch **liền(-)** gọi là “**Dương**”, hoặc một vạch **đứt làm 2(--)** gọi là “**Âm**”.

Hình Bát-Quái thông-thường sử-dụng tại Việt Nam với 8 Quẻ, là hình dưới đây:



Tên 8 Quẻ của Bát-Quái là: **Càn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn, Chấn, Ly, Khôn, Đoài**, đọc trên hình Bát Quái trên đây theo

thứ-tự của kim đồng-hồ.

4 Quẻ **Ly, Khảm, Càn, Khôn**, trùng-hợp với 4 phương-hướng **Đông, Tây, Nam, Bắc**. Tuy-nhiên, Bùa Bát-Quái thường treo trước cửa Nhà theo một **thế đứng** (plan vertical), không phải một **thế nằm** (plan horizontal), nên sự trùng-hợp với 4 Phương hướng có lẽ cũng không quan-trọng cho lắm.

Thứ-tự của 8 Quẻ trên hình-thức của Bát-Quái ghi trên đây, hình như theo một Bát-Quái-Đồ, gọi là **Hạ-Thiên Bát-Quái**, do **Chu-Văng-Vương** đề-nghị áp-dụng tại Việt-Nam hồi xưa kia, tôi không rõ từ năm nào.

Tình-thật, có nhiều Bát-Quái-Đồ sắp xếp 8 Quẻ nói trên, nhưng theo một thứ-tự khác, chẳng hạn như trên một Bát-Quái gọi là **Thượng-Thiên Bát Quái**.

Đặc-biệt, là hồi đầu thế-kỷ XVIII, tại Âu-Châu, nhiều nhà toán-học, trong đó có Ông L. Leibnitz, được biết cách sử-dụng 8 Quẻ của Bát-Quái của Trung-Quốc thời Phục-Hy, cả 4000 năm về trước. Leibnitz phát-mình ra năm 1705 CN, kỹ-thuật Toán-Học gọi là **Arithmétique Binaire** (hệ-thống Nhị-Phương), chỉ dùng 2 số căn-bản **0** và **1** mà thôi, trong-khi

Arithmétique Décimal (hệ-thống Thập-Phương) sử-dụng **10** số: 1, 2, 3,... 9, 0. Đó là điểm khởi đầu phát-minh của Toán-Học Điện-tử ngày nay.

Các bạn có lẽ còn nhớ rằng kỹ-thuật điện-tử lúc sơ-khởi, cách đây vài năm, cũng bắt đầu sử-dụng các đơn-vị điện-tử hình-thành bằng **2 số (bits) 1 hoặc 0**, mà thôi.

Nguồn-gốc của Bát-Quái, cũng như Thuyết Phong-Thủy, được phổ-biến tại Trung-Quốc từ thời **Phục-Hy**, vào khoảng 2.800 năm trước Công-Nguyên, tức là hơn 4.000 năm trước ngày nay.

Bát-Quái có ghi trong sách **Kinh-Dịch** hồi thời đó. Nội-dung của Bát-Quái là diễn-tả sự tuần-hoàn của vũ-trụ và các sự thay đổi trong đời sống của con người. Nhưng những thay đổi đó chỉ kết-nợ trong 8 trường-hợp tương-ứng với 8 Quẻ của Bát-Quái mà thôi.

Kinh-Dịch khá phức-tạp. Một bản sao tóm lược bằng tiếng Việt, đính-hậu sau bài viết này, để các Bạn tiện tham-khảo và biết thêm chi-tiết, nếu cần.

Mục-đích của bài viết này, tôi xin hạn-chế vào một khía-cạnh khá đặc-biệt của “Bát-Quái”, là sự sắp-xếp của **8 Quẻ**, một số Quẻ rất tương-tợ với 8 đơn-vị Điện-tử sử-dụng ngày nay.

Thật-vậy, Điện-tử ngày nay, cũng như thuyết Bát-Quái khi xưa, chỉ sử-dụng 2 số căn-bản, là **2 bits 0 và 1 mà thôi**, kết hợp thành những số gọi là “đơn-vị”, có thể có nhiều đơn số (digits), nhưng mỗi đơn số “digit” cũng chỉ là một trong hai bits căn-bản 0 và 1 mà thôi, để diễn-tả tất cả các tác-động hoán-chuyển, trường-hợp và hiện-tượng trong các máy điện-tử.

Bát Quái cũng sử-dụng chỉ 2 dấu-hiệu khác nhau mà thôi, một **vạch liền(-)**, gọi là **Dương**, hoặc một **vạch đứt(- -)** gọi là **Âm**. Hai vạch đó sắp-xếp từng cụm 3 vạch, nằm trên dưới, hình-thành **8 Đơn-vị** gọi là **8 Quẻ**.

Kỹ-thuật điện-tử, hồi thời sơ-khởi cách đây vài năm, bắt đầu cũng sử-dụng 2 bits, 1 và 0 mà thôi, kết-hợp với nhau trong những con số với 3 digits, để hình- thành $2^3 = 8$ **đơn-vị điện-tử**

khác nhau, tương-đương với **8 quẻ** của Bát-Quái.

Sau này, kỹ-thuật điện-tử phát-triển thêm, cần sử-dụng nhiều đơn-vị điện-tử hơn là 8 đơn-vị hồi thời sơ-khởi, nên phải kết-hợp nhiều hơn 3 bits, như 4 bits, để hình-thành $2^4 = 16$ **đơn-vị**, hoặc 5 bits, để hình-thành $2^5 = 32$ **đơn-vị** khác nhau, v.v.

Thuyết Phong-Thủy và Kinh-Dịch khi xưa cũng có đề-cập tới những số Quẻ, nhiều hơn số 8 Quẻ trong Bát Quái, chẳng-hạn như **Quẻ 16 vạch**, hoặc **32 vạch** (Xin xem Bài viết đính-hậu, về Sơ-lược của Kinh-Dịch).

Tuy nhiên, hình-như trí-tuệ của con người không đủ khả-năng để theo dõi nội-dung quá phức-tạp của những số Quẻ quá nhiều, hơn 8 Quẻ. Do đó, Kinh-Dịch có thể còn coi như còn “chậm-tiến”, đối với kỹ-thuật Điện-tử ngày nay.

Nếu các bạn muốn “phát-triển Bát-Quái” một cách đầy-đủ hơn, các bạn có thể mở thêm số Quẻ, cho tới **16 Quẻ**, hoặc **32 Quẻ**, thay vì 8 Quẻ của Bát Quái. Các bạn có thể gia-tăng số Quẻ bằng cách cho thêm **4**, hoặc **5 vạch**, cũng sắp trên dưới, thay vì 3 vạch của 8 Quẻ Bát-Quái, nhưng phải sử-dụng chỉ 2 vạch căn-bản là vạch liền **(-) Dương**, hoặc vạch đứt **(--) Âm**, mà thôi.

Lẽ có-nhiên, các bạn phải gia-tăng sự tiên-đoán nội-dung cho các Quẻ bổ-túc mới, chưa có trong Bát-Quái hay Phong-Thủy! Sách Kinh-Dịch có thể giúp ý-kiến, vì Kinh-Dịch có đề-cập tới nhiều Quẻ hơn là 8 Quẻ của Bát Quái.

Trước khi kết-thúc trình bày sự liên-hệ của Bát-Quái với các Hệ-thống Đếm-Số (Systèmes de Numérations) của Toán Học ngày nay, tôi thiết-tưởng cần nhớ lại các thủ-tục đếm số khi xưa của Trung-Quốc, và theo đó của Việt-Nam, thông-dụng khi xưa, ngoài hệ-thống **Nhị-phương** (Système Binaire) với 2 số Âm và Dương của Bát-Quái, Việt-Nam thường sử-dụng nhiều hệ-thống đếm số khác, lắm khi rất phức-tạp.

Việt-Nam thật-sự đã sử-dụng hệ-thống đếm số **Thập-Nhị-Phương** (Système Duo-décimal), trong đó có một đơn-vị gọi là **một Tá**, và có tất

cả **12 đơn-vị**. Hệ-thống đếm số Thập-Nhị-Phương đó rất thông-dụng trong thương-mại, nhứt là buôn bán hoa-quả khi xưa tại các chợ, và để đếm tuổi của con người (Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi).

Đặt-biệt hơn nữa, là khi sử-dụng hệ-thống Thập-Nhị-Phương đếm số nói trên, gọi là **“Chi”** (ý-nghĩa là “cành cây”), người Việt-Nam còn kết-hợp hệ-thống Thập-Nhị-Phương đó, với một hệ-thống đếm số **Thập-Phương** khác, gọi là **“Can”** (ý-nghĩa là “thân cây”), để hình-thành một hệ-thống đếm số rất đặc-biệt gọi là **“Can-Chi”**, trong đó có 120 đơn-vị với tên khác nhau. Chẳng-hạn, như năm nay 2012, là năm “Nhâm-Thìn”, năm sắp tới 2013 là năm “Quý-Ty”, v.v.

Hệ-thống đếm số đặt-biệt **Can-Chi** đó thường dùng để đếm các **năm** kế-tiếp và các **tuổi** của con người.

Ngoài hệ-thống đếm số **Can-Chi** nói trên, dân Việt và dân Trung-Hoa ngày nay còn thông-dụng nhiều hệ-thống đếm số và cân-đo phức-tạp hơn nữa! Thí-dụ:

- ❖ Trong việc buôn-bán **Vàng (Or)**, người Việt thường sử-dụng:
 - đơn-vị cân-đo là **“Lượng-Tael”**, bằng 37,7994 grammes;
 - đơn-vị **“Chi-Fan”**, bằng 1/10 của “Lượng-Tael” tức là 3,77994 gr.;
 - và **“Cân-Kan”**, bằng 1/16 Lượng-Tael = 2.3624625 gr.
- ❖ Trong việc buôn bán **Gạo (Riz)**, người Việt thường sử-dụng:
 - đơn-vị **Tạ/Picul** bằng 60.479 kgr.

Rất tiếc là dân Trung-Hoa đã phát-mình ra từ hồi xa-xưa, hơn 4000 năm về trước, cách đếm số Nhị-Phương rất hiện-đại của 8 Quẻ Buà Bát-Quái. Nhưng Trung-Quốc không thành-công phát-mình ra kỹ-thuật các máy tính-toán. Ngoài những khuôn tính thô-sơ, với những hòn trên một bản gỗ, gọi là “Bouliers”, dùng hệ-thống đếm số Thập-Phương (Système Decimal) để tính những bài toán cộng-trừ thô-sơ, mà thôi.

Lý do có lẽ là kỹ-thuật đương-thời của Trung-Quốc khi xưa, tuy rất hiện-đại về mặt đếm số của Bát-Quái và Kinh-Dịch, và nhiều phát-mình kỹ-thuật khác nữa của Trung-Quốc, **như kim chỉ-Nam** (Aimant), hay **thuốc nổ** (Poudre explosive) v.v.

Nhưng Trung-Quốc chưa phát-mình được **điện-năng** (Electricité). Do đó Trung-Quốc không biết sử-dụng 2 phương-thức “Tắt” và “Mở”, rất giản-tiện của điện năng, để áp-dụng trong thực-tế **2 bits Âm** và **Dương** của Buà Bát-Quái, tương-tự với **2 Bits “1” và “0”**, của cách đếm số trong hệ-thống Toán-học “Nhị-Phương” ngày nay.

Xin trình-bày vài ý-nghĩ sơ-lược trên đây với các bạn, để cho vui mà thôi. Tôi không ước-mong các bạn trở thành Thầy Bói-Toán, hay Chuyên-viên Phong-Thủy.

Trần-Lê-Quang

Dưới đây là một số điện thư trao đổi với Giáo Sư khi viết đề tài này:

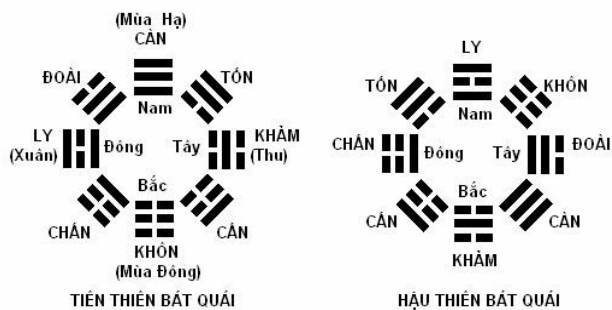
situat n <nsituat@gmail.com> 11/18/12

Thưa Huỳnh Trường,

Theo thiên ý, Leibnitz muốn chứng minh những số nhị-phân (binary) của ông ta tương ứng với những quẻ bát quái, nên đã sắp xếp bảng sau, dùng số “0” để chỉ 2 gạch ngắn (âm), và số “1” để chỉ 1 gạch dài (dương), cho thấy thứ tự nhị-phân 000, 001, 010, 011, 100, 101, 110, 111 (từ 0 đến theo thập-phân decimal) tương ứng với các quẻ Khôn, Cấn (Phân), Khảm, Tốn, Chấn, Ly, Đoài, Càn :

Còn các cụ chúng ta xếp theo Càn, Khảm, Phân (Cấn), Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, có lẽ đã theo Hậu Thiên Bát quái do Chu Văn Vương lập ra (theo chiều kim đồng hồ) không giống Tiên Thiên Bát Quái (của Phục Hy) chia theo mùa. (theo 1 forum, một số học giả VN đang có khuynh hướng cho rằng Bát Quái Đồ có nguồn gốc từ VN!!). Và các cụ cũng không sắp xếp bát quái theo hệ thống nhị-phân (binary) !

	000	0	0
	001	1	1
	010	10	2
	011	11	3
	100	100	4
	101	101	5
	110	110	6
	111	111	7



(Xin xem http://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1t_qu%C3%A1i_%C4%91%E1%BB%93 nói về Bát Quái Đồ)

Tôi chỉ hiểu tới đây, xin mạo muội trình lên huynh trưởng.

Nsituat

Mountain View, Nov. 18, 2012.

Anh Tuất thân mến,

Nhận được bản tin hồi-âm của Anh ngày 11/17/2012, về bài-viết của tôi tựa « Bát Quái». Xin cảm ơn Anh Tuất rất nhiều.

Tôi rất vui được biết xưa kia năm 1705 tại Âu-Châu, đã có vài người học-giả uyên-thâm về toán-học, như Ông Leibnitz bên Đức-Quốc, có cơ-hội tham-khảo và bình-luận về ý-nghĩa của sách Kinh-Dịch thời Phổ-Hy tại Trung-Quốc, cách đó đã hơn 5,000 năm.

Đặc-biệt là ý-kiến của Ông Leibnitz về việc sử-dụng hệ-thống đếm số (numeration systems) với 2 số căn-bản 1 và 0 mà thôi, trong một hệ-thống gọi là “Binary System”, để thay thế cách tính-toán thông-dụng với hệ-thống 10 số, “Decimal System”.

Không chừng ý-kiến sử-dụng hệ-thống Binary System đó, phát-sinh ra cho Âu-Châu, do Kinh-Dịch của Phổ-Hy, phổ-biến bên Trung-Hoa cả mấy ngàn năm về trước.

Rất tiếc là ý-kiến của Leibnitz lúc bấy giờ, chưa đem ra sử-dụng được trên thực-tế, vì kỹ-thuật chưa phát-minh ra những bộ-phận cần-thiết để tính-toán theo Binary System, thậm-chí là các «micro- processor» của các máy điện-tử ngày nay, do Intel hay AMD sản-xuất.

Về thứ-tự tên của 8 Quẻ trên Bát Quái, do tôi trình-bày trong bài viết, là: “ Càn, Khảm, Phấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài”, tôi chỉ theo tục-truyền của các cụ khi xưa thường kể lại cho tôi nghe, như một câu thơ lục-bát cho vui tai, không có ý-nghĩa nào khác.

Tôi rất vui được biết và đồng-ý với Anh hôm nay, về đề-nghị điều-chỉnh kê-khai 8 Quẻ Bát Quái, nên theo một thứ-tự khác, là: “Khôn, Chấn, Khảm, Tốn, Càn, Ly, Đoài, Càn”, để phù-hợp với thứ-tự Binary System của Leibnitz.

Tôi thiết-tưởng thứ-tự 8 Quẻ của Bùa Bát-Quái trong một bản kê, không có ý-nghĩa gì quan-trọng: Mỗi Quẻ chỉ là một đơn-vị riêng, nằm ở đâu trong thứ-tự kê-khai, cũng được. Chỉ cần giữ lại nội-dung và ý-nghĩa của Quẻ đó, là tốt rồi.

Tôi cũng tò-mò muốn biết thêm, thời Leibnitz năm 1705, văn-minh Âu-Châu hiểu biết những gì về nội-dung Sách Kinh-Dịch của Phổ-Hy bên Trung-Hoa, ngoài việc sử-dụng 8 Quẻ của Binary System. Đó cũng là một vấn-đề quan-trọng, mà chúng mình cần tìm để hiểu và thông-cảm.

Trung-Hoa hồi thời cổ-đại đó, cả mấy ngàn năm trước Công-Nguyên, đã phát-minh cách viết Hán-Ngữ. Nhờ đó mà ngày nay chúng mình mới tham-khảo và hiểu được văn-minh và đạo-lý của Trung-Hoa, kể cả những phát-minh của Trung-Hoa về toán-học, như các 8 Quẻ

Bát-Quái, và các quan-niệm liên-quan với triết-lý, đạo-lý và toán-học, hồi thời đó.

Tôi có truy-tìm được trên Google-Internet một tài-liệu của Leibniz, tựa "Binary Arithmetic & the Internet - March 15, 1675-1705". Xin gửi đính-hậu theo bản-tin này, để Anh tiện tham khảo.

Thân chào Anh Tuất.

Trần-Lê-Quang.

Mountain View, Nov. 19, 2012.

Anh Tuất thân mến,

Nhận được bản tin ngày 11/18/2012 của Anh, về thứ-tự của 8 Quẻ Bát-Quái.

Được biết cách thứ-tự sắp-xếp 8 Quẻ Bát-Quái mà tới nay tôi đang sử-dụng, là thứ-tự sắp-xếp đó theo cách cổ-truyền xưa kia của Chu-Văn-Vương trên một Bát-Quái-Đồ gọi là «Hậu-Thiên Bát-Quái», đọc 8 Quẻ theo chiều quay của kim đồng hồ.

Cách sắp-xếp 8 Quẻ Bát-Quái theo thứ-tự tự-nhiên của Hệ-thống Nhị-Phương (Système de numération Binaire) của Leibnitz, lại phù-hợp với một Bát-Quái-Đồ khác, gọi là «Tiên Thiên-Bát-Quái».

Tôi chưa hiểu rõ sự khác-biệt giữa 2 Bát-Quái-Đồ nói trên ra sao, nhưng rất vui được biết các chi-tiết do Anh cho biết. Xin cảm ơn Anh Tuất rất nhiều.

Xưa nay, tôi chỉ muốn tìm hiểu những tục-lệ cổ-truyền Việt-Nam, với một tư-cách «tài-tử» (amateur), mà thôi. Hôm nay hân-hạnh được Anh hướng-dẫn, thật-sự do Anh là một «tay chuyên-môn» về thuyết Bát-Quái, tôi hân-hạnh vô-cùng!

Một lần nữa, xin cảm ơn Anh Tuất.

Trần-Lê-Quang

Ngày 11/17/12 From: Si-Tuat Nguyen
nsituat@gmail.com

Thưa Huỳnh Trưởng,

Cám ơn Huỳnh Trưởng đã gửi cho một bài viết rất đặc sắc, đặt trọng tâm về sự tương tự của hình tượng Bát Quái trong Kinh Dịch gần 5,000 năm trước và phương thức điện tử thời nay. Leibnitz cũng đã so sánh các quẻ với các con số trong hệ thống nhị phân (binary) như sau :

(theo Explication de l'arithmetique binaire của Leibnitz trong link

http://ads.ccsd.cnrs.fr/docs/00/10/47/81/PDF/p85_89_vol3483m.pdf)

000	001	010	011	100	101	110	111
0	1	2	3	4	5	6	7

Nhìn bảng trên, ta thấy có sự tương thích giữa cách sắp xếp các quẻ Khôn, Cấn, Khảm, Tốn, Chấn, Ly, Đoài, Càn với các số nhị phân 000, 001, 010, 011, 100, 101, 110, và 111. Rất lý thú.

Theo thiên ý, Kinh Dịch rất thâm sâu, nhưng không phát triển được như nền khoa học của các nước Âu Mỹ, mặc dầu có người Trung Hoa đã nghĩ tới từ nhiều thiên niên trước. Lý do chính yếu có thể là chữ Hán kiểu hình tượng khó diễn tả được mọi số, mọi chữ cho nhiều người hiểu. Cho nên mấy ngàn năm sau, ngay cả hiện giờ, những học giả TH vẫn còn đang nghiên cứu để tìm hiểu Kinh Dịch! Còn điện tử, như mọi khoa học khác của Âu Mỹ, đang phát triển với một tốc độ đáng kinh ngạc. Điều đáng chú ý là VN cũng có một số nghiên cứu nhưng lại quá chú trọng về khía cạnh bói toán hơn là những khám phá về vũ trụ hay điện toán.

2012/12/13 Quang Tran-Le

<qtranle@tranle.net>

Mountain View, Dec. 13, 2012.

Anh Tuất thân-mến,

Nhận được bản tin hôm nay của Anh, đề-nghị sửa sai một chi-tiết trong bài viết cập-nhật của tôi về Bùa Bát-Quái.

Tôi đã sửa sai đoạn văn liên-hệ trên Bài viết. Xin gửi đính-hậu đoạn sửa-sai theo Anh đề-nghị.

Xin cảm ơn Anh Tuất rất nhiều.

Trần-Lê-Quang.

Thăng Cu của Mẹ

Tràm Cà Mau

Bà cụ Tư 95 tuổi, mình dầy, dáng khô gầy, còn khỏe mạnh. Nhờ thay màng trông mắt nên bà còn đọc được sách báo in chữ nhỏ li ti như kiến bò. Tai bà hơi nặng, nhưng vẫn nghe được, chưa cần đến máy trợ thính. Bà cụ nhìn lung ra hướng cổng nhà và hỏi:

- Thăng Cu hôm nay sao bận việc chi mà giờ này chưa thấy tới? Hương ơi, nấu sẵn nước sôi pha trà. Lấy trà ngon của chú Phó tặng, mua từ San Francisco về mà pha nghe con.

Người mà bà Tư gọi là 'Thăng Cu', cũng là một ông già 75 tuổi, con trai đầu lòng của bà. Ông này đau khớp đầu gối, lại bị bệnh tiểu đường nặng, đi đứng phải nhờ cây gậy để giữ thăng bằng, phòng khi trượt té.

Có tiếng chuông reo, bà bước mau ra hướng cửa và nói:

- Thăng Cu đã đến. Pha trà liền đi nghe con!

Bà loay hoay mở cửa, vặn qua vặn lại hai cái chốt khóa của một cánh cửa. Bà mở chốt này, thì khóa chốt kia, và cứ thế mà vặn mãi. Rồi cửa mở. Ông con trai nói nhỏ qua hơi thở:

- Mẹ. Khỏe chứ? Hôm qua có ngủ được không?

Bà cười gật đầu, đưa tay vịn lên vai ông con, âu yếm nhìn ông với ánh mắt dịu dàng:

- Cu! Con lái xe có mệt không? Hai cái đầu gối của con đã khá hơn chưa?

- Khá lắm rồi. Con chống gậy cho an toàn. Chứ chân đã vững mạnh. - Ông con nói thế cho mẹ yên lòng, chứ cái đầu gối của ông còn đau buốt và nhức nhối thường xuyên.

Bà cụ rót trà thơm ra chén, dọn thêm mấy cái bánh khô ra đĩa nói:

- Ăn đi con. Bánh khô này lành, không sợ mỡ, đường, cao máu. Trà cũng thơm và ngon,

đất lắm đó. Chú Phó đi San Francisco về, mới tặng hôm kia. Mẹ để dành cho con.

Ông con trai rót trà ra chén, đưa lên ngửi, cánh mũi ông phập phồng, rồi chiêu một hớp nhỏ. Nói lớn:

- Thơm, ngon thật. Mẹ uống với con một chén đi. Mẹ có sợ uống trà mất ngủ không?

Bà cụ lắc đầu, cười:

- Việc chi mà sợ? Ngủ không được thì mở máy truyền hình ra xem. Khi mỏi mắt rồi, ngáy lúc nào không hay. Chứ trà quý và thơm ngon như thế này, không thưởng thức thì chẳng uống lắm sao?

Bà cụ Tư đi qua bếp mở tủ lạnh, lục tìm một hời, rồi lớn tiếng hỏi:

- Có đĩa nào ăn mấy cái bánh lá gai của mẹ để dành cho Thăng Cu không? Sao tìm mãi chẳng có. Hương ơi, con thấy mấy cái bánh gai đâu không?

Bà Hương từ phòng trong nói vọng ra:

- Ba cái bánh màu đen phải không? Con cất trong cái chén có đậy nắp đó.

Bà cụ đem bánh ra, để vào lò vi-ba hâm. Dọn vào đĩa, đưa cho ông con, và nói:

- Hôm qua ăn giỗ nhà con Thoại, thấy bánh lá gai ngon, mẹ xin mấy cái, đem về để dành cho con. Ăn bánh này, uống nước trà, thì tuyệt.

Ông con nhìn mẹ cảm động, mắt chớp chớp. Ông cầm cái bánh lá gai trong tay, trở qua trở lại, có lẽ đang ngẩn ngại, chẳng muốn ăn, vì bánh ngọt, nhiều chất đường và chất bột, không tốt cho cơ thể đang bệnh của ông. Nhưng rồi ông mạnh dạn bóc bánh, ăn nhai với điệu bộ ngon lành, thích thú. Ông ăn cho mẹ vui, chứ thực sự ông cũng ngán các thứ bánh này. Ông từ tốn nói:

- Ngon thật mẹ à! Lâu nay kiêng đường, kiêng bột, kiêng muối, bây giờ liều mạng ăn cái bánh này, ngon đến nhức cả răng.

Ông con dùng cái khăn giấy, gói hai cái bánh còn lại, cho vào túi áo khoác, nói nhỏ:

- Để dành về nhà ăn. Ăn nhiều một lúc mất ngon, uống.

Bà cụ nhìn ông con với nụ cười hiền. Bà nói:

- Ngon thì ăn thêm đi. Về nhà không lẽ ăn một mình. Chừng đó, chia ra, ai ăn, ai nhịn?

Thấy trên mép ông con có dính chút vụn bánh, bà cụ kéo tờ khăn giấy, với qua lau miệng cho ông con. Đứa cháu ngoại đang ngồi gần đó kêu lên:

- Kìa bà ngoại! Bác già rồi, chứ đâu phải còn bé bỏng chi nữa, mà bà chăm như chăm em bé hai ba tuổi vậy? Riết rồi bà làm bác hư thân mất nét luôn đó. Cứ một tiếng là ‘thằng Cu’, hai tiếng là ‘thằng Cu’. Ha ha ha.

Ông con nháy mắt làm hiệu với đứa cháu, rồi giả vờ nạt nó:

- Đừng có hỗn nghe. Với bà, thì bác bao giờ cũng bé bỏng, cũng là thằng Cu thơ dại của bà ngày xưa.

Mấy chục năm trước, khi ‘thằng Cu’ vừa đến tuổi đi học, bà dắt con đến trường. Tay xách theo một con gà trống thiến, bà ném gà lên bàn thầy hiệu trưởng. Con gà đau, toẹt một bãi phân ướt cả cuốn tập. Bà nói:

- Cho nó vào học đi! Ở nhà hoài phá lắm.

- Cho tôi xem tờ khai sinh của thằng bé – Ông hiệu trưởng ôn tồn nói.

- Không cần khai sinh, cứ cho nó vào học đi. – Bà thần nhiên đáp.

- Nó tên gì?

- Thằng Cu.

- Cu là tên ở nhà. Còn tên đi học phải đúng theo giấy khai sinh.

Bà bối rối một chốc, rồi mạnh dạn nói:

- Thì cứ ghi vô tên là ‘thằng Cu’ đi. Tên nào cũng là nó thôi.

- Nó họ gì? – Ông hiệu trưởng hỏi.

- Họ Lê.



Ông hiệu trưởng nhìn ra phía ngoài xa, mắt mơ màng, miệng lầm bầm; “Lê Thằng Cu, Lê Thằng Cự, Lê Thằng Cừ, Lê Thành Cự, Lê Thanh Cự.” Ông mở sổ ra ghi và nói:

- Thôi, cho nó cái tên Lê Thanh Cự, cũng được. Đọc lên, nghe cũng gần với Thằng Cu.

Sau này, nó gặp cả trăm chuyện rắc rối về giấy tờ, phải chạy ngược chạy xuôi ra đến tận toà án, mới lấy lại được cái tên Lê Mạnh Hiền trong khai sinh cũ. Có người biết ông tên Cự từ nhỏ, sau nghe tên Hiền, tưởng ông mạo nhận tên ai đó, để lấy bằng cấp mà khỏi thi cử.

Thời ông từ tỉnh lên Sài Gòn trọ học, ở chung với một nhóm bạn bè, ăn cơm tháng do chủ nhà nấu. Lần đầu tiên bà mẹ từ quê lên thăm con, tìm đến địa chỉ nhà trọ, hỏi thăm thằng Cu, không ai biết. Người ta bảo nó không ở nơi này, có lẽ bà nhớ lộn địa chỉ rồi chẳng. Mấy anh học sinh ở trọ chạy quanh hỏi hàng xóm giúp bà. Cũng không ai biết. Họ mời bà vào nhà, uống nước, lau mồ hôi, nghỉ một chốc cho bớt mệt vì đường xa. Khi bà xách gói đứng dậy định ra về, thì ‘thằng Cu’ của bà xuất hiện

trước cửa. Bà mừng quá, vất giỏ, và chạy lại nắm tay con, nói lớn:

- Vậy mà người ta nói không có con ở đây, mẹ định ra về rồi. Máy người ở đây không tốt. Họ định gạt mẹ.

Mấy anh thanh niên cười to, nói:

- Có ai biết thằng Hiền là thằng Cu đâu. A, cái thằng này dấu kỹ cái ‘tên cúng tổ’ của nó. Cho đáng đời. May mà mày về kịp lúc, không thì mẹ mày đã trở lại quê rồi. Ủng công đường xa lặn lội đi thăm tội nghiệp.

Từ đó về sau, bạn bè không kêu nó là Hiền nữa, mà cứ ‘thằng Cu’ mà gọi. Nó cũng không phản đối, không xấu hổ vì cái tên đó, và công khai nhận là thằng Cu. Nó nói, mình Cu thì cứ nhận là Cu, có chi mà sợ?

Một lần, nó có bạn gái đến thăm nơi trọ học, bạn bè nó réo gọi vọng lên gác:

- Cu ơi, Cu. Có tiên nữ đi tìm Cu đây nè.

Bạn gái nó nghe mà đỏ mặt lúng túng. Nó từ gác xuống, vui vẻ, hớn hờ. Cô bạn cười, áp úng hỏi:

- Ở nhà anh là Cu hả?

- Ừ, Cu. – Nó đáp lại.

Cô bạn mỉm cười, với cái núng đồng tiền rất có duyên, nói:

- Nhà em có Cu Anh, Cu Em, Cu Tí, và Cu Nhỏ. Có bốn Cu. Còn anh là Cu gì?”

Nó cười, định trả lời là ‘Cu Teo’ mà sợ sỗ sàng, làm bạn giận. Từ đó, các cô bạn gái chung lớp, tùy theo tuổi tác mà thân mật gọi nó là Cu, thằng Cu, anh Cu. Nhờ cách xưng hô này, mà nó giao tiếp thân mật và tự nhiên hơn với các bạn gái trong lớp học. Các cô xem nó như anh em trong gia đình. Nhiều thằng trong lớp thấy nó thân mật với các cô mà phát ghen lên. Khi có những đứa con trai nhút nhát, muốn làm quen với cô nào trong lớp mà không dám lân la đến gần, thì cũng phải nhờ nó làm trung gian, rất tự nhiên và hiệu nghiệm.

Khi đi làm việc, tháng tháng ‘thằng Cu’ gởi gần hết lương cho mẹ. Chỉ giữ lại một phần tối thiểu vừa đủ ăn tiêu. Cũng ở trọ chung phòng với nhiều người, và ăn cơm tháng. Bà mẹ thỉnh thoảng từ quê lên thăm. Có ai hỏi đi đâu, bà nói đi thăm thằng Cu.

Bà mẹ cứ thúc dục ‘thằng Cu’ lấy vợ để có cháu cho bà bế bồng. Bà cũng lòng tìm trong giới bạn bè quen biết để tìm cô dâu hiền, đảm đang. Đi đâu bà cũng khoe ‘thằng Cu’ của bà có công ăn việc làm vững chắc, hiền lành, mạnh khỏe, đẹp trai. Các bà bạn quen biết, nghe đến tiếng ‘thằng Cu’ thì cứ nghĩ đó là đứa bé hỉ mũi chưa sạch, nên cũng lờ tít, không để ý đến. Tìm mãi không được, bà phải nhờ đến các bà mai mối săn tin, lòng kiếm. Có bà chuyên môn làm mai khuyên bà:

- Anh ấy đã lớn rồi. Đừng kêu là thằng Cu nữa, người ta nghe mà hiểu lầm, khó kiếm vợ. Chị thử xem, thời nay có đứa con gái nào mà chịu lấy kẻ còn bị gọi là thằng Cu làm chồng hay không?

- Nó là thằng Cu, thì cứ kêu bằng thằng Cu, có chi sai đâu? – Bà xụ mặt cãi lại với giọng hơi giận hờn.

- Thì kêu tên thật của nó cho thanh nhã, có mát chi mà ngại? Nó tên thật là gì nhi? – Bà mai tiếp lời.

- Tên là Hiền, Lê Mạnh Hiền.

- Tên hay và đẹp như vậy, mà không kêu, cứ thằng Cu mãi. Nghe mà chán cái mớ đời.

Bà chủ nhà trọ có cô cháu gái xinh đẹp, yếu điệu thướt tha, đang là sinh viên Đại Học Văn Khoa, thường hay lui tới thăm viếng. Cô này nghe bà giúp việc gọi anh Hiền là ‘ông Cu’, nghe tưởng là ông cụ. Cô ngạc nhiên và thắc mắc:

- Người ta còn trẻ thế, sao bà kêu là ông cụ? Kêu như thế họ có bức mình không?

- Thừa cô, không phải ông cụ, mà là ông Cu. Tôi nghe bà mẹ kêu là thằng Cu, tôi không dám hồn kêu bằng ‘thằng’, mà kêu bằng ‘ông’ cho lễ phép. - Bà giúp việc trả lời.

Cô này kiêu cớ, nhờ vả ông Hiền vài chuyện lật vặt để làm quen. Rồi dẫn nhau đi dạo phố. Cô tần ngần hỏi:

- Quen nhau đã khá lâu, mà anh vẫn chưa cho em biết tên thật là gì.

- Thế thì lâu nay cô nghe người ta gọi tôi bằng tên gì?

Cô gái ngần ngại, ấp úng đáp:

- Nghe kêu tên là ...Cu.

- Ừ, thì cứ gọi là Cu cho thân mật. – Ông trả lời và cười ha ha.

- Kỳ quá. Lớn rồi, mà kêu như vậy người ta cười chết.

Có một lần bà Tư đi xe đồ từ quê ra miền Trung thăm ‘thằng Cu’. Khi này ông con của bà đang giữ chức Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh. Bà đi mà không báo trước. Đến nhà thấy cổng đóng, nhấn chuông hoài không ai nghe. Bà ngồi tựa bờ tường, dùng nón quạt cho đỡ nóng. Chờ mãi, chờ mãi không được. Theo lời khuyên của hàng xóm, bà đi ra trụ sở tòa tỉnh tìm ‘thằng Cu’. Anh lính gác cổng chặn bà lại hỏi:

- Bà đi đâu đó, có việc gì không?:

- Tôi vô đây tìm thằng Cu. Đến nhà không có ai mở cổng.- Bà trả lời

- Đây là cơ quan hành chánh. Không có thằng Cu nào vô trong này cả. - Anh lính nói.

Bà cả quyết:

- Tôi biết thằng Cu làm việc trong này mà. Đã có lần thằng Cu đem tôi vô đây. Thằng Cu ngồi ở phòng cuối, bên cánh trái này. – Bà chỉ tay về cuối dãy nhà.

Anh lính gác cười, tưởng bà nói đùa chơi. Bảo bà về đi, đây là cơ quan chính quyền. Bà

không chịu về, ngồi chồm hồm, mở khăn lấy trầu ra nhai tòm tèm.

Bỗng bà thấy thấp thoáng bóng thằng Cu của bà đang đi trên hành lang, bà vội chạy vụt vào bên trong, đưa tay ngoắc, và la to:

- Cu, Cu ơi, mẹ đây nè. Cu ơi, Cu ơi!

Anh lính chạy ra khỏi trạm gác, định ngăn cản bà lại. Nhưng thấy ông phó tỉnh trưởng từ bên trong hấp tấp đi về hướng bà. Anh lính gác vừa tới nơi. Bà đưa tay chỉ và nói:

- Thằng Cu đây nè! Sao anh gạt tôi, nói trong này không có nó.

Anh lính gác lúng túng, gãi đầu:

- Thừa ông Phó, tui em không biết Cu là tên ở nhà của ông Phó.

Bà mẹ tưởng con bà làm quan rồi tạo sự khó khăn, không muốn tiếp dân, bà nói nhỏ nhẹ:

- Cu nè, làm quan phải biết thương lính, thương dân. Có ai cần đến xin gặp, phải tiếp người ta cho tử tế. Làm quan đừng có hách dịch, xa cách dân. Dân thì muôn đời, quan thì chỉ một thời thôi. Mai đây, quan có to mấy đi nữa, cũng thành lại dân mà thôi.

Từ đó, trong toà tỉnh, nhân viên và lính tráng, khi nói về ông con, thì gọi là ông “Phó Cu”.

Rồi thời thế đổi thay, năm 1975 miền Nam thua trận. Ông Hiền là ‘thằng Cu’ của bà bị đưa đi giam giữ tận ngoài Bắc. Hai đứa con rể khác cũng bị ‘tù cải tạo’ tại các miền rừng núi miền Trung. Bà có người em tập kết ra Hà Nội từ 1954 về, nay làm lớn trong chính quyền Cộng Sản. Ngày ngày bà đến nhà ông này, ngồi trong phòng khách và nói lớn mãi cùng một câu:

- Tôi bắt đền cậu đó. Làm sao thì làm, trả lại ba thằng con cho tui. Chúng nó có tội tình chi mà bắt đi tù? Nói là đi học tập mấy tuần

cho thông suốt đường lối cách mạng rồi về, nay đã lâu lắm, mà chưa thấy về. Cậu phải lo cho các cháu của cậu.

Ông em bà ôm đầu nhăn mặt, giải thích:

- Chúng nó có tội với nhân dân, thì phải đi học tập. Học tập tốt thì sẽ được cách mạng khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình. Chỉ yên tâm đi.

- Học tập cái gì? Mấy thằng con, rề tôi đưa nào cũng học giỏi hơn đám ‘cách mạng’ thất học của cậu. Ai học ai? Cứ chụp mũ gán tội cho người ta. Gài mìn, pháo kích, bắn giết dân lành là có công với cách mạng. Giữ an ninh cho dân làm ăn là có tội? Đảng cậu vào đây giải phóng cái gì? Nghèo đói hơn, bất công hơn, áp bức hơn, tù tội nhiều hơn.



Đi đâu bà cũng than thở ‘thằng Cu’ của bà bị đi đày ra tận miền Bắc. Người không biết chuyện, tưởng ‘thằng Cu’ còn bé mà bị đi lưu đày xa xôi. Họ nói, ác chi mà ác dữ thế? Con nít đã biết chi mà cũng đem đi đày. Tội nghiệp quá.

Thời buổi ấy đói khó, thiếu ăn, thiếu mặc, đói cả nước, đói cho vàng mắt ra. Bà chất chiu từng con khô cá, từng nắm gạo, từng hạt muối, nhịn ăn, nhịn uống, để bới xách cho ‘thằng Cu’ ở tù tận phía bắc tỉnh Thanh Hoá. Bà bắt chước thiên hạ, vắt chanh vào đường phơi khô, xong lại vắt thêm chanh, đem phơi khô lại, cứ sáu bảy lần như thế, rồi vè thành từng viên, gói vào giấy ni-lông như kẹo. Để ‘thằng Cu’ bỏ vào nước mà uống cho có sức. Bà làm những hũ

thịt heo chà nát, kho nước mắm mặn, với gừng, sả, hành, tỏi, nấu kẹo lại, để làm thức ăn, có thể cất giữ được lâu ngày. Những phong bánh in bằng cám trộn đường là thứ rẻ tiền nên bà làm được nhiều gói lớn. Lần cô con dâu bị bệnh không đi thăm được, bà khăn gói ra đi. Đường xa diệu vợi, đi xe hơi, xe lửa, nệm cứng hành khách suốt cả mấy ngày, ngủ trên sàn tàu chật chội, ôm khư khư gói hành lý, sợ trộm cắp, cướp giật. Những bà vợ tù nhân cùng đi thăm nuôi chồng hỏi bà đi thăm ai, bà nói thăm nuôi thằng Cu. Hỏi thằng Cu phạm tội gì mà bị đày ra Bắc. Bà nói thằng Cu của bà hiền lành lắm, chưa bao giờ phạm tội gì cả. Các bà cứ tin, vì dưới chế độ đó, không cần phải phạm tội gì cả, cũng bị bắt đi đày là chuyện thường thấy. Sau khi xuống ga Vinh phải chờ đợi thêm một ngày tại quán trọ đơn sơ, gió luồng giá rét. Rồi đón xe đò đi vào bên trong. Cuối cùng, chất hàng lên xe trâu đi bộ vào trại tù. Đường xa, vất vả, nhưng tình thương của bà mẹ đối với thằng Cu không biết mệt mỏi.

Bà đến trình giấy tờ thăm nuôi cho gã cán bộ áo vàng. Hắn nhìn bà, rồi lạnh lùng hỏi bà đi thăm ai. Bà nói thăm thằng Cu. Gã ngạc nhiên nhìn lên, và nói trong này không có thằng Cu nào cả. Bà giật tờ giấy thăm nuôi trên tay y, chỉ vào chữ tên Lê Mạnh Hiền và nói dần giọng:

- Thằng Cu là Lê Mạnh Hiền.

Tên cán bộ ngập ngừng:

- Ủ, ừ, bí danh là ‘thằng Cu’? Lê Mạnh Hiền, Lê Mạnh Hiền đã chuyển trại rồi. Không còn trong này nữa.

Bà thấy trời đất tối sầm lại, muốn té xỉu. Tay bà vịn bàn cho vững và hỏn hên nói:

- Hay là, hay là có chuyện gì không may xảy ra cho thằng Cu rồi? Hay là nó chết rồi? Phải cho tôi biết rõ. Cu ơi là Cu ơi. Mẹ vất vả, mất cả chục ngày đi đường, ra đây, mà không còn con nữa.

Bà gào thét, khóc lóc, lăn lộn, đòi gặp con cho được. Tên cán bộ nói con bà đã chuyển qua

trại khác, hấn không thể cho bà gặp được. Bà hỏi hấn trại nào, ở đâu, phải nói rõ cho bà biết. Hấn nói hấn không biết, đó là việc của cấp trên. Hấn còn dọa bắt nhốt bà. Bà điên lên, gào lớn, kêu cả ông Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Lê Duẩn ra mà trách móc;

- Ông Lê Duẩn ơi, vô đây mà coi. Ông làm vua cả nước, mà để cho chúng nó làm ăn như thế này đây! Ông đã ăn cơm nhà ông già tui bao nhiêu lần? Thành em tui bao che cho ông, nuôi ông bao nhiêu tháng. Ông trả ơn cho gia đình tui như vậy sao?

Bà còn đòi ra Hà Nội, sẽ gặp ông Lê Duẩn, hỏi cho ra sự việc. Đám cán bộ không biết hư thực ra sao, nhưng nghe nhắc đến ông Trùm của chúng, thì cả đám rúm rỏ lại, mặt mày xanh mét, sợ sệt. Tên cán bộ dịu giọng, xin bà bình tĩnh, chuyện đâu còn đó, hấn sẽ báo cáo với cấp trên, đặc biệt giải quyết 'khẩn trương' việc này, thoả đáng cho bà.

Rồi bà được cho biết chắc chắn ông con đã chuyển đến trại tên gì, ở đâu, ngày nào. Bà khóc suốt mướt, ỉu rử ra về. Đám vợ sĩ quan thăm nuôi hỏi bà tại sao quen thân với gia đình ông đảng trưởng Cộng Sản, mà không nhờ vả chi được? Bà cười trong nước mắt, nói chẳng hề quen biết chi với gã đó, chỉ vì giận bọn quân giáo, nên hăm dọa chúng thôi.

Đi về mất hơn nửa tháng. Bà mệt và bệnh liệt giường, trận đau này, tưởng không qua khỏi.

Khi hai anh con rể của bà ở tù về, cùng tổ chức vượt biển, kêu bà đi theo. Bà nói thằng Cu chưa về thì bà không đi đâu cả. Đám con cháu ngày đêm thuyết phục bà mãi, và chúng dọa nếu bà không đi theo, thì cũng sẽ hủy bỏ ý định ra đi. Chắc chắn sau này, tương lai của đám con cháu ba đời không ngóc đầu lên nổi. Bà phải chịu trách nhiệm này. Nghe vậy, bà gạt lệ

đi theo và than rằng, thế thì từ nay không còn bao giờ thấy thằng Cu nữa.



Cuộc vượt biển may mắn thành công. Thuyền cập vào Phi Luật Tân. Một năm ở trại tị nạn, rồi toàn gia đình vào Mỹ định cư. Tất cả trẻ con được vào trường đi học, người lớn kiếm việc lao động làm ngay. Người thì vào cơ xưởng, lao động tay chân đứng dọc dây chuyền sản xuất, người thì phụ bếp, người làm việc sắp xếp thu dọn rau củ cho các chợ Mỹ. Cũng có người đi hái trái cây trên các nông trường trồng dâu, ớt. Mỗi ngày họ theo mấy đám người Nam Mỹ đứng phát phơ, chờ người đến thuê đi làm. Người thì đi bỏ báo thêm ban đêm. Cuộc sống nơi đất mới ổn định rất mau. Bà cụ trông coi việc nhà cho các con cháu, và lãnh phần nấu ăn cho cả mấy gia đình.

Mỗi tối, sau khi con cháu ăn xong, khoảng bảy giờ, bà đẩy một chiếc xe bốn bánh, loại xe đi chợ ở các siêu thị, đi nhặt lon và chai phế thải. Mùa hè cũng như mùa đông, bà nai nịt gọn gàng, làm lúi đẩy xe đi trong ánh đèn đường mờ mờ. Mở từng thùng rác moi tìm chai lọ. Đi từ đường này qua đường kia, khu phố nọ qua khu phố khác. Mùa đông, thở ra khói phì phò như hút thuốc lá. Bà không thấy cực khổ, không thấy mệt nhọc, mà trong lòng vui thú, vì bà nghĩ đến những gói quà, những chỉ vàng, gói về nuôi sống thằng Cu đang đói khổ trong tù. Bà đi mãi cho đến hơn mười giờ đêm mới về nhà. Có khi con cháu đã ngủ cả. Bà tắm gội,

và lên giường nằm với niềm hân hoan sung sướng. Bà nghe nói bây giờ thằng Cu đã được đưa về miền Nam, khoẻ mạnh, mập mạp ra. Cả bọn cán bộ quân giáo cũng đã trở thành lũ đầy tớ, phục vụ thằng Cu tận tình. Thằng Cu không phải làm lao động cực nhọc nữa, được cắt cử làm tài xế lái xe cho nhóm nhà bếp đi chợ mỗi ngày. Sáng sớm ra chợ, anh em tù và tên quân giáo được thằng Cu đãi ăn, khi thì vài củ khoai, khi ly cà phê, lâu lâu ăn một tô cháo lòng, tô hủ tiếu. Khi về lại trại, thì thằng Cu chăm sóc chiếc xe, chùi rửa, mở cái nắp máy ra mà mân mê, thường thì không phải sửa chữa gì cả. Nhưng cứ loay hoay như đang bận rộn. Mỗi khi tên quân giáo về Bắc thăm gia đình, thằng Cu dúm vào túi nó một nắm tiền nhỏ, để mua quà mang về cho vợ con. Bạn đồng tù đặt cho thằng Cu là ‘Vua Tù’. Đó cũng nhờ công khó của bà đêm đêm lặn lội đi lục thùng rác, gom bán đồ phế thải.

Có một mùa đông trời lạnh buốt, băng giá đóng đầy đường, bà cụ đi đêm về cảm lạnh, đau rề rà cả tháng. Mấy cô con gái và đám cháu không cho bà đi nhặt đồ phế thải nữa. Bà cứ bòn chòn, lo lắng, buồn bã, sợ thằng Cu không có đủ thức ăn mà chết trong tù. Bà xoay xở, làm bánh gai, bánh chưng, bắt mấy đứa cháu đi bỏ mồi ở các tiệm Á Đông trong thành phố. Nhờ loay hoay làm việc, vận động suốt ngày, từ sáng sớm đến khuya, nên bà chẳng cần thể dục, thể thao, mà vẫn mạnh khỏe.

Sau mười mấy năm đi tù, ông con của bà được phóng thích. Không lâu sau đó, được đem cả gia đình qua Mỹ theo chương trình nhân đạo HO.

Bà cụ tuổi cao, nhưng chẳng bệnh hoạn gì cả. Chất mỡ, chất đường trong máu dưới mức giới hạn. Hằng ngày bà không phải uống cả nắm thuốc như những người con trai, con gái, con dâu, rể. Bà cũng chẳng biết kiêng cử là gì. Cứ thịt ba chỉ chấm nước mắm mặn, bún bò giò heo, thịt bò chiên, ăn đều đều. Ông con trai út

hành nghề bác sĩ, cứ năn nỉ khuyên lơn bà phải kiêng mặn, béo, ngọt, và kiêng cả chất bột nữa. Bà lắc đầu lia lịa và nói:

- Thằng Cu nói mẹ tuổi này, muốn gì thì ăn cho sướng cái miệng, kiêng cử cho lắm, có sống lâu thêm vài tháng cũng không bỏ bèn gì.

Bà cụ thường ngồi nhắc kỷ niệm cho ông con là ‘thằng Cu’ nghe. Những chuyện này, bà đã kể đi kể lại cả ngàn lần rồi, thế mà ông con vẫn cứ chăm chú nghe, như mới được kể lại lần đầu. Lâu lâu, ông khơi vài câu làm mồi cho bà nói.

Bà thường nói tội nghiệp cho thằng Cu, bị giam cầm hành hạ đến mười hai năm dài, đói khát, lao động cực nhọc, không chết, còn trở về được là Trời thương lắm đó. Cũng nhờ phước đức nhiều đời để lại. Ông con thường nắm tay mẹ, dịu dàng nói:

- Con còn sống được là nhờ tình thương bao la của mẹ, hy sinh không bờ bến của mẹ. Đi tù, chỉ khổ cực triền miên trong nhiều năm đầu tại miền Bắc. Chứ từ khi có tiếp tế của mẹ từ Mỹ gửi về, và khi đã chuyển về miền Nam, thì con đã mua chuộc được bọn cai tù quân giáo. Chúng nó trở thành tôi tớ của con. Sai khiến chúng dễ dàng. Bạn bè đặt cho con là ‘Vua Tù’. Con đâu ngờ mẹ phải nhiều năm vất vả, đêm đêm đi lục thùng rác moi đồ phế thải để có tiền gửi cho con sống lè phè trong tù, như một ‘thằng công tử’.

Bà cụ cười, nhìn thằng Cu của bà với ánh mắt chan chứa tình thương, dặn dò:

- Chốc nữa về, đừng quên lấy xấp báo trên bàn theo mà đọc. Hôm nay đã có tờ ‘Nếp Sống Mới’ của ông bác sĩ Hiệp Châu gửi đến hôm qua. Có nhiều bài hay và vui. Đọc mà lên tinh thần, lạc quan, yêu đời. Được sống thêm một ngày trên đất nước tự do no ấm này là phước hạnh lắm đó.

‘Thằng Cu’ của bà gật gật đầu tán thành và nói, đúng vậy, sống một ngày có tự do no ấm, đáng giá hơn mười năm trong nô lệ đói khổ. ./.

Thực tế ảo

Nguyễn đức Chí

Cái Không có thực mà chúng ta cảm nhận là có thực là do giác quan cảm nhận rồi truyền lên óc hay đúng ra là tâm để cảm nhận, và tâm cho đó là thực. Cái thực đó chỉ là do nhận thức cái không có thực. Thí dụ con chó cảm nhận được siêu âm thì đối với con chó siêu âm là có thực, nhưng chúng ta không cảm nhận được siêu âm, như vậy trên nguyên tắc đối với chúng ta siêu âm không có thực. Nhưng chúng ta lại dùng lý luận, khoa học để chứng minh làm cho ta nhận thức là siêu âm có thực.

Ngày nay nhờ dùng máy vi tính chúng ta đã có người máy tạo ra những cảm giác truyền lên óc chúng ta để ta cảm nhận là cảm giác đó có thực do con người bằng xương bằng thịt tạo ra. Trên thực tế chỉ là điện thế tạo ra, mà điện thế là do Năng lượng đen tạo ra. Còn mô phỏng (simulation) của các cảm giác đó chỉ cần 0 và 1 là có hết trên màn hình máy vi tính.

Một thí dụ khác là ngồi trên ghế gây ra mô phỏng của các cuộc phiêu lưu trong phòng kín. Vì mở mắt nên chúng ta có những cảm giác sợ sệt thực sự, nhưng nếu nhắm mắt lại thì chẳng cảm thấy gì nữa ngoại trừ cái ghế đang rung.

Tóm lại cái thật và không thật chỉ là do cảm nhận. Hơn nữa cái cảm nhận đó là của từng cá nhân hay thực thể. Nếu ta không còn cảm nhận nữa thì ta giác ngộ và chẳng còn cái tâm cá nhân (cái Ta) để nhận thức cái thực và không thực.

Tóm lại tất cả chỉ là biểu hiện của Chân như động hay Năng lượng đen động. Nếu không động thì không có gì hết cũng như xăng trong bình xe không động thì làm sao mà xe chạy. Đây là cái thực và không có thực trong vũ trụ hữu hình này. Có thể trong dăm ba năm nữa chúng ta sẽ sống trong thế giới thực tế ảo (virtual reality world), và chúng ta chỉ là khán giả quan sát cái hình ảnh ba chiều (hologram) của chúng ta đang diễn xuất cái vai trò của

minh trong tuồng đời ở cái thế giới ảo này, y hệt như bây giờ chúng ta là khán giả của vở tuồng trên sân khấu.

Một thí dụ khác là bạn cầm một ngọn đèn để soi bóng cái bàn trên tường, và bạn chỉ thấy cái bóng của cái bàn trên tường nhưng không nhìn được cái bàn. Cái đèn là tâm của bạn, cái bóng của cái bàn bạn nhìn thấy trên tường là cảnh bạn nhìn thấy và cảm nhận được. Tôi cũng dùng cái đèn của tôi soi cái bàn thì hình bóng cái bàn tôi cảm nhận thấy khác với bạn vì tôi ngồi ở một vị trí khác. Cảm nhận của tôi khác cảm nhận của bạn vì thế Đạo Phật mới gọi là tâm sinh cảnh. Mà cảnh đó cũng không thật vì chỉ là hình bóng của cái bàn mà tôi và bạn không thấy. Hơn nữa bạn và tôi mỗi người có một cái tường của riêng mình, tương tự như chúng ta mỗi người chú mắt trên cái ipad của mình chứ đâu có dùng thì giờ ngắm cảnh thực nữa.

Ở Nhật đàn ông đã mua búp bê tình dục (sex doll). Khi búp bê tình dục sờ vào người mình, ông A có cảm giác như là một phụ nữ bằng xương bằng thịt đang sờ mình. Như vậy cảm nhận cái giả mà như thật. Đó là cái thực và không thực trong Phật giáo.

Với đà tiến nhanh của kỹ thuật máy vi tính (computer technology) ngày nay có thể trong vòng 5,10 năm nữa chúng ta hoàn toàn sống trong thực tế ảo. Tôi và bạn mỗi người ngồi tại nhà mình, lúc đó không cần nhìn vào màn hình máy vi tính nữa mà chỉ nhìn hình ảnh ba chiều (holograms) trong không trung trong phòng mình. Tôi và bạn rủ nhau đi ăn, nhưng chúng ta chỉ gửi cái thân và tâm ảo đến một tiệm ăn ảo. Đó là cái Ứng thân trong Đạo Phật. Cái thân ảo của bạn và tôi ăn nói đàm luận như thật và chúng ta ở nhà nhìn thấy holograms của toàn cảnh ảo ở tiệm ăn ảo như có thực. Chúng ta ở nhà cũng cảm thấy món ăn ngon và ăn no bụng như là cái thân thực (tạm gọi Pháp thân) đang

ăn vậy. Chúng ta cũng cảm nhận như là chúng ta thực sự đang nói chuyện ở tiệm ăn vậy. Nhưng khi đóng máy chiếu hologram thì trở về thực tại cái thân thực của ta lại thấy bụng rỗng và vẫn đang đói. Đây là cái thực và không thực trong đạo Phật. Nếu chúng ta công nhận Lý thuyết dây (String theory) thì theo lý thuyết này chúng ta và vũ trụ hữu hình này chỉ là hologram của cái thực sự ở một nơi xa xăm nào đó.

Như vậy chúng ta tranh luận hay đàm luận, thì chỉ nên coi là hý luận trong lúc trà dư cà phê đậm, vì tất cả đều không thực nhưng chúng ta vô minh cứ coi như là có thực. Chúng ta là diễn viên đóng tuồng đời mà không biết mình chỉ là diễn viên cứ tưởng mình là ông này, bà nọ.

Sưu tầm

NHỮNG CÂU NÓI HÀI HƯỚC VỀ TIỀN

Tiền vẫn được con người dùng làm thước đo vật chất trong xã hội hiện nay, tuy nhiên tùy thuộc vào hoàn cảnh mà mỗi người lại có một suy nghĩ và nhận định riêng.

Với những người hiện đang sống trong hoàn cảnh khó khăn, vất vả thì tiền là thứ quý giá nhất giúp họ thoát khỏi cuộc sống ấy. Còn với những người có cuộc sống khá giả hơn thì tiền giúp họ có được những thú vui giải trí về tinh thần. Ở mỗi thời đại, mỗi hoàn cảnh con người lại có một suy nghĩ khác nhau về đồng tiền.

Hôm nay giới thiệu đến bạn những câu nói hài hước về tiền bạn hãy cùng đọc để có những giây phút thư giãn quý báu nhé !

1/. Tiền không mang lại hạnh phúc cho những người... không có chúng!

2/. Tiền không quan trọng... nhưng đó là ta đang nói về tiền của người khác!

3/. Sống được bằng những đồng tiền ít ỏi đó là 1 tài năng.

4/. Không có tiền thì không thể sống, nhưng có tiền chưa chắc đã được sống.



5/. Tiền mang lại hạnh phúc với những người biết sử dụng chúng, biết dùng nó để đem đến niềm vui cho những con người bất hạnh.

6/. Tiền không phải là thước đo chính xác nhất để đánh giá con người... nhưng hầu hết người ta lại sử dụng thước đo này.

7/. Tôi không tham tiền – Nhưng nó làm thần kinh tôi bứt căng thẳng.

8/. Tôi có thể làm tất cả vì tiền thậm chí đó là... những việc tốt.

9/. Tất cả những đồng tiền đều tốt nhất là những đồng tiền mặt.

10/. Thật tồi tệ nếu bạn mất tinh thần, nhưng còn tồi tệ hơn nhiều nếu mất hết tiền!

11/. Nếu tiền không làm bạn hạnh phúc thì hãy đưa nó cho tôi.

12/. Cái gì không mua được bằng tiền thì có thể mua được bằng rất nhiều tiền!

13/. Trước kia khi có tiền tôi thấy tiền là quan trọng nhưng bây giờ khi hết tiền rồi tôi thấy nó còn quan trọng hơn nhiều.

14/. Tiền...??? Chưa thấy trong từ điển nhưng lại luôn có trong cuộc sống!

15/. Sự phân chia tiền trên thế giới là điều hợp lý nhất bởi vì ai cũng kêu rằng mình không đủ tiền.

16/. Tiền bạc không thành vấn đề, vấn đề là có tiền hay không.

17/. Tôi không cần tiền, tôi chỉ cần tình yêu... Nhưng không có tiền, tình yêu của tôi sẽ chết!

18/. Đồng tiền không phải vạn năng, nhưng không tiền thì vạn vạn bất năng.

19/. Nếu hạnh phúc không phải ở trong những đồng tiền thì điều đó chứng tỏ tôi gặp may !!!

20/. Thiếu tiền là nguồn gốc của mọi tội lỗi.

21/. Có một thứ tiền không thể mua được. Đó là sự nghèo khó.

22/. Tiền bạc không phải là tất cả. Vì còn có vàng và kim cương.

23/. Không bao giờ được tiêu nhiều hơn số tiền bạn có.

24/. Nếu đồng tiền biết nói thì nó chỉ biết mỗi một từ: “Vĩnh biệt”.

25/. Người giàu chỉ có một thứ đáng cho ta quan tâm thôi. Đó là tiền của họ.

26/. Cách chắc ăn nhất để tránh xa một người mà ta ghét là cho hắn vay tiền.



27/. Hãy giàu với bản thân và nghèo với bạn bè.

28/. Bạn có thể trẻ mà không có tiền nhưng bạn không thể già mà thiếu nó đâu.

29/. Nếu bạn muốn biết giá trị của tiền, hãy thử đi vay một ít xem.

30/. Đừng có nằm ườn trên giường nữa, trừ phi bạn nằm đó mà vẫn làm ra tiền.

31/. Đừng kết hôn vì tiền. Bạn có thể vay với giá rẻ hơn nhiều mà.

32/. Nếu bạn phải hỏi giá, bạn không có khả năng thanh toán đâu.

33/. Hồi trẻ tôi nghĩ rằng tiền là điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Bây giờ, khi đã già, tôi hiểu rằng đúng là như vậy.



Những câu nói hài hước trên không chỉ mang lại cho bạn những tràng cười thả ga mà nó còn mang lại đến cho ta nhiều ý nghĩa khác nhau của đồng tiền. Rõ ràng là tiền không mua được hạnh phúc nhưng nó lại làm cho sự nghèo khổ dễ chịu hơn. Tiền còn mang đến cho con người một cuộc sống đủ đầy, sung túc, ấm no. Nhưng cũng vì đồng tiền mà có thể biến một người từ sung túc thành trắng tay chẳng còn gì hết. Tiền là quan trọng nhưng tiền không phải là tất cả bạn hãy kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình, đồng tiền chân chính bao giờ cũng là đồng tiền quý giá nhất.

Tang Lễ Ái Hữu Trương Hoàng Vĩnh Phương

Ái hữu **Trương Hoàng Vĩnh Phương**, pháp danh **Minh Tâm**, giảng viên Trường Cao Đẳng Công Chánh 1973- 1978, kỹ sư Caltrans District 7 Los Angeles 9 năm, mệnh chung ngày 26 tháng 11 năm 2016 tức ngày 27 tháng 10 năm Bính Thân tại thành phố Huntington Beach California Hoa Kỳ, hưởng thọ 70 tuổi.



Chương trình tang lễ được gia đình và các bạn học cùng khóa 9 công chánh là các anh Trần Đức Thuận, Lê Trung Định và Nguyễn Xuân Phong tổ chức trong hai ngày tại **Peek Family Funeral Home**, phòng số 5 trên đường Bolsa thành phố Westminster Nam California.



Ngày chủ nhật 4 tháng 12 năm 2016 là lễ nhập quan, phát tang và cầu siêu lúc 11 giờ đến 12 giờ. Lễ này được thầy Thích Viên Huy của chùa Điều Ngự làm chủ lễ và hai thầy khác thỉnh chuông mõ trong lúc tụng niệm. Ngoài ra một ban hộ niệm gồm rất đông các Phật Tử của chùa Điều Ngự hỗ trợ tụng niệm cầu siêu và trợ giúp nghi lễ cho gia đình. Lễ cầu siêu cho hương linh vang rền tiếng đọc

kinh và tiếng chuông mõ thật trang nghiêm và cảm động trong suốt một tiếng đồng hồ. Các thành viên trong gia đình lễ lạy theo các nghi thức cúng bái trong lúc cầu siêu và thọ tang người quá vãng. Ban hộ niệm là những bác Phật Tử trợ giúp vắn khấn tang cho gia đình gồm có vợ là chị Bạch Lan, hai cô con gái Mai Trang, Mai Anh từ bên Úc qua Hoa Kỳ và em trai là Trương Hùng Quốc Kiệt ở Texas. Chị và các em của ái hữu Phương còn ở tại Việt Nam không đến dự tang lễ. Ngoài ra ái hữu Phương có 3 người cháu đến dự tang lễ.



Từ trái qua: các anh Hảo Tâm, Nhân, Sinh, Từ Tâm, Hanh và Thiệp

Ái hữu công chánh đến thăm viếng và thắp nhang có các anh Trần Quang Sinh, Lê Trung Định, Nguyễn Thiệp, Phạm Nguyên Hanh, Trịnh Hảo Tâm, Từ Minh Tâm, Trương Văn Nhân, vợ chồng Nguyễn Văn Thái, Văn Minh Hồng, Trần Đức Thuận, Nguyễn Xuân Phong và một đại diện của Caltrans District 7 Los Angeles là anh Khiêm.



Từ trái qua: Anh chị Thái, anh Phong, anh chị Ôn, anh chị Thuận và anh chị Quý

Ngày thứ hai là lễ cầu siêu và di quan từ 10 giờ đến 11 giờ sáng và 11 giờ 30 phút là hỏa táng. Chùa Điều Ngự có 5 thầy đến tụng niệm cầu siêu vẫn do Thầy Thích Viên Huy chủ trì buổi lễ và một ban hộ niệm đông người của chùa.



Lễ di quan

Sau lễ là phần phát biểu cảm tưởng của các người bạn thân thiết cùng khóa 9 công chánh là ái hữu Phún Tắc Ôn và Trần Đức Thuần, các anh kể lại những kỷ niệm đẹp về người bạn học của mình và nói lời chia tay trong sự xúc động tiếc thương. Tiếp theo cô con gái của ái hữu Phương trình bày những tình cảm thương yêu và không quên công ơn dạy dỗ của cha mình trong nghen ngào rung rung nước mắt. Trước giờ phút quan tài được đây nắp lại, thân nhân, bà con và bạn bè thân hữu đi qua nhìn mặt ái hữu Phương lần cuối. Sau đó linh cửu được di chuyển ra ngoài đến nhà hỏa táng.

Hôm nay sáng thứ hai lúc 11 giờ 30 phút, bầu trời Nam California nắng đã lên cao trong tiết trời giá lạnh của tháng 12, mọi người cùng nhau với những bước chân thật chậm rãi đi theo linh cửu đến nhà hỏa táng để tiễn đưa một người về bên kia thế giới. Các Phật Tử giữ phước đi trước, đến người em trai ái hữu Phương cầm bức ảnh Đức Phật A Di Đà bước theo sau, rồi đến các Thầy của chùa Điều Ngự, đến ban hộ niệm, hai cô con gái, người bung bát nhang và người cầm di ảnh của cha mình, kế đó là xe chở linh cửu có vòng hoa đặt bên trên cùng ba nhân viên nhà quản đẩy đi.

Đi sau linh cửu là một chị trong thân quyến rồi đến chị Bạch Lan, vợ của ái hữu Phương và sau cùng là các bạn bè thân hữu.



Sự hiện diện của mọi người trong giờ phút cuối chia tay thật cảm động như cùng chia sẻ những đau buồn mất mát to lớn với gia đình ái hữu Phương. Tiếc thương một người thân yêu trong gia đình, một người bạn học cùng lớp trường Cao Đẳng Công Chánh, một người đồng môn trong gia đình ái hữu công chánh. Vĩnh biệt ái hữu Trương Hoàng Vĩnh Phương.

Tường thuật **Nguyễn Văn Thái**

Sưu tầm trên mạng về cuộc đời

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên cứ làm điều mình thích - miễn nó không phải là việc xấu.

*Vì cuộc đời ngắn ngủi nên hãy nhanh tìm ra **đam mê của mình** và theo đuổi.*

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên đừng mất thời gian với những thứ chẳng mang lại lợi ích cho bạn.

*Vì cuộc đời ngắn ngủi nên đừng chọn người mình yêu và mất thời gian với họ. Hãy tìm **người yêu mình** mà vun đắp.*

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên hãy bao dung và tha thứ nếu có thể.

Vì bạn chẳng còn cơ hội thứ hai để làm người tốt và thoát khỏi hối tiếc.

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên hãy yêu thương người thân của mình. Họ cũng chẳng theo bạn đến hết đời được đâu.

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên gặp thẳng bạn/con bạn nào "tâm linh tương hợp" thì níu lấy nó bởi vì chỉ có nó mới lắng nghe bạn.

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên hãy học cách tôn trọng người khác và bớt cầu toàn đi. Cuộc sống này là một tấm gương, bạn cười thì nó cười; bạn khóc thì nó khóc lại. Thế thôi!

Vì cuộc đời ngắn ngủi nên hãy sống thật với mình. Đừng quan tâm xã hội này nghĩ gì, đừng quan tâm người khác nói gì vì họ không có cho tiền hay mua cơm cho bạn ăn đâu.

Họp Mặt AH&THCC Melbourne Mùa Thu Năm 2017

Để Chào Đón Anh Chị Nguyễn Văn Luân.

Đoàn Đình Mạnh

Nhân dịp anh chị Nguyễn Văn Luân Khóa 4 KSCC, một cột trụ của Lá Thư AHCC trong nhiều năm qua, du lịch Tân Tây Lan và Úc có ghé Melbourne từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017, AH&THCC Melbourne đã tổ chức Họp Mặt Mùa Thu Năm 2017 để đón tiếp anh chị.

Buổi Họp Mặt được tổ chức vào buổi tối Thứ Tư ngày 8 tháng 3 năm 2017 tại Nhà Hàng Hạ Long Bay, Melbourne với số người tham dự lên đến 22 người gồm có.

1. Anh Chị Nguyễn Văn Luân
2. GS Nguyễn Ngọc Thịnh và Cô Thịnh
3. Anh Chị Trần Đăng Khoa
4. Anh Chị Ưng Sơ
5. Anh Chị Huỳnh Thu Nguyên
6. Anh Chị Lê Nguyên Thông.
7. Anh Chị Lưu Trọng Thủy.
8. Anh Chị Đoàn Đình Mạnh
9. Chị Trương Công Thiện.
10. Anh Nguyễn Kiêm Chi
11. Anh Nguyễn Thanh Mai.
12. Anh Trần Quang Hùng.
13. Cháu Xuân Dũng và cháu Mai Phương (con rể và con gái anh chị Sơ)

Đây cũng là lần đầu tiên gia đình anh chị Sơ tham dự 4 người. Đó là vì thân tình giữa gia đình anh chị với gia đình anh chị Luân.

Cũng như lần Họp Mặt trước, khi ghi tên tham dự anh Chi cho biết vì bận đi làm nên anh sẽ đến Họp Mặt trễ khoảng một giờ và anh đã đến đúng 7 giờ 30 như anh đã nói. Đây là lần thứ hai anh đã đến thẳng từ nơi làm việc đến nơi Họp Mặt. Ban Tổ Chức xin có lời ngợi khen tình thân Ái Hữu Công Chánh của anh cũng như tinh thần hăng say làm việc của anh, trên 70 tuổi nhưng vẫn còn tiếp tục “kéo cày”.

Buổi Họp Mặt rất thân mật và vui vẻ. Đặc biệt trong buổi Họp Mặt này anh chị Luân quen biết rất nhiều người tham dự. Anh chị Sơ và anh chị Luân quen thân khoảng 50 năm nay khi cháu Mai Phương còn rất nhỏ. Hai anh vừa là đồng nghiệp hay nói rõ hơn anh Luân làm Phụ Tá cho anh Sơ khi đó là Chánh Sự Vụ Sở Vệ Sinh thuộc Tòa Đô Chánh, vừa là bạn thân. Sau cuộc đổi đời năm 1975 hai gia đình đi vượt biên chung bị Công An Cộng Sản bắt và hai anh đi tù cải tạo chung.

Anh Chi và anh Luân học chung Khóa 4. Mặc dầu Anh Thiện nay đã mất nhưng chị Thiện cũng đến tham dự vì Anh Thiện, anh Hùng và anh Luân đều làm việc cho Tòa Đô Chánh Saigon. Anh Luân, anh Thông, anh Thủy và anh Mạnh đều là thành viên trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC.

Ngoài ra còn có một sự việc bất ngờ nhưng thú vị đó là Cô Thịnh lại là Giáo Sư dạy chị Luân tại Trường Đại Học Dược Khoa. Thành ra buổi Họp Mặt đã vui lại càng vui hơn.

Buổi Họp Mặt kết thúc vào lúc 10 giờ tối. Vì còn luyến tiếc nên sau khi tan họp anh chị Luân, anh chị Thông, anh chị Thủy và anh chị Mạnh còn ở lại Nhà Hàng để gọi là họp mặt bỏ túi cho BPT Lá Thư AHCC đương nhiệm. Sau đó anh chị Mạnh đã đưa anh chị Luân về khách sạn.

Như vậy mặc dầu không có Ban Đại Diện kể từ năm 2012, AH&THCC Melbourne vẫn có thể tiếp tục sinh hoạt gần như bình thường, vẫn tổ chức Họp Mặt, vẫn nhận và chuyển LTAHCC. Đó hoàn toàn nhờ ở thiện chí “giữ cho còn có nhau”



Từ trái qua phải: Anh Chị Mạnh, Anh Chị Sơ, Anh Chị Luân, Cháu Mai Phương Cháu Xuân Dững.



Từ trái qua phải:

Quý Chị AH: Chị Thủy, Cô Thịnh, Chị Mạnh, Chị Thông, Chị Luân, Chị Sơ, Chị Nguyễn, Chị Thiện, Chị Khoa.

Quý AH: Anh Thông, Anh Mạnh, GS Thịnh, Anh Luân, Anh Chi, Anh Sơ, Anh Hùng, Anh Thủy, Anh Khoa, Anh Nguyễn, Anh Mai.

(Hai cháu Xuân Dững và Mai Phương chụp hình nên không có trong hình này)

*Phúc trình buổi họp mặt tất niên 2016 của AHCC
Houston Texas (January 06, 2017)*

Vũ Quý Hào



Lúc 11:50 AM ngày Thứ Bảy, 17-12-2016, các Ái hữu Công Chánh (AHCC) tại thành phố Houston Texas và thân hữu đã gặp nhau tại tư thất của AH (ái hữu) Nguyễn Văn Xá để hàn huyên.

Đầu tiên là “Tiền đầu”: AH Nguyễn Văn Lộc đã, theo thông lệ, thay mặt chị Thủ Quỹ, gặp riêng từng người để thu Niên Liễm và Tiền Nuôi Dưỡng Lá Thư Công Chánh (LTCC); Nhờ có “thông lệ” này, mà, trong suốt 40 năm qua, AHCC Houston chưa có ai quên việc góp tiền nuôi dưỡng LTCC!

Ngôi nhà của anh chị Xá quả là “Danh bất hư truyền”: vừa to lại vừa đẹp; Vườn sau thông với một mặt hồ rất rộng và rất đẹp; Do đó, AH

Đoàn Kỳ Tường đã hô hào bà con ra sân sau, đứng bên bờ hồ, chụp hình lưu niệm (Phó nhóm đứng từ bờ hồ chụp vào)

Hiện diện trong buổi họp mặt này là:

Hàng đầu, từ trái quý chị: Xá, Tường, Đáng, Hào, cô Tiên (Con gái cố AH Khiêm), Hội, Xuân, Khiêm, Huyền, Quý, Chu và anh Chu

Hàng sau quý anh: Hào, Quý, Xuân, Huyền, Lộc (Phó nhóm là AH Đoàn Kỳ Tường); Gia chủ Nguyễn Văn Xá đang bận thu xếp giàn âm thanh trên lầu nên không có mặt trong hình)

Hàng đầu có 2 ngôi sao sáng chói tình thân AHCC: **Chị Hà Văn Đáng** và **chị Huỳnh T.**

Khiêm: Hai Ái Hữu Đáng và Khiêm đã “đi trọn đường trần” từ nhiều năm nay, nhưng hai chị vẫn tham gia sinh hoạt với các anh chị em trong gia đình AHCC! Các chị làm thế vì nghĩ rằng “Sinh hoạt với những người mà chồng yêu mến cũng là một cách làm vui lòng người quá cố”! Thế mới biết hai AH **Đáng** và **Khiêm** đã yêu mến anh em AHCC biết bao nhiêu! Cũng xin chú thích rằng : Chị Huỳnh T Khiêm đã phải mua vé máy bay từ tiểu bang miền Bắc, để về tham dự buổi họp mặt này! Không những chị Khiêm đã có mặt, mà cả ái nữ của anh chị Khiêm cũng có mặt (Cô Tiên) và còn tham gia vào ban Tứ Ca trong chương trình Văn Nghệ!

Sau mục chụp hình lưu niệm là mục hấp dẫn nhất: Thường thức tài nữ Công Gia Chánh của quý Ái Nữ và Dâu Hiền công chánh!



Các khách mảy râu đều đồng ý với nhau rằng: “Không có nhà hàng nào có thể nấu ngon bằng những bữa tiệc tất niên của AHCC” Có AH còn thêm: “Ngon thế này thì dù có chạy 30 quãng đồng cũng xứng đáng”; Hoan hô quý giai nhân AHCC!

Trong phần “**Lời Chào mừng của Gia Chủ**”, để thêm phần trịnh trọng, **AH Nguyễn Văn Xá** đã mời phu nhân lên đứng bên cạnh, trong khi nói lời chào đón!

AH Hội Trưởng **Phí Ngọc Huyền** đã thay mặt anh chị em, đáp từ và nhấn mạnh đến niềm hạnh phúc “**Giữ cho Còn có nhau**” của tuổi vàng xấp xỉ 80 bó của đa số các AH;

Chị Nguyễn Quý Hội, thủ quỹ, đã lên máy vi âm, tường trình chi thu!

Phần này chỉ dài đúng một phút, vì giản dị và minh bạch! Ai cũng nóng lòng mong bước vào mục vui vẻ hấp dẫn nhất: Đó là phần Văn Nghệ.

Lần đầu tiên sau 40 năm, buổi Văn Nghệ AHCC năm nay bị thiếu vắng ban nhạc sống: ban nhạc Khải Hoàn! Lý do: Ông Đỗ Vịnh, anh ruột của hai nhạc công Đỗ Khải và Đỗ Hoàn mới vừa qua đời, nên hai anh Khải và Hoàn phải túc trực tại nhà quàn, lo tang lễ. Sau buổi hàn huyên, anh em AHCC chúng tôi cũng đã đến nhà quàn để chia buồn cùng tang quyến;

Tuy không có ban nhạc, nhưng chúng tôi vẫn không bỏ qua phần Văn Nghệ;

Trước những tin tức về ISIS ôm bom giết người, và tự sát, anh em chúng tôi đã tâm niệm rằng : “Tình yêu đây là khí giới, Tình thương đem về muôn nơi, Việt Nam, đây, tiếng nói đi xây tình người” do đó bài **Việt Nam Việt Nam** đã làm rung chuyển ngôi nhà đồ sộ của anh chị Xá!

Phần đơn ca năm nay thì thật là “Đan lỗi thành mùi trám”: Không có ban nhạc sống, nhưng nhà anh chị Xá lại có giàn máy Karaoke với 142 ngàn bài hát! Giàn nhạc ở trên lầu! cho nên, sau bài hợp ca, chúng tôi đã lên lầu! Gia chủ đã điều khiển giàn âm thanh để các AH cùng ca hát.

Anh chị Xá đã đề nghị :Chuyển mục song ca của anh chị Xá từ mục số 1 xuống mục số 2 để

anh chị có giờ chuẩn bị; do đó, chúng tôi đã lần lượt được nghe:

- **Lệ Thanh** đơn ca: **Bài Thánh Ca Buồn** của Nguyễn Vũ ;
- **Anh chị Xá** song ca: **Đám Cưới Đầu Xuân** của Trần Thiện Thanh
- **AH Nguyễn Văn Lộc** tâm sự: Không những ngày nay vẫn *“còn vàng trắng soi giòng Hương, núi Ngự vẫn còn thông reo chiều buồn”*, mà còn **thiên tai** lũ lụt và còn **nhân tai** Formosa, cho nên, anh Lộc vẫn còn thương, và thương nhiều hơn Duy Khánh!
- **AH Lộc** đã để cả lòng mình vào lời ca cho nên bài hát **Thương Về Miền Trung** tự nhiên có “Thần”! không có danh ca nào đã diễn tả được lòng mình như thế! Cử tọa đã nhiệt liệt hoan hô bài hát xuất thần này
AH **Hội Trưởng** đã trình bày ý nghĩa sâu sắc về hai chữ **“Tình Bạn”**, nhất là tình bạn vừa cao niên, lại vừa tha hương
- **Chị Thùy Dương** (chị Khoát) đơn ca bài **Lá Thư** của Đoàn Chuẩn và Từ Linh
-
- **AH Vũ Quý Hảo** đã ra bài toán mà chàng đã định giải trong suốt 60 năm qua: “100 con trâu, 100 bó cỏ, Trâu đứng ăn 5, trâu nằm ăn 3, ghé hoa: 3 con ăn 1 bó; Hoi có mấy con đứng, mấy con nằm và mấy con ghé” ; Mãi tới đầu tháng 12 năm 2016 AH Hảo mới giải được ! Có lẽ Bài giả sẽ được gửi cho LTCC! Gọi là đồ vui để tránh bệnh lú lẫn của tuổi già;
-
- **Dr. Trương Ngọc Quý** hát bài **“Đôi Mắt Người Sơn Tây”** của Phạm Đình Chương
- **Chị Hội** hát **Bài Tặng Gô Cho Em** của Lam Phương
- **Cô Kiều Tiên** hát bài **Người Ngoài Phố** của Anh Việt Thu
-
- **Ban Tứ Ca**: quý chị: Tường, Hảo, Hội và cô Tiên biểu diễn màn đặc sắc: vừa Ca vừa múa bài **Nhớ Bến Đà Giang** của Văn

Phụng! Khán giả đã chấm điểm và cho rằng bài ca vũ này là số một! Hoan hô ban tứ ca!

Hợp ca **Lối Về Trường Lớn** (Nhạc của Trịnh Hưng)



- **AH Nguyễn Đôn Xuân** kể Chuyện vui
-
- **Anh chị Đoàn kỳ Tường** đã điều khiển mục vui nhất: đó là **Bốc Thăm trao đổi quà** do các AH mang đến! Nếu thiếu thì AH Đoàn Kỳ Tường sẽ xuất ra (Chàng luôn luôn chuẩn bị sẵn); Nếu thừa thì có người được hai món quà thay vì một.
-
- **AH Hội Trưởng** đã thay mặt anh em, tặng quà gia chủ và chúc mừng năm mới tới toàn thể AHCC và gia đình.
-
- **Bài ca TẠM BIỆT** đã vang lên lúc 5:17 pm:
-

*“Ngày nay, anh em chúng ta nổi trôi
xứ người mà lòng vẫn nhớ
Nhớ quê hương ta đẹp tươi, ngàn năm
kết thành một trời mộng mơ”*

AHCC Miền Bắc Cali Mừng Tết Đinh Dậu 2017

Khuu Tòng Giang



Còn một tháng nữa là Tết, vài anh em trong nhóm ăn trưa Thứ Tư nhắc khéo tôi là muốn gặp mặt các đồng môn và bạn bè như hàng năm. Thật sự tôi cũng hơi làm biếng vì mỗi lần tổ chức phải lo nhiều thứ lắm và nhất là không biết có nhiều anh em tham gia, ủng hộ không?

Sau khi tham khảo với Lê Mộng Hùng, Mai Đức Phụng, Nguyễn Đình Duật và anh em nhóm về hưu ăn trưa Thứ Tư thì phần đông đồng ý tham gia, như vậy là có đủ người ít nhất cho 2 bàn tiệc.

Vì ngày Tết là ngày 28 tháng Giêng 2017, và không muốn trùng ngày với Nam Cali tổ chức vào ngày 8 tháng Giêng nên tôi đã chọn ngày 14 Thứ Bảy để tránh ngày Chủ Nhật có một số người đi nhà thờ.

Sau đó tôi liền gửi e mail, text và gọi cho chủ nhà hàng mà chúng tôi thường tổ chức tức là nhà hàng Flourishing Garden. Nhà hàng này có vài ưu điểm là:

- 1) Tôi thường tổ chức nên quen biết nhiều và dễ nói chuyện.
- 2) Giá tiền tùy theo ý khách muốn (giá cả tính chung cho thức ăn 7,8 món, nước ngọt, tax và tip)
- 3) Tôi tự chọn các món ăn và mặc cả với nhà hàng giá cả phải chăng
- 4) Điều quan trọng nhất là tiền tính theo đầu người hiện diện chứ không phải tính bàn (giả thử 55 người thì tính tiền 55 người thôi)

Thường thường thì tôi đặt ít nhất 3 bàn trước và sẽ báo cho nhà hàng 3 ngày trước buổi tiệc số người tham dự để nhà hàng chuẩn bị thức ăn.



Ban tổ chức

Xong rồi tôi mới e mail thông báo cho tất cả Ái Hữu Công Chánh Miền Bắc Cali, Sacramento, San Francisco Vừa ra thông báo thì có hơn 10 người ghi tên, nhất là nhóm “ăn trưa”. Vài ngày sau thì được hơn 30 người, rồi 40, 50

Một tuần lễ trước buổi tiệc tôi phải nằm nhà thương vài ngày, rất lo lắng có ra khỏi nhà thương để lo cho buổi tiệc hay không? May mắn là tôi được bác sĩ cho xuất viện mặc dầu vẫn còn đau.

Gần ngày tiệc thì số người ghi tên trên 60 người, kể như đông nhất từ trước đến nay. Nhưng rồi anh Tấn vì gặp tai nạn phải nằm nhà thương, Anh Chị Diệp cũng không đến vì là anh em với anh Tấn nên trừ đi 4 người vào giờ chót.

Anh Chị Tôn Thất Ngọ giờ chót thấy sức khỏe khá nên cho tôi hay là tham dự được, anh Ngọ từ lâu vì sức khỏe yếu nên đã không tham gia nhiều năm rồi.

Thế là ngày vui 14 tháng 1 cũng tới. Trời thật thương tình anh em Công Chánh lâu lâu mới có dịp gặp nhau nên hôm nay trời nắng thật đẹp, trong xanh nhưng lành lạnh.

Cả tuần trước đây và nhiều tuần sau đó, vùng Bay Area bão rất lớn, đường sá

ngập lụt. California sau khi có nhiều năm bị hạn hán, những cơn bão trong năm nay đã làm cho lụt lội khắp nơi. Đất lở, đất chuối, đất sụp chôn vùi nhà cửa, gián đoạn lưu thông, cây cối tróc gốc đè sập nhà, thật là thảm họa. Những hồ chứa nước 2 năm trước bị khô cạn vì hạn hán, bây giờ thì đầy tràn và nước tràn ra ngoài ngập lụt các vùng thấp và xa lộ.



Ghi danh tại buổi tiệc

Chưa tới 11 giờ thì tôi đã có mặt trước nửa giờ để thu xếp với nhà hàng vì có một vài người ăn chay. Sau đó thì quan khách lần lượt đến, phần đông là đi chung với bà xã.



AH Giang chào đón quan khách

Năm nay có vài người khách khá đặc biệt:

Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, năm vừa qua có đến chung vui Tấn Niên với AHCC, nhưng năm nay có đem theo bà xã và đóng tiền ủng hộ lá thư và ghi lại địa chỉ cho anh Duật để gia nhập

AHCC. Như đã đề cập trong năm ngoái, Thiếu Tướng Bình đã học Cao Đẳng Công Chánh, từng tập sự tại Thừa Thiên Huế và Nha Trang với AH Lê Khắc Thí, sau đó thi hành Lệnh Động Viên vào Quân Đội và lên tới chức Thiếu Tướng. Điều kỳ diệu là buổi tiệc hôm nay lại có AH Tôn Thất Ngọ là bạn học cũ năm thứ nhất (1950-51) tại trường Công Chánh mà bao nhiêu năm không gặp mặt (66 năm). AH Ngọ sức khỏe cũng đỡ nhiều, lâu lắm rồi mới tham dự hội họp bạn bè.



AH Tuat, Ngo, Binh

AH Nguyễn Sĩ Tuất sau một thời gian chu du khắp thế giới có lẽ đã mệt nên quyết định **bán nhà trong khu có sân golf tại Brentwood** (Brentwood là thành phố **nhỏ trồng nhiều loại trái cây**, hàng năm thiên hạ đổ xô về vùng đó để hái cherry và các loại trái khác vào dịp lễ Memorial Day cuối tháng 5) **để về San Jose mua nhà** gần các con cháu. “Hơn nữa, AH Tuất đã được gọi nhập ngũ Khóa 1 Nam Định, được triển hạn đề vào Saigon học lớp 1ère Année Cao Đẳng Công Chánh sau kỳ thi tuyển, rồi lại nhận giấy đi trình diện Khóa 1 Thủ Đức, cùng với TT Nguyễn Khắc Bình - nhưng sau đó tiếp tục được hoãn dịch. Nếu không nhập ngũ, AH Bình sẽ học chung lớp 1ère Année với AH Ngọ và Tuất, năm 1951-52. Thời đó trường

CĐCC có 4 lớp: Cours Préparatoire, 1ère Année, 2ème Année và Supérieur. Trong buổi Tất Niên cả ba AH Ngọ, Tuất, Bình đã vui mừng gặp lại bạn cũ tri sau bao nhiêu năm xa cách (hình chụp bộ ba đính kèm).”

Ngoài ra AHCC có hai thành viên mới mà không ai biết đó là hai anh em AH Bùi Điền và AH Bùi Quang ra trường KSCC khoảng 1975 và sau 1975.

Dược Sĩ Phạm Hiền lúc trước là phu nhân của KSVương Nam Dzuong khóa 3 KSCC, nhưng anh Dzuong đã thiệt mạng trong lúc vượt biên. Nay chị tái giá với Bác Sĩ Trần Văn Nam và mở nhà thuốc tây tại San Jose tên là Nam Pharmacy mà tôi là khách hàng thường xuyên của chị, nay chị Hiền đã về hưu vài năm trước. Đã nhiều lần, hai anh chị Hiền - Nam tham gia các buổi họp mặt tất niên AHCC Anh BS Nam lúc trước làm việc với County Santa Clara CA có tiếng tăm trong ngành y tế cộng đồng, hơn nữa BS Nam còn là Hội Trưởng Hội Cựu Học Sinh Pétrus Trương Vĩnh Ký Miền Bắc Cali 17 năm liên tiếp và hoạt động rất hăng say.



Khoảng 12 giờ trưa sau khi AHCC tới đủ (60 người), AH Giang đã đứng lên cảm ơn tất cả AHCC đã tới chung vui nhất là các bạn ở xa. Sau đó AH Phụng đứng lên chúc Tết tất cả Ái Hữu

và gia quyến được AN KHANG, THỊNH VƯỢNG SỨC KHOẺ DỒI DÀO. Kế đó AH Duật trình bày về Lá Thư Công Chánh, về ý kiến Đại Hội Công Chánh toàn quốc.



Thức ăn bắt đầu được dọn ra vì anh em cũng thấy đói rồi, AHCC cùng cộng ly chúc mừng năm mới và mong sẽ gặp nhau thường xuyên.

Khoảng 2 giờ chiều sau khi ăn uống no đủ tất cả AH chụp chung một số hình lưu niệm. À quên là kỳ này có 2 AH (Nguyễn Văn Hiệp và Nguyễn Ngọc Thụ) đã tình nguyện chụp hình cho buổi tiệc và AH Nguyễn Sĩ Tuất đã lo quay video thật đẹp.

Tiền tiêu được cho Lá Thư Công Chánh là \$670 giao cho anh Duật.

Đính kèm một số ảnh do anh Hiệp và Thụ chụp.



Sưu tầm CUỘC ĐỜI QUÁ NGẮN NGỦ !!!

- *Cuộc đời quá ngắn ngủi. Đừng phí thì giờ ghét bỏ ai làm gì*
- *Hãy chôn quá khứ để hiện tại không bị xáo trộn.*
- *Đừng đem đời mình so với ai đó; đời mỗi người mỗi khác.*
- *Mọi chuyện ở đời có thể thay đổi trong chớp mắt.*
- *Không cần thắng trong mọi cuộc tranh luận. Hãy chấp nhận sự bất đồng.*
- *Khóc cũng tốt, nhất là khi khóc với bạn bè.*
- *Hít thở sâu giúp tinh thần ổn định.*
- *Hãy gạt bỏ những gì vô ích, xấu xa, buồn bã.*
- *Điều gì không giết ta được sẽ giúp ta mạnh hơn.*
- *Ngày hôm nay là ngày đặc biệt. Phải tận hưởng nó.*
- *Đừng tin rằng mình luôn luôn đúng. Phải có đầu óc cởi mở.*
- *Hãy tha thứ tất cả cho mọi người.*
- *Đừng bận tâm về nhận xét của ai đó về mình.*
- *Nhường nhịn một chút cũng không sao.*
- *Tình thế dù tốt hay xấu, rồi cũng thay đổi.*
- *Đừng quá nghiêm khắc với bản thân. Không ai làm như vậy cả.*
- *Hãy buông con cái ra khi chúng trưởng thành. Chúng đã có cuộc sống riêng.*
- *Thời gian hàn gắn gần gũi như mọi sự. Hãy để cho thời gian có thì giờ.*

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SAIGON HỘI NGỘ ĐÓN MỪNG XUÂN ĐÌNH DẬU 2017



Nguyễn Thanh Liêm

Cũng như mọi năm ngày 18 tháng chạp ta, năm nay nhằm ngày 15-01-2017, anh em Ái Hữu Công Chánh và Thân Hữu đã cùng nhau hội ngộ tại nhà hàng Đông Hồ Sài Gòn, để đón mừng Xuân Đinh Dậu 2017.

Theo truyền thống ngành Công chánh, mỗi lần Tết đến, tất cả các bạn không kể già trẻ, xa gần đều mong hội ngộ để cùng nhau tâm sự, đón mừng năm mới.

Từ nước ngoài về lần này có thêm nhiều bạn mới về chung vui: từ Canada có AH Nguyễn Văn Khá và Nguyễn Văn Đề, Mỹ có AH Nguyễn Bá Bang, từ Úc có AH Lâm Dũng, từ Pháp có TS Trần An Nhân (nguyên Tổng Giám Đốc Điện lực VNCH).

Từ các tỉnh xa có AH Dương Bá Thế từ Bến Tre, AH Hà Văn Khánh từ Nha Trang, AH Trần Đình Vọng từ Huế

Đáng hoan nghênh hơn nữa là các AH tuy đã già yếu nhưng vẫn nhớ ngày theo truyền thống đến họp mặt cùng các bạn trong đó có AH Bùi Hữu Lân, AH Lê Vỹ Quốc, AH Hồ Hữu Nghĩa, AH Đinh Văn Phùng,... và đặc biệt là AH Nguyễn Thanh Long vừa đứng dậy sau một cơn đột quỵ, nhưng vẫn chống gậy khập khiễng đến với anh em, rất cảm động trong những bước đi không vững!

Khi dự Tất Niên năm ngoái (2016) AH Nguyễn Văn Đức (tốt nghiệp 1974) và AH Nguyễn Văn Hiệp (tốt nghiệp 1977), đã cùng lúc lên diễn đàn tán dương ủng hộ

Nhóm AHCC Saigon và nhất là bạn Hiệp đã xung phong phát biểu sẽ mạnh mẽ gánh vác trách nhiệm lo tổ chức buổi họp mặt hàng năm của gia đình Công chánh những kỳ tới, để thay cho lớp bạn già phải ra sức cáng đáng mệt nhọc việc này trong những năm qua.

Do đó AH Hiệp đã lo tổ chức buổi họp mặt năm nay của gia đình Công Chánh .

Tham dự buổi họp mặt năm nay không phải đóng tiền như mọi năm (năm ngoái là 300 ngàn đồng) mỗi người còn được tặng 1 đồng hồ treo tường và 1 cuốn lịch 2017 .

AH Hiệp đã vận động các nhà hảo tâm đóng góp cho chi phí buổi họp :

- C.Ty AN TÂM (AH Thiên): 10 triệu .
- C.Ty COFICO (AH Xu): 5 triệu.
- AH Đục: 3 triệu (và” Múa lửa”)
- C.Ty XLT Mai II (AH Dũng): 5 triệu .
- C.Ty Tân Bách Khoa: 5 triệu.
- AH Hiệp: 5 triệu .
- Lớp KSCC khóa 14: 5 triệu .
- AH Lê Nam Tuấn : 3 triệu .
- AH Nguyễn Thanh Liêm : 2,5 triệu .
- AH Tạ Vĩnh Ánh : 1 triệu .
- AH bà Trần Ngọc Oanh : 5 triệu .

Tổng cộng : 49,5 triệu .

CHI PHÍ buổi họp :

- 8 bàn tiệc : 24 triệu .
- Bia +nước +trang trí : 6 triệu .
- 100 đồng hồ : 10,5 triệu .
- 100 lịch Bách Khoa : 6 triệu .
- Phí bưu điện : 0,5 triệu .
- Quay phim , chụp hình : 2,5 triệu .

Tổng cộng : 49,5 triệu .

Sau khi AH Lê Chí Thăng (cựu trưởng Nhóm AHCC Saigon) qua đời ngày 22 tháng 5/2016 , các sinh hoạt của Nhóm vẫn được duy trì :

– Đối với công việc “giữ cho còn có nhau” của gia đình Công Chánh, anh chị em tham gia họp mặt đều đặn tại Café Rose 197 Cao Thắng nối dài thay vì nhà AH. Lê Chí

Thăng (định kỳ vào sáng thứ bảy đầu tiên của mỗi tháng).

– Đối với công tác từ thiện (được sự tài trợ quý báu của các vị Mạnh Thường Quân ở các nơi trên thế giới) trong năm qua kể từ Tết Bính Thân (02/2016) Nhóm AHCC Saigon đã thực hiện được các công trình sau :

*Đường Cả Mép , huyện Thạnh Phú , tỉnh Bến Tre .

*Cầu Cơ Ba , xã An Khánh , huyện Châu Thành , tỉnh Đồng Tháp .

*Cầu Ô Thăng , xã Lương Hòa , huyện Giồng Trôm , tỉnh Bến Tre .

*Cầu Long Hưng 2 , xã Hòa Thạnh , cù lao Cổ Chiên , tỉnh Trà Vinh .

*Cầu Ông Kiệt , xã Khánh Bình , huyện Trần Văn Thời , tỉnh Cà Mau .

*Cầu KM2 , phường Long Phú , tx Tân Châu , tỉnh An Giang .

*Cầu Ấp 7 , xã Hưng Lễ , huyện Giồng Trôm , tỉnh Bến Tre .

*Cầu Long Hưng 1 , xã Hòa Thạnh , cù lao Cổ Chiên , tỉnh Trà Vinh .

*Cầu Xẻo Ranh , xã Long Hòa , cù lao Cổ Chiên , tỉnh Trà Vinh .

*Cầu Tổ 6 , xã Hưng Lễ , huyện Giồng Trôm , tỉnh Bến Tre .

*Cầu Ấp 6 , xã Lương Hòa , huyện Giồng Trôm , tỉnh Bến Tre .

*Cầu Tân Mỹ 2 , xã Tân Mỹ , huyện Ba tri , tỉnh Bến Tre .

Màn múa lửa do AH Đục đem đến cho cuộc họp với nữ vũ công trẻ trung điêu luyện đã tạo không khí vui tươi sôi động cho cuộc họp.

Cuộc họp mặt, dưới sự hướng dẫn của MC Từ Đình Lu, đã kết thúc tốt đẹp.

Kết thúc chương trình buổi họp mặt, tất cả quý bà con AH & THCC tham dự đã được mời lên sân khấu để chụp hình lưu niệm.

Thật vui vẻ và thân tình, quý bà con chào tạm biệt nhau với những lời chúc sức khỏe, an lành. Hẹn gặp lại nhau vào mùa xuân tới!...



5. Hình chụp:

<https://youtu.be/JFguqLVQ1-A>



Sau đây là đường dẫn các video và hình chụp buổi họp mặt đầu Xuân 2017 của Gia đình Công Chánh - Phú Thọ Sài Gòn đã được AH Nguyễn Vĩnh Long đưa lên YouTube:

1. Clip 1/4: <https://youtu.be/OCq-TA10k8s>
2. Clip 2/4: <https://youtu.be/YG9AKul7O9c>
3. Clip 3/4: <https://youtu.be/FonLYKIefcs>
4. Clip 4/4: <https://youtu.be/71j-RyWA8p4>



TS Nhàn , AH Lu

Họp mặt cùng các AH CÔNG CHÁNH - ĐIỀN ĐỊA nhân dịp thăm Sài Gòn 2015

Dư Thích

Nhân chuyến thăm gia đình tại Thông Tây Hội, Gò Vấp-Sài Gòn vào đầu năm 2015. Chúng tôi có nhờ AH Trần thúc Đào liên lạc thân mời một số các bạn hữu CC - ĐĐ “ Cùng nhau gặp nhau tại vùng lân cận Sài Gòn đã quy tụ về Quán Kem Café Bốn Mùa như lần trước, với gia đình tôi, vài AH không đi được bằng xe gắn máy như trước.

Hơn 10 AH đến tham dự gồm các AH Lưu kim Loan, Lê văn Ba, Trần Minh Tâm, Nguyễn văn Tùng, Nguyễn ngọc Giao, Phạm chí Thiệp, Nguyễn Ô Anh, Võ văn Sáu, các anh chị Lê văn Thiệt, và anh chị Trần thúc Đào, v.v.. .

Lâu ngày mới gặp lại nhau, anh chị em chào hỏi thăm sức khỏe nhau, vui vẻ thân tình. Các Anh Chị đã cùng nhau chuẩn bị bàn ghế, thức ăn, nước uống hoàn hảo, niềm nở đón tiếp các anh em trong sân nhà, rộng rãi kang trang tại

Thông Tây hội – Gò Vấp. Các bạn thân gặp lại nhau chào hỏi trong tiếng vui cười, nhắc chuyện cũ mới, tung bừng náo nhiệt trong suốt buổi họp mặt.

Phần ẩm thực trưa nay cũng như mọi khi, luôn luôn dồi dào các thức ăn giản dị miền nam lại ít thứ béo mỡ, có nhiều món về dưỡng sinh. Tuy thế, cũng đủ cả Bia Sài Gòn, Heneken...lai rai, sau đó còn có Cà phê, Kem, Sinh tố, và trái cây ngon ngọt...

Đến 3 giờ, buổi họp mặt tạm chấm dứt, nhưng các bạn vẫn còn thích thú với chuyện vui nghề nghiệp của gia đình Công Chánh Điền Địa Sài Gòn. Buổi họp mặt “ Cùng Còn Gặp Nhau - Đông Đủ“, các bạn đã chia tay trong sự lưu luyến thân tình. Hẹn nhau một dịp khác, gần hơn và đầy đủ các bạn hơn

***** (Ảnh do AH Dư Thích)*****



Từ trái sang phải: Các AHCCĐĐ VV Sáu, chị Lưu kim Loan, LV Ba, Dư Thích, PC Thiệp, Ưng Ôn, TM Tâm, NN Giao, NV Tùng, và LV Thiệt.

AHCC Saigon tiếp tục công tác từ thiện

CÔNG TÁC XÂY DỰNG CẦU ẤP 7

Tại xã Hương Lễ huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre

Nguyễn Thanh Liêm

Xã Hương Lễ là một xã vùng sâu của huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre có hệ thống sông rạch chằng chịt, đời sống của dân phụ thuộc chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nên còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trên lãnh vực giao thông, ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển bộ mặt kinh tế - văn hóa, xã hội của Xã.

Để giúp giải quyết một phần những khó khăn trên, Nhóm AHCC Saigon dùng số tiền 1100 USD của AH Nguyễn Văn Liêm (TX Hoa Kỳ) và 1000 CAD của AH Lê Văn Trương (BC CANADA) tài trợ xây dựng một cầu bằng bê tông cốt thép dài 20m, rộng 1,8m tại ấp 7, xã Hương Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thay thế cầu ván hiện hữu.

Đơn vị thi công do địa phương đảm trách, dưới sự giám sát hỗ trợ kỹ thuật của Nhóm AHCC Saigon.

Công trình đã hoàn thành đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và đã được khánh thành vào ngày 8 tháng 11/2016

Phát biểu trong buổi Lễ Khánh Thành AH Nguyễn Thanh Liêm, đại diện nhóm AHCC, AH đã thay mặt nhóm AHCC cảm ơn đồng bào địa phương đã nỗ lực giúp nhóm AHCC hoàn thành tốt đẹp công tác từ thiện này và cũng không quên ghi nhớ công ơn to lớn của các nhà tài trợ đã gởi tiền về ủng hộ giúp đỡ Nhóm AHCCSG xây dựng các công trình từ thiện .

Sau cùng, đại diện dân địa phương bày tỏ nỗi vui mừng của dân khi có được cây cầu bê tông này thay thế cầu ván, bày tỏ lòng cảm kích và biết ơn sâu xa các nhà tài trợ Ông Bà Nguyễn Văn Liêm (TX Hoa Kỳ) và Ông Bà Lê Văn Trương (BC CANADA).

Dân địa phương cho biết việc xây cầu này là rất thiết thực, đáp ứng được nhu cầu giao thông cần thiết ở miệt nông thôn nghèo này.

**Cầu Ấp 7 cũ****Đang thi công cầu****Lễ Khánh Thành cầu**



Cắt băng khánh thành



Cầu đã hoàn thành



Bảng tên cầu



Bảng tên cầu



Cầu đã hoàn thành

AHCC Saigon tiếp tục công tác từ thiện**CÔNG TÁC XÂY DỰNG
CẦU Ô KIẾT VÀ ĐƯỜNG KÊNH 3 NHIỀU****Tại ấp Phạm Kiệt, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau***Nguyễn Thanh Liêm*

Khánh Bình là xã nằm trong vùng ngọt hóa của huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; thu nhập của người dân chính yếu từ sản xuất nông nghiệp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ gia đình nghèo còn khá cao. Khánh Bình là xã có hệ thống sông ngòi chằng chịt, điều kiện đi lại của các em học sinh và người dân bằng đường thủy gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ xảy ra tai nạn rất là cao. Đặc biệt hiện nay trên tuyến kênh Ông Kiệt, ấp Phạm Kiệt hàng ngày có trên 75 em học sinh và trên 100 gia đình dân sinh sống trên tuyến phải đi qua lại trên cây cầu khỉ rất khó khăn và mất an toàn.

*Cầu khỉ trước khi xây cầu mới*

Đáp ứng nguyện vọng của dân địa phương Hội Từ Thiện VESAF ở Hoa Kỳ đã tài trợ 126 triệu VNĐ để xây dựng cầu Ô Kiệt bằng bê tông cốt thép dài 24m, rộng 2m và đoạn đường Kênh 3 Nhiều bằng đan bê tông dài 330m, rộng 1m, dày 8cm .

Ngày 24 tháng 6/2016 Nhóm AHCC Saigon đã tổ chức lễ khởi công xây dựng cầu Ô Kiệt và đường Kênh 3 Nhiều, với sự tham dự của đồng bào địa phương.

Đơn vị thi công do địa phương đảm trách , dưới sự giám sát hỗ trợ kỹ thuật của Nhóm AHCC Saigon.



Các vùng nông thôn ở Miền Tây có nhiều kênh rạch chằng chịt , giao thông rất khó khăn . Vượt qua các kênh rạch này là nhờ các cầu khỉ chênh vênh do dân bắt tạm bợ , nhưng cũng chỉ dùng được cho người đi bộ.

*Công tác hạ cọc*



Công tác làm đường đan

Nay nhiều cầu khí đã được thay thế dần trong thời gian gần đây bằng các cầu bê -tông chắc chắn, an toàn cho các loại xe 2 bánh lưu thông thuận lợi.

Công trình xây dựng cầu Ông Kiệt đã hoàn thành đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và đã được khánh thành vào ngày 17 tháng 12/2016.



Lễ cắt băng khánh thành cầu mới

Phát biểu trong buổi Lễ Khánh Thành AH Nguyễn Thanh Liêm, đại diện nhóm AHCCSG, đã thay mặt nhóm AHCCSG cảm ơn đồng bào địa phương đã nỗ lực giúp nhóm AHCC hoàn thành tốt đẹp công tác từ thiện này và cũng không quên ghi nhớ công ơn to lớn của các nhà tài trợ đã gởi tiền về ủng hộ giúp đỡ Nhóm AHCCSG xây dựng các công trình từ thiện.



Hình ảnh cầu bê tông cốt thép mới xây

Sau cùng, đại diện dân địa phương đã bày tỏ nỗi vui mừng của đồng bào khi có được cây cầu bê tông này thay thế cầu khí, cùng đường đan thay thế đường đất lầy lội, đồng thời bày tỏ lòng cảm kích và biết ơn sâu xa đến Hội Từ Thiện VESAF ở Hoa Kỳ.

Người dân địa phương cho biết việc xây cầu và đường đan này là rất thiết thực, đáp ứng được nhu cầu giao thông bức thiết ở vùng nông thôn nghèo này.



Hình đường đan dẫn tới cầu mới hoàn tất

AHCC Saigon tiếp tục công tác từ thiện

CÔNG TÁC XÂY DỰNG CẦU

Lễ Khởi Công cầu Tân Mỹ 2

Tại xã Tân Mỹ , huyện Ba Tri , tỉnh Bến Tre

Nguyễn Thanh Liêm

Ngày 20 tháng 11 năm 2016 , Nhóm AHCC Saigon gồm AH Nguyễn Thanh Liêm, TH Nguyễn Mười, BS Nguyễn Hoài Phong cùng nhà hảo tâm Nguyễn Hoàng Đăng Khoa và một số thân hữu đến xã Tân Mỹ , huyện Ba Tri , tỉnh Bến Tre dự lễ Khởi Công cầu Tân Mỹ 2 bằng bê tông cốt thép dài 25m ,rộng 3 m do BS Nguyễn Hoài Phong vận động nhà hảo tâm Nguyễn Hoàng Đăng Khoa tài trợ 150 triệu VNĐ.

Thân mến.
Liêm .



Tin Buồn

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây:

- Thân mẫu AH Nguyễn Xuân Phong, K9 CĐCC, là Cụ Bà Nguyễn văn Bồng, nhũ danh Nguyễn thị Vinh, pháp danh Đức Hiền, tạ thế ngày 9 tháng 12 năm 2016 tại California, hưởng thọ 99 tuổi.
- Ái Hữu Công Chánh Bửu Trí vừa mệnh chung ngày 23 tháng 12 năm 2016 tức là ngày 25 tháng 11 năm Bính Thân tại Sài Gòn, hưởng thọ 83 tuổi.
- Thân Phụ AH Tôn Thất Phát là Cụ Ông Tôn Thất Tấn vừa qua đời ngày 11 tháng 12 năm 2016 tại Sydney, hưởng thọ 86 tuổi.
- Hiền thê của Ái Hữu Trần Quốc nhũ danh Nguyễn thị Nga (Carol Tran) Pháp danh Chơn Hiền Quang, đã từ trần ngày 2 tháng 2 Năm 2017, tại San Jose hưởng thọ 79 tuổi
- AH Nguyễn Ngọc Giao, tốt nghiệp năm 1964, mất tại Saigon lúc 4 giờ ngày 8 tháng 2 năm 2017, hưởng thọ 76 tuổi
- AH Nguyễn Thanh Long, tốt nghiệp CC năm 1958, mất tại Saigon lúc 21 giờ ngày 27 tháng 2 năm 2017, hưởng thọ 85 tuổi
- AH Bửu Cơ pháp danh: Nguyên Toại, Sinh ngày 26 tháng 1 năm 1929 (ngày 16 tháng chạp năm Mậu Thìn) Tạ Thế ngày 15 tháng 4 năm 2017 (ngày 19 tháng 3 năm Đinh Dậu) tại Richmond Hill, Ontario, Canada hưởng thọ 90 tuổi

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng
quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương linh các vị
quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.